KHU DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI PHỦ CHỦ TỊCH

Chuyện kể về Bác Hồ

QUA CÁC TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chuyện kể về Bác Hồ

QUA CÁC TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT

Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Chuyện kể về Bác Hồ qua các tài liệu và hiện vật. - H. : Chính trị Quốc gia, 2017. - 348tr. ; 15cm

1. Hồ Chí Minh, 1890-1969, Lãnh tụ Cách mạng, chính trị gia, Việt Nam 2. Tài liệu 3. Hiện vật 4. Truyện kể

959.704092 - dc23

CTH0428p-CIP

Mã số: 3K5H6
CTQG - 2017

KHU DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI PHỦ CHỦ TỊCH

Chuyện kể về Bác Hồ

QUA CÁC TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020

TỔ CHỨC BẢN THẢO

ĐỖ HOÀNG LINH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG
VŨ THỊ KIM YẾN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã để lại cho dân tộc ta, nhân dân ta một sự nghiệp cách mạng vô cùng vẻ vang, một di sản tinh thần to lớn. Đó là tấm gương sáng ngời về phẩm chất đạo đức cách mạng, tượng trưng cho những giá trị cao đẹp nhất trong tâm hồn, ý chí, nhân cách Việt Nam.

Ngay sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, một quần thể di tích lịch sử - văn hóa - danh nhân đã được hình thành trong khu vực Phủ Chủ tịch - nơi gắn bó với cuộc đời và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 12-1954 đến giờ phút Người vĩnh biệt chúng ta: ngày 2-9-1969.

Để góp phần thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng vững chắc của đời sống tinh thần xã hội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch xuất bản cuốn sách ***Chuyện kể về Bác Hồ qua các tài liệu và hiện vật***.

Thông qua những tài liệu và hiện vật rất gần gũi mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ của dân tộc đã sử dụng, tập thể tác giả của Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch muốn chuyển tải tới người đọc, tới nhân dân và những người có dịp đến tham quan tại Khu Di tích hiểu rõ hơn về những hiện vật, tài liệu, cảnh quan nơi đây, không chỉ phản ánh tư tưởng lỗi lạc, tri thức uyên bác,

thiên tài lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, mà còn cho chúng ta thấy được những phẩm chất cao quý của đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng cuộc sống đời thường vô cùng giản dị, thanh cao của vị Lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 1 năm 2017

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

8

ĐÔI DÉP CAO SU

Đôi dép cao su của Bác đã đi vào thơ ca, nhạc, họa, hiện thân trong đời sống nhân dân như một huyền thoại. Đôi dép của Bác được cắt từ chiếc lốp ôtô quân sự, chiến lợi phẩm của trận phục kích địch tại Việt Bắc. Đôi dép được cắt vừa chân Bác, hai quai trước to bản kiểu quai vắt chéo, vừa êm vừa chắc chắn khi lội suối, trèo đèo, vượt đường trơn, dốc cao. Thấy tiện, dễ sử dụng lại hiệu quả, Bác cho phổ biến trong toàn mặt trận, thay thế dần giày vải, dép rơm, dép mo cau... Nhân chuyến hành quân đi chiến dịch, Bác thấy ai cũng đi đôi

dép cao su vượt suối, băng đèo thoăn thoắt, Bác nói vui: "Như vậy Bác cháu chúng ta có đôi hài cao su vạn dặm, chúng ta muốn đi đâu cũng được".

Khi về Hà Nội, đôi dép Bác dùng lâu ngày vẹt cả đế, quai bị tuột luôn, đóng đinh găm quai nhiều lần mà vẫn tuột.

Thấy vậy, các đồng chí phục vụ đề nghị thay đôi dép khác, Bác không chịu. Anh em bàn "kế hoạch" làm một đôi khác thật giống đôi dép Bác đang đi, chỉ có khác là chắc hơn, bền hơn, lợi dụng thời cơ thay vào. Không ngờ sáng hôm sau Bác hỏi tại sao lại đổi dép của Bác, anh em đành thưa thật với Bác. Bác ôn tồn bảo: "Các chú biết lỗi nhận lỗi là tốt, đôi dép cũ của Bác nếu chịu khó sửa vẫn còn dùng được, lần sau mua sắm cái gì cho Bác, các chú phải báo cho Bác biết". Anh em tưởng Bác nói thế là đã chấp nhận đôi dép, nhưng Bác vẫn giữ đôi dép đó mặc dù đã sửa nhiều lần vì nó là kỷ niệm bên Bác từ những ngày gian khổ.

Một lần Bác đến thăm một đơn vị hải quân, các chiến sĩ lần đầu được gặp Bác, ai cũng muốn được gần Bác nên chen chúc

nhau làm tuột đôi dép của Bác. Bác bảo: Chú nào khéo tay sửa lại cho Bác. Ai cũng muốn giành lấy việc để giúp Bác, thế rồi đôi dép được chuyền tay nhau, nhưng không ai sửa được vì dép quá vẹt mòn, đã đóng đinh mấy lần rồi, xâu vào nó lại tuột ra. Có anh chiến sĩ nhanh chân lấy chiếc búa con, mấy cái đinh sửa lại giúp Bác. Có người yêu cầu Bác đổi dép khác. Bác bảo: "... giờ mua đôi dép khác là không cần thiết, vẫn dùng được sao vất đi, dân ta còn nghèo, mỗi người kể cả Chủ tịch nước cũng phải tiết kiệm".

CHUYỆN VỀ BỘ QUẦN ÁO KAKI CỦA BÁC HỒ

Những người thợ may ở Xí nghiệp may 10 Hà Nội mãi mãi ghi sâu kỷ niệm về Bác Hồ kính yêu. Những đồng chí công nhân lớn tuổi ở đây thường kể lại cho lớp thợ trẻ nghe câu chuyện xúc động khi Bác Hồ về thăm Xí nghiệp. Đó là mùa xuân năm 1959, cách đây hơn 50 năm, ngày 8-1-1959, khi Xưởng may 10 (lúc đó thuộc Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần) vinh dự được đón Bác Hồ về thăm. Năm đó, Bác đã 69 tuổi nhưng đi lại vẫn nhanh nhẹn. Bác lần lượt đi thăm từng phân xưởng may, thăm các cháu ở nhà trẻ và thăm nhà ăn của công nhân. Bác đi thăm các phân xưởng sản xuất trước. Đi dọc ba phân xưởng may, Bác thấy trên các bàn máy có cắm cờ đỏ, cờ xanh trên các cọc chỉ liền hỏi, thì anh chị em công nhân trả lời: "Thưa Bác, trong ngày làm việc, ai có

năng suất cao thì được tặng cờ đỏ, năng suất thấp thì nhận cờ xanh". Bác dừng lại bên bàn máy của một nữ công nhân trẻ có cờ xanh ân cần hỏi kỹ về phong trào thi đua này. Bác tỏ ý vui mừng và căn dặn: "Các cô, các chú phải phấn đấu giành nhiều cờ đỏ, bỏ cờ xanh. Các cô, các chú có làm được không?" Tất cả mọi người có mặt đồng thanh đáp: "Thưa Bác, có ạ". Sau khi đi thăm xong các phân xưởng, Bác quay về hội trường nói chuyện với cán bộ, công nhân nhà máy. Bác nhắc nhở nhiệm vụ của xí nghiệp, của cán bộ và công nhân viên và căn dặn mọi người phải tiết kiệm trong quá trình sản xuất, phải chú ý đến việc cải tiến kỹ thuật. Cuối buổi nói chuyện, Bác trực tiếp phát động phong trào thi đua sản xuất trong toàn nhà máy, đồng thời Người hứa: "Nếu

cuối năm đạt thành tích cao báo cáo lên Bác, Bác sẽ thưởng".

Cán bộ, công nhân Xưởng may 10 rất xúc động khi thấy chiếc áo kaki màu đã bạc, sờn tay mà Bác vẫn mặc từ những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Không ai bảo ai, mọi người có mặt trong buổi đón Bác đều mong muốn được may biếu vị lãnh tụ kính yêu bộ quần áo. Một đồng chí cán bộ lãnh đạo Xưởng may 10 đem ngay ý tưởng đó ra trao đổi với đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác. Suy nghĩ giây lát, đồng chí Vũ Kỳ nói: "Bác sắp đi thăm Inđônêxia nhưng quần áo của Bác đã cũ hết cả rồi. Các cậu có thể may biếu Bác một bộ. Ngày mai tôi sẽ đưa bộ quần áo của Bác xuống làm mẫu". Hôm sau, nhận được bộ quần áo mẫu (bộ quần áo kaki cũ của Bác) do các đồng chí phục vụ Bác

chuyển đến, anh chị em Xưởng may 10 lập tức bắt tay vào việc. Xưởng cử người sang X20 (Cửa hàng may đo lúc đó ở phố Cửa Đông) lấy vải kaki Trung Quốc có màu sắc tương tự như màu áo của Bác. Các ông Trần Văn Quảng, Nguyễn Công Thái và Phạm Huy Tăng là những người thợ lành nghề được giao nhiệm vụ may bộ quần áo này. Điều khó là khi đo cắt vải mới nhưng lại không được tháo rời bộ quần áo mẫu. Những người thợ bèn cắt theo phương pháp quy vuông: Trải vải mới chồng lên bộ cũ. Bộ quần áo kaki dùng làm mẫu là bộ được may từ năm 1945, là bộ Người đã mặc trong buổi lễ đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

Đặc điểm của bộ quần áo này là đường may bị lệch và thân quần một bên to một

bên bé, khi cắt phải cố gắng thật khéo léo để khắc phục nhược điểm trên. Sau khi cắt nhiều mẫu, cuối cùng các anh chọn lấy hai mẫu giống nhất để may. Sau hơn một tháng, bộ quần áo đã may xong, Xưởng gửi ngay cho đồng chí Vũ Kỳ hai bộ kèm theo một bức thư nói lên tấm lòng của cán bộ, công nhân Xưởng may 10 đối với Bác Hồ. Bức thư có nội dung như sau:

"Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 1959

Kính thưa Bác!

Ngày 8-1-1959, Bác về thăm chúng cháu. Chúng cháu coi ngày đó là một ngày lịch sử của Xưởng chúng cháu. Chúng cháu vô cùng cảm động. Nhiều người đã khóc trước sự chăm sóc ân cần của Đảng, của Chính phủ và của Bác. Chúng cháu tự thấy rằng

mình còn nhiều khuyết điểm, thành tích đã đạt được chưa xứng đáng với tấm lòng ân cần đó.

Chúng cháu làm việc ngày đêm, không kể giờ giấc để nâng cao sản xuất, kèm cặp, giúp đỡ anh chị em thợ mới vào nghề, năng suất của cả thợ mới, thợ cũ đều tăng. Do đó, kế hoạch tháng 1-1959 chúng cháu đã thực hiện được 109%. Về chất lượng, chúng cháu đã đạt được 95,12%. Trong tháng 2-1959 kế hoạch khá nặng nhưng chúng cháu quyết tâm để hoàn thành vượt mức.

Kính thưa Bác!

Hôm Bác đến chúng cháu chú ý nhìn kỹ thấy quần áo của Bác mặc đã cũ, chúng cháu vô cùng cảm động. Vì vậy chúng cháu không hẹn mà nên, mỗi người một ý bàn với nhau may biếu Bác hai bộ quần

áo. Tuy quần áo chúng cháu may chưa được đẹp, nhưng đó là cả tấm lòng thành của chúng cháu đối với Bác, mong Bác vui lòng nhận cho chúng cháu. Chúng cháu coi đó là một vinh dự của chúng cháu.

Cuối cùng chúng cháu xin kính chúc Bác sống lâu muôn tuổi.

Toàn thể công nhân, quân nhân, nhân viên Xưởng may 10 Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần".

Nhớ lại sự kiện này, đồng chí Cù Văn Chước - cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch, sau này là Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh kể lại: Nhận được thư và quà của Xí nghiệp May 10 gửi biếu Bác, tôi đã chọn một bộ cùng với bức thư để báo cáo với Bác. Sau khi Bác đi ăn cơm trưa về, tôi thưa với Bác: "Thưa Bác, anh chị em công nhân Xưởng may 10 tiết kiệm được vải, may biếu

Bác bộ quần áo với tất cả tấm lòng thành, mong Bác vui lòng nhận cho".

Bác Hồ cầm lên xem và khen may đẹp. Sau đó, Bác đánh máy bức thư gửi cán bộ, nhân viên Xưởng may 10, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần:

"*Thân ái gửi công nhân, chiến sĩ, nhân viên và cán bộ Xưởng may 10, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần.*

Bác rất vui lòng các cô, các chú có tiến bộ khá về:

Đoàn kết thân ái,
Liên tục thi đua,
Cải tiến kỹ thuật,
Tăng gia sản xuất,
Thực hành tiết kiệm,
Quản lý xí nghiệp.

Chắc các cô, các chú đã tự thấy rằng: Tư tưởng thông thì công việc tốt. Những

kinh nghiệm ấy nên phổ biến cho các nhà máy khác.

Nhưng các cô, các chú chớ thấy có tiến bộ mà tự mãn, tự kiêu. Trái lại cần phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ mãi.

Cảm ơn các cô, các chú đã biếu Bác bộ áo. Bác đã nhận rồi. Nay Bác gửi bộ áo ấy làm giải thưởng cho một đợt thi đua. Khi nào đợt thi đua kết thúc, do các cô, các chú bình nghị, ai khá nhất thì được giải thưởng ấy.

Chúc các cô, các chú vui vẻ, mạnh khỏe, đoàn kết, tiến bộ.

Ngày 24 tháng 2 năm 1959.

Bác Hồ".

Nhận được thư Bác, một phong trào thi đua mới sôi nổi trong toàn xưởng may. Anh chị em nào cũng quyết tâm lập thêm nhiều thành tích để đền đáp lại tình cảm của Bác. Ngày nghỉ nhiều công nhân vẫn đứng

máy, thực hiện khẩu hiệu: "Ngày không giờ, tuần không thứ", toàn xí nghiệp dấy lên phong trào quyết tâm "Giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh". Nhiều công nhân tăng năng xuất tới 200%, hầu hết các đầu máy không còn cờ xanh nữa. Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật quan trọng đã nâng cao được chất lượng và năng suất lao động. Những lời dạy bảo ân cần của Bác trở thành nguồn động viên cán bộ, công nhân, viên chức của xí nghiệp, ra sức thi đua lao động sản xuất, xây dựng xí nghiệp. Đầu năm 1960, Bác đã tặng cho cán bộ công nhân Xí nghiệp may 10 lá cờ thêu dòng chữ: "Đơn vị thi đua khá nhất" dưới là tên Bác: Hồ Chí Minh.

Trong phong trào thi đua đó, nhiều công nhân đạt thành tích cao trong lao động, trong đó có ông Hoàng Nguyên đạt thành tích cao nhất và giành danh hiệu chiến sĩ

thi đua. Ban Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn Xưởng may 10 đã tặng cho đồng chí Hoàng Nguyên bộ quần áo kaki mà Bác gửi lại cho Xí nghiệp. Đồng chí Nguyễn Văn Lợi có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động (năm 1962).

Bộ quần áo ông Hoàng Nguyên được tặng sau đó ông gửi lại Xí nghiệp để trưng bày ở phòng truyền thống. Để góp phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, ngày 3-5-1977, Xưởng may 10 đã gửi tặng bảo tàng Hồ Chí Minh bộ quần áo này. Hiện nay bộ quần áo đang được lưu giữ ở Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Còn bộ quần áo kaki các đồng chí phục vụ giữ lại, nhiều lần các đồng chí đề nghị Bác dùng bộ quần áo mới nhưng Bác đều từ chối. Cho đến dịp Bác chính thức đi

thăm nước Cộng hòa Inđônêxia ngày 27-2-1959, khi lên máy bay Bác vẫn mặc bộ quần áo dạ lễ phục, sang đến Inđônêxia, áo của Bác bị đứt cúc. Lúc đó đồng chí Vũ Kỳ mới đưa bộ quần áo mới của Xí nghiệp may 10 biếu Bác đã chuẩn bị sẵn trong vali, đề nghị Bác mặc với lý do đồng chí không mang theo kim chỉ nên không đính lại cúc áo được. Bác cười và bảo: "Thế là chú cố ép Bác mặc áo mới nhưng chú nên nhớ rằng mình làm sao có thể thi sang với người ta được, mình phải biết tiết kiệm, dân mình đang còn nghèo lắm".

Theo các đồng chí phục vụ Bác Hồ kể lại: Khi Bác tiếp khách thân mật tại Phủ Chủ tịch, Bác thường mặc bộ quần áo bà ba màu nâu giản dị như khi làm việc. Hôm nào trời hơi lạnh, Bác khoác thêm áo kaki, lạnh nhiều Bác khoác áo bông. Bộ

quần áo kaki do Xí nghiệp may 10 may Bác thường mặc mỗi khi đi thăm các địa phương trong nước, đi thăm các nước anh em, đi dự hội nghị và các cuộc họp của Chính phủ, tiếp khách quốc tế.

Ông Tăng không ngờ 10 năm sau, ngày 2-9-1969, ông lại là người được may bộ quần áo cuối cùng cho Bác. Ngày đó những hiệu may nổi tiếng nhất Hà Nội cũng được nhận nhiệm vụ lịch sử này. Song tất cả các sản phẩm đều không được phê duyệt do dùng vải quá sang, không hợp với đức tính giản dị của Bác. Sau khi cân nhắc, nhiệm vụ này được giao cho Xí nghiệp may 10. Ông Tăng và ông Quảng lại được chọn thực hiện việc may áo để Bác mặc trong ngày tang lễ. Họ đã thức trắng đêm, vừa làm vừa khóc vì thương nhớ Bác và sau hai ngày thì công việc hoàn thành.

Ông Tăng nhớ lại: "Lúc đó chúng tôi đâu biết rằng chuyên gia Liên Xô và các cán bộ khoa học kỹ thuật chịu trách nhiệm giữ gìn thi hài Bác đã kiểm tra hết sức cẩn thận từng đường kim mũi chỉ, từng sợi vải bằng nhiều loại máy móc hiện đại". Nhưng mọi thông số kỹ thuật đều đạt yêu cầu. Sản phẩm đã được Bộ Chính trị phê duyệt.

Sau ngày miền Nam giải phóng, thể theo nguyện vọng của bảo tàng các tỉnh ở trong Nam, Xí nghiệp may 10 đã tặng cho mỗi tỉnh một bộ quần áo may theo mẫu bộ quần áo của Bác và đều do ông Tăng may. Bộ quần áo đang được trưng bày tại nhà 54 trong Khu Phủ Chủ tịch là bộ quần áo do Xí nghiệp may 10 may trong dịp này.

CHIẾC XE PEUGEOT 404 VÀ TẤM LÒNG CỦA VIỆT KIỀU TÂN ĐẢO VỚI BÁC HỒ

Đến thăm khu trưng bày xe ôtô đã được sử dụng để phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, chúng ta thấy 3 chiếc xe: Zit, Pobeda và Peugeot. Zit và Pobeda là dòng xe được sản xuất tại Nga còn Peugeot là dòng xe gia đình được sản xuất tại Pháp.

Chiếc xe Peugeot 404, màu ghi có hai đèn pha tròn phía trước, mỗi bóng có đường kính 12cm. Bên cạnh là hai đèn hiệu xin đường có hình dáng gần giống hình chữ nhật dài 15cm, rộng 9cm. Ở chính giữa đầu xe có gắn

biểu tượng sư tử của hãng Peugeot. Phía sau xe có bốn bóng đèn, hai đèn hiệu bọc kính màu đỏ dài 35cm, rộng 14cm.

Phiên bản 404 của hãng Peugeot có một kỷ niệm đặc biệt đối với nhân dân Việt Nam, với Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Đó là món quà của Việt kiều Tân Đảo và Tân Thế Giới (tên gọi trước đây của các quần đảo New Cacedolia và Vanuatu,

thuộc châu Đại Dương) kính tặng Bác Hồ và Chính phủ Việt Nam. Họ vốn là những người Việt nghèo khó ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ ghi danh đi mộ phu cho người Pháp ở Tân Đảo với ước mơ đổi đời vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Phần lớn họ đã trở về Việt Nam sau kháng chiến chống Pháp. Nhưng dù trở về hay ở lại, họ đã luôn thể hiện tinh thần yêu nước bất khuất vốn có, rất đáng tự hào của người Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp suốt 9 năm, Chính phủ kháng chiến Việt Nam đã hơn một lần nhận được sự ủng hộ, đóng góp của người Việt ở Tân Đảo. Khi nhận được lời kêu gọi hồi hương từ Chính phủ Việt Nam, hơn một nửa kiều bào Tân Đảo đã lập tức quay trở về. Chuyến tàu đầu tiên của con tàu "Nữ hoàng Phương Đông" đưa kiều bào

Tân Đảo về Việt Nam cập bến cảng Hải Phòng vào ngày 12-1-1961 đã được đích thân Thủ tướng Phạm Văn Đồng ra đón. Bác Hồ cũng đã tiếp đón trọng thể đoàn kiều bào Tân Đảo đầu tiên hồi hương tại Phủ Chủ tịch. Từ đó đến năm 1964 đã có 11 chuyến tàu đưa hơn 6.000 Việt kiều Tân Đảo trở về. Trong chuyến tàu cuối cùng năm 1964, họ còn mang theo 11 chiếc xe Peugeot 404 các màu được mua bằng số tiền mà toàn bộ Việt kiều sống ở Tân Đảo đóng góp, để mang về tặng cho Chính phủ Việt Nam. Với hành trình từ Tân Đảo về Việt Nam qua đường cảng Hải Phòng, chiếc xe được mệnh danh là chiếc xe vạn dặm. Khác với biệt danh của mình, trong thời kỳ phục vụ tại Phủ Chủ tịch chiếc xe chỉ chạy được 16.575km (trong đó có trên 3.000km đã chạy tại thời điểm nhận xe).

CHUYỆN VỀ CHIẾC XE ÔTÔ POBEDA

Phía bên trái ngôi nhà 54 có một gara nhỏ, nơi trưng bày hai chiếc xe ôtô: Pobeda và Peugeot 404. Đây là những chiếc xe đã

dùng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người sống và làm việc ở Khu Phủ Chủ tịch. Chiếc Pobeda là một trong những chiếc xe do Chính phủ Liên Xô tặng cho Việt Nam vào năm 1955. Tháng 3-1957, Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao đã chuyển chiếc xe này sang Văn phòng Phủ Chủ tịch. Xe đã phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ đó đến năm 1969. Loại xe này gầm cao phù hợp với việc đi đường trường vì vậy thường được Người sử dụng cho những chuyến đi thăm các địa phương xa Hà Nội. Đầu những năm 1960, Chính phủ Liên Xô tặng Chính phủ ta một số xe ôtô hiệu Vonga đẹp hơn về kiểu dáng, tốt hơn về tính năng kỹ thuật so với xe Pobeda. Các đồng chí trong Văn phòng xin phép Chủ tịch Hồ Chí Minh cho sử dụng loại xe

mới này để phục vụ Người, nhưng Người từ chối vì muốn để dành xe tốt cho các đồng chí làm công tác ngoại giao. Bác hỏi đồng chí lái xe:

- Xe của Bác đã hỏng chưa?

Đồng chí lái xe thành thật:

- Thưa Bác xe chưa hỏng, nhưng chúng cháu muốn đổi xe mới để Bác đi nhanh và êm hơn.

Bác cười bảo:

- Thế thì chưa đổi... ai thích đi nhanh thì đổi xe mới, còn Bác thì vẫn dùng xe này vì nó chưa hỏng.

Một hôm sắp đến giờ Bác đi làm việc mà xe chưa phát máy được. Thấy Bác đứng đợi, đồng chí lái xe rất lo lắng. Đoán xe có sự cố, Bác bước lại gần ân cần bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc thì có lúc nó trục trặc, chú cứ bình tĩnh mà sửa.

Vài phút sau, xe sửa xong, đồng chí lái xe xin lỗi Bác, Bác cười độ lượng:

- Thế là xe Bác vẫn còn tốt. Lần sau chú nhớ kiểm tra trước kẻo nhỡ việc của Bác.

Thế là Bác vẫn dùng chiếc xe Pobeda cũ kỹ cho đến ngày Bác đi xa.

CHIẾC MÁY CHỮ HIỆU JAPY SCRIPT

Trong quá trình sưu tầm hiện vật liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 11-2005, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đã sưu tầm được một số hiện vật mới, trong đó có chiếc máy chữ hiệu Japy Script, một chiếc huy hiệu có hình cờ hai nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cùng bốn trang bút tích viết tay bằng chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo lời kể của ông Đoàn Đỗ (tức Đỗ Uông), quê ở phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, đã công tác tại Phủ Chủ tịch thời kỳ ở Việt Bắc từ năm 1946 đến năm 1954; giúp việc cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng và làm Bí thư chi bộ của Văn phòng Thủ tướng từ năm 1954 đến năm 1973; làm Phó Viện trưởng, quyền Viện

trưởng Viện Quản lý Kinh tế Trung ương từ năm 1973 đến năm 1992: Trong thời gian công tác ở cơ quan Văn phòng Phủ Chủ tịch ông thường được phân công đánh máy trong các phiên họp của Hội đồng Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa. Còn các văn bản, tài liệu khác thì ông không làm mà Bác Hồ tự tay đánh máy tại nơi Người ở và làm việc như nhà 54, nhà BK1 (nhà Bác tiếp khách), nhà sàn...

Trong thời gian công tác bên cạnh Thủ tướng Phạm Văn Đồng, ông Đoàn Đỗ được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho chiếc máy chữ hiệu Japy Script mà theo ông là của một Việt kiều ở Đức biếu Bác từ năm 1956. Bác không dùng đến mà giao cho ông giữ để thỉnh thoảng mang sang nhà sàn đánh máy tài liệu do Bác đọc, còn ngày thường ông vẫn làm nhiệm vụ đánh máy ở Văn phòng

Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Thời gian này, cơ quan Văn phòng Phủ Chủ tịch rất ít người, chưa có người chuyên đánh máy, mọi tài liệu, công văn giấy tờ đều do cơ quan Văn phòng Phủ Thủ tướng đánh máy, còn Bác tự đánh máy những văn bản của mình bằng chiếc máy chữ Hermes Baby (người dùng từ năm 1938 cho đến năm 1969).

Chiếc máy chữ Japy Script được cấu tạo bằng kim loại, máy hình chữ nhật màu xám, phía sau có khe luồn giấy và cần kẹp giấy. Mặt trên có đề chữ Japy Script. Chiều cao: 8cm, chiều rộng: 26cm, chiều dài: 28cm. Có 4 hàng chữ và 1 thanh cách; máy được đựng trong vỏ hộp bằng da, màu nâu nhạt. Hiện giờ chiếc máy đã cũ, một số chỗ bị bong sơn.

Thời gian ông Đỗ sang công tác tại Viện Quản lý Kinh tế Trung ương ông đã đem

theo chiếc máy chữ này. Khi nghỉ hưu (năm 1992), cơ quan thanh lý chiếc máy chữ đó, ông Đỗ đã xin lại để làm kỷ niệm. Ông giữ gìn cẩn thận từ đó đến tháng 11-2005 thì tặng lại cho Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch để lưu giữ, bảo quản, sử dụng làm hiện vật bảo tàng lâu dài. Như vậy, theo các nhân chứng, thì chiếc máy chữ này cũng đã trực tiếp sử dụng và phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Và nó là một tặng phẩm nước ngoài tặng Bác, Bác trực tiếp giao cho ông Đoàn Đỗ từ năm 1956. Nó còn có ý nghĩa nhất định trong việc nghiên cứu không chỉ về Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn về Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

CHIẾC CỐC THỦY TINH ĐỰNG HOA

Trong ngôi nhà sàn của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu Di tích Phủ Chủ tịch có nhiều tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc

đời, sự nghiệp và những sinh hoạt đời thường của Người. Một trong số đó là chiếc cốc đựng hoa đặt trên bàn làm việc tại tầng 2 nhà sàn gỗ mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng.

Qua nghiên cứu, tìm hiểu về hiện vật này, dựa vào nội dung ghi trong *Cuốn sổ kiểm kê bước đầu* của Khu Di tích Phủ Chủ tịch và lời kể của các nhân chứng là những đồng chí có vinh dự phục vụ trực tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi được biết: Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất yêu thiên nhiên và thích nơi ở của mình hòa vào thiên nhiên, Người yêu thích cây xanh và các loại hoa thơm. Trước nhà sàn, Người cho trồng hàng rào râm bụt. Mảnh đất nhỏ trước sân trồng: hoa nhài, hoa mộc, hoa dạ hương, hoa sói... Những bông hoa có hương thơm bình dị và gần gũi này

thường được ngắt để vào chiếc cốc thủy tinh nhỏ đặt trên bàn làm việc tại tầng 2 nhà sàn gỗ.

Hằng ngày, đồng chí được giao nhiệm vụ đọc báo và bản tin cho Bác nghe, khi lên nhà sàn thường đi qua các khóm hoa vườn. Có hôm những bông hoa này vẫn chưa nở, nhưng đồng chí vẫn ngắt mấy bông cho vào túi ngực khi đọc báo cho Bác nghe xong thì hoa để trong túi có nhiệt độ ấm nên đã nở, đồng chí mới lấy ra bỏ vào cốc thủy tinh thay cho những bông hoa được hái từ hôm trước, hoa tỏa hương thơm ngát cả căn phòng. Chiếc cốc đựng hoa này không có ngay từ khi khánh thành ngôi nhà sàn gỗ (ngày 17-5-1958), mà nó chỉ xuất hiện cùng với sự kiện Bác Hồ bỏ thuốc lá.

Năm 1966, sức khỏe của Bác đã yếu hơn trước, Bác ho nhiều nên các bác sĩ đã

đề nghị Người nên bỏ thuốc lá. Bác đồng ý mặc dù Người đã nghiện thuốc từ ngày còn trẻ khi bôn ba nơi đất khách quê người để tìm đường cứu nước, cứu dân, phần vì nhớ nhà, nhớ quê hương, phần vì phải đối phó với màng lưới mật thám dày đặc ngày đêm bủa vây, bám đuổi theo Người. Để phát hiện ra chúng, nhiều lần Người phải giả vờ dừng lại châm lửa mồi thuốc để có thời gian quay đi quay lại quan sát thật nhanh đối tượng rồi tìm cách cắt đuôi, hút mãi đâm nghiện, nghiện rồi khó bỏ. Sau này về nước công việc nhiều, đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến gian khổ, khó khăn Bác phải làm việc thâu đêm nên Bác càng hút thuốc nhiều hơn. kháng chiến chống thực dân Pháp vừa thắng lợi, đế quốc Mỹ lại nhảy vào xâm lược miền Nam nước ta, Bác Hồ

đêm ngày nhớ đến miền Nam và ánh đèn ở phòng làm việc nhà sàn lại sáng thâu đêm cùng Bác, trong đêm khuya thanh vắng, bên bàn làm việc Bác chỉ có điếu thuốc làm bạn. Nay bác sĩ khuyên Người bỏ thuốc thật không dễ chút nào, nhưng Bác đã cố gắng thực hiện, Bác nói "Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ, nay đã thành thói quen, bỏ thì tốt, nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tật xấu này".

Người định ra kế hoạch bỏ thuốc lá, giao thuốc cho đồng chí thư ký quản lý. Trước đây mỗi ngày Bác hút chừng mười điếu, nhiều hôm làm việc căng thẳng Bác hút nhiều hơn, bây giờ mỗi ngày chỉ hút ba lần và hút giảm dần: tuần đầu mỗi lần hút 2/3 điếu thuốc, tuần thứ hai mỗi lần hút 1/2 điếu, tuần thứ ba hút 1/3 điếu và tuần thứ tư Bác chỉ hút có vài hơi rồi bỏ hẳn. Như

vậy chỉ trong vòng hơn một tháng Bác đã bỏ được thuốc lá.

Sau khi Bác đã bỏ được thuốc rồi, Bác nói với đồng chí phục vụ cất cái gạt tàn thuốc lá đi và thay vào đó là một cái cốc thủy tinh nhỏ, miệng loe, đây là chiếc cốc được lấy từ dưới nhà bếp trong bộ cốc dùng để ăn kem và tiếp khách của Bác, chiếc cốc này do ông Đinh Văn Hộ (tức ông Đinh Văn Cẩn) nguyên là bếp trưởng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng mua tại chợ Đồng Xuân năm 1957, đến năm 1966 được mang lên nhà sàn dùng đựng những bông hoa hái trong vườn thay vị trí của cái gạt tàn để Bác không nhớ đến thuốc lá nữa.

Sau khi Bác qua đời, tất cả tài liệu, hiện vật nơi đây được bảo quản nguyên trạng như cũ. Chiếc cốc đựng hoa ngày xưa Bác

đã dùng vẫn được đặt trên bàn làm việc tại tầng 2 nhà sàn. Hằng ngày, những cán bộ bảo quản di tích vẫn hái những bông hoa trong vườn để vào trong cốc như những ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh thường làm việc ở nhà sàn, mùi hoa thơm dịu nhẹ bay ra từ căn phòng này làm cho khách tham quan cảm thấy như Người đang còn bận chuyến đi xa và Bác sẽ trở về vì trong tim mỗi người chúng ta luôn có Bác.

Vào thăm di tích nhà sàn hôm nay, khách tham quan sẽ thấy mỗi tài liệu, hiện vật ở ngôi nhà này đều gắn liền với những câu chuyện vô cùng cảm động về Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Chiếc cốc đựng hoa mà sinh thời Bác đã dùng không chỉ thể hiện ý chí nghị lực của Bác trong việc bỏ thuốc lá, một thói quen cố hữu từ hồi còn trẻ, mà nó còn thể hiện tinh thần

trách nhiệm của Bác với dân, với nước. Người đã đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên sở thích của cá nhân mình kiên trì rèn luyện, chống lại tuổi già và bệnh tật để có thêm sức khỏe phục vụ cho sự nghiệp cách mạng được lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa, nhằm thực hiện ham muốn tột bậc của Người là "Làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành".

NHỮNG TẤM THIẾP CHÚC TẾT CỦA BÁC HỒ

Trong quá trình sưu tầm tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đã được các ông Trần Văn Vượng và ông Đoàn Đỗ (tức Đỗ Uông), tặng bảy tấm thiếp chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ông Trần Văn Vượng sinh năm 1924 tại thành phố Hải Phòng. Tham gia cách mạng từ năm 1941. Sau năm 1945 là cán bộ truyền bá quốc ngữ thành phố Hải Phòng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ông tham gia lớp học cơ yếu do

Phủ Thủ tướng và Văn phòng Trung ương mở, sau đó làm việc tại Văn phòng Trung ương. Năm 1958, được cử sang làm việc tại Văn phòng Bác Hồ chuyên làm Văn thư - Hành chính, đánh máy các văn bản của Bác, trong đó có khối tài liệu viết tay của Bác được đánh máy lại cho rõ để gửi đăng báo *Nhân Dân*. Sau ngày Bác mất, ông sang phục vụ ở Văn phòng Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Năm 1980, ông được cử sang làm việc tại Văn phòng Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và nghỉ hưu năm 1990.

Tháng 5-2000, ông Trần Văn Vượng đã tặng Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch ba tấm thiếp chúc mừng năm mới trong đó có hai tấm thiếp năm 1967, một tấm thiếp năm 1969.

Trong thời gian công tác tại Văn phòng Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở Khu Phủ

Chủ tịch Hà Nội, ông Đoàn Đỗ được Chủ tịch Hồ Chí Minh cho một số thiếp chúc mừng năm mới, ông còn giữ được bốn chiếc và tháng 3-2007 tặng lại cho Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Những tấm thiếp ông Vượng tặng lại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch có chiều rộng 10cm, dài 31,5cm và được gập đôi. Mặt trước in hình Quốc huy nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mặt trong bên trái tờ thiếp in chữ "Chúc mừng năm mới muôn sự tốt lành", phía dưới in ngày tháng và chữ ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng chữ Hán (tấm thiếp năm 1967), 2 tấm có chữ ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng tiếng Việt (một tấm năm 1967; một tấm năm 1969) bên phải in hai bông hồng đỏ, lá xanh. Thiếp có

chữ ký viết tay của Chủ tịch Hồ Chí Minh là chữ Hán bằng mực xanh Cửu Long. Còn những tấm thiếp chúc mừng năm mới của ông Đoàn Đỗ tặng lại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch gồm:

- *Một tấm thiếp chúc Tết năm 1956*: Có chiều rộng 11cm, dài 14cm, màu vàng nhạt, bên trái in hoa hồng màu đỏ lá xanh, ở giữa in bài thơ chúc tết của Người:

"*Thân ái mấy lời chúc Tết:*
Toàn dân đoàn kết một lòng,
Miền Bắc thi đua xây dựng,
Miền Nam giữ vững thành đồng,
Quyết chí, bền gan phấn đấu
Hòa bình thống nhất thành công".

Ngày 1-1-1956
HỒ CHÍ MINH

- *Một tấm thiếp chúc Tết năm 1957*: Thiếp có chiều rộng là 9,8cm, dài 14,8cm, màu vàng nhạt, xung quanh trang trí hoa văn kiểu hoa leo, ở giữa in dòng chữ: "Chúc mừng năm mới". Phía dưới in dòng chữ Hồ Chí Minh.

- *Một thiếp chúc mừng năm 1958*: Thiếp có chiều rộng 10cm, chiều dài 14cm, màu

hồng nhạt, ở giữa in dòng chữ: "Chúc mừng năm mới". Phía dưới in dòng chữ Hồ Chí Minh.

- *Một tấm thiếp chúc mừng năm mới* nhưng không rõ năm nào vì thiếp không đề năm. Thiếp có chiều rộng 6,2cm, dài 9,5cm, màu hồng, mặt trước có chữ: "Kính mừng năm mới". Mặt sau in ba hàng chữ Hán, có màu đỏ và đen, tạm dịch là: "Cung chúc", "Tân hỷ", "Cúc cung" nghĩa là: "Chúc mừng năm mới".

Từ năm 1942, cứ vào dịp năm mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường gửi thư, thơ chúc Tết tới toàn thể nhân dân. Thơ và lời chúc Tết của Người thể hiện được những tư tưởng, tình cảm sâu sắc. Thơ chúc Tết của Bác Hồ được viết rất đơn giản, nhưng hàm súc đường lối cách mạng, bộc lộ sâu sắc lòng yêu nước, thương dân, tin dân, tin

tưởng vào sự nghiệp cách mạng, tin vào tương lai của dân tộc. Cứ đến ngày cuối cùng của năm cũ ai nấy đều mong giao thừa đến, để được nghe thơ chúc Tết của Bác Hồ. Từ sau khi về ở và làm việc tại Khu Phủ Chủ tịch, Người có thiếp chúc mừng năm mới gửi đến nguyên thủ các nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đặc biệt các nước anh em gần gũi như: Liên Xô, Trung Quốc,... Riêng những tấm thiếp in bằng chữ Trung Quốc có chữ ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng chữ Hán thì được gửi tới các nguyên thủ quốc gia ở một số nước viết chữ tượng hình như Triều Tiên, Trung Quốc, Nhật Bản...

Theo lời kể của một số nhân chứng khác như ông Vũ Kỳ - nguyên thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông Cù Văn Chước và ông Trần Văn Vượng - nguyên cán bộ Văn

phòng Phủ Chủ tịch, nhân dịp đầu năm mới, dù bận công việc đến đâu, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giữ nếp đọc thơ, gửi thư và thiếp chúc Tết đến đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào nước ngoài. Người thường gửi thư và đọc thơ chúc Tết qua đài phát thanh, còn những tấm thiếp in bằng chữ Hán được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tới nguyên thủ quốc gia các nước anh em trên thế giới. Công việc này được chuẩn bị rất chu đáo. Thường sau khi kỷ niệm Quốc khánh ngày 2-9, Người nhắc ông Vũ Kỳ lo chuẩn bị thiếp chúc Tết để đến tháng 12 đưa Người ký và gửi đi trước lễ Nôen. Thực hiện ý kiến của Người, ông Vũ Kỳ và ông Cù Văn Chước tìm một số mẫu hoa in trên thiếp. Việc chọn mẫu hoa in trên thiếp cũng được ông Vũ Kỳ và anh em trong Văn phòng chọn trước, thường lấy

ba mẫu hoa nhưng để khỏi làm mất thời gian các đồng chí chỉ đưa lên hai mẫu để Người duyệt. Có lần nhân buổi họp Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh bảo ông Vũ Kỳ đưa việc chọn hoa in trên thiếp ra để hỏi ý kiến tập thể. Đa số chọn mẫu nào là Người duyệt mẫu đó. Để tiết kiệm thời gian của Người, vào tháng 12 hằng năm, trước bữa ăn sáng, các đồng chí phục vụ chuẩn bị để sẵn khoảng từ 10 đến 20 tấm thiếp trên bàn làm việc ở nhà tiếp cán bộ (BK1) rồi ông Cù Văn Chước hoặc ông Trần Văn Vượng lần lượt đặt từng chiếc để Người ký, ký được cái nào các ông lại nhấc ra ngoài để mực không bị nhòe. Trước khi gửi thiếp đi các nước, một số anh em trong Văn phòng Phủ Chủ tịch thường xin giữ lại một vài tấm để làm kỷ niệm. Ông Trần Văn Vượng và ông Đoàn Đỗ

cũng là một trong số những người xin được thiếp, giữ lại và tặng cho cơ quan như đã nêu trên. Danh sách gửi thiếp bao giờ cũng được duyệt sẵn, cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch cứ theo danh sách đó gửi đi. Riêng thiếp gửi ra nước ngoài thì được đưa sang Vụ lễ tân Bộ Ngoại giao để Bộ Ngoại giao gửi.

Cũng theo các nhân chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc gửi thiếp chúc mừng nên thường hỏi xem anh em đã gửi thiếp đi chưa? Khi các cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch báo cáo lại với Người là đã gửi, bao giờ Người cũng khen "Tốt". Giấy in thiếp gửi các bộ, ngành trong nước có màu hồng, còn gửi ra nước ngoài có màu trắng vì in hoa dễ nổi và loại giấy này được nhập từ Hồng Kông (thời điểm lúc đó Việt Nam chưa sản xuất được giấy

loại tốt) và những tấm thiếp này đều được in tại Nhà máy in Tiến Bộ. Những tấm thiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng được trân trọng gửi tới các đại sứ quán, lãnh sự quán của các nước ở Việt Nam.

Tấm thiếp chúc Tết như một món quà tinh thần đầu năm để thắt chặt thêm tình hữu nghị thân thiết giữa dân tộc Việt Nam và bè bạn quốc tế. Nhất là vào những năm 1956, 1957, 1958, 1966, 1967, 1969 dân tộc ta đang phải đương đầu với cuộc chiến tranh ác liệt do đế quốc Mỹ gây ra, thì việc mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước anh em trên thế giới là hết sức cần thiết, để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ quốc tế đối với cách mạng Việt Nam, nhằm thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi. Như vậy, những tấm thiếp chúc Tết của Bác Hồ chứa đựng tình cảm,

mong ước hòa bình của Người và của cả dân tộc Việt Nam, nó đóng góp rất lớn trong việc bắc nối những nhịp cầu đối ngoại giữa Việt Nam với thế giới.

Những tấm thiếp chúc Tết này là hiện vật có ý nghĩa, cần được đưa vào bảo quản, được nghiên cứu để lập hồ sơ khoa học. Qua những tấm thiếp có thể thấy thêm những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Người sống và làm việc ở Khu Phủ Chủ tịch và góp phần vào nghiên cứu đường lối đối ngoại của Người, của Việt Nam trong những năm 60 của thế kỷ XX.

CHIẾC THÙNG ĐỰNG KẸO PHỤC VỤ BÁC HỒ TIẾP KHÁCH

9 giờ 30 phút ngày 31-1-2005, ông Lê Hữu Lập, nguyên Trưởng phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng Phủ Chủ tịch từ năm 1958 đến năm 1962 đã tặng lại cho Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch một chiếc thùng, mà theo ông là đã dùng để đựng kẹo phục vụ việc tiếp khách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiếc thùng được làm bằng tôn hoa trắng nhưng do lâu ngày nên đã bị gỉ. Thùng hình trụ vuông, có chiều cao 32cm, cạnh 20 x 20cm, quai xách bằng một sợi tôn dài 49cm. Trên

miệng thùng có nắp đậy hình tròn đường kính là 12cm, cao 3,5cm, trên nắp có quai cầm. Phía dưới chiếc thùng còn có một ngăn kéo để đựng vôi nhằm chống ẩm dài 5,5cm và cũng có quai để dễ kéo ra kéo vào. Ông Lập đã cho biết về chiếc thùng đựng kẹo như sau:

Giữa năm 1958, ông Lê Hữu Lập được tổ chức phân công về công tác tại Văn phòng Chủ tịch nước. Lúc ông chuyển về, ở Văn phòng Chủ tịch nước có bốn cán bộ: Ông Lê Hữu Lập là Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, ông Cù Văn Chước - Phó Trưởng phòng, ông Vũ Kỳ - Chánh Văn phòng, ông Trần Văn Vượng là người đánh máy. Ngoài ra, còn một số đồng chí phục vụ nấu ăn, cần vụ, lái xe, làm vườn, tất cả chỉ có hơn 10 người. Ông Lê Hữu Lập là Bí thư Chi bộ cơ quan 41 và là người tham gia

đảng ủy đầu tiên của Văn phòng Phủ Thủ tướng, vì lúc đó hai cơ quan sinh hoạt chung một chi bộ, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời mới tách sinh hoạt đảng riêng từng cơ quan.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh với cương vị là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, mặc dù bận trăm công nghìn việc giải quyết những nhiệm vụ cực kỳ khó khăn trong lãnh đạo đất nước, nhưng Người vẫn dành thời gian để gặp gỡ, tiếp đón nhiều đoàn khách đến thăm hoặc làm việc với Người tại Phủ Chủ tịch. Họ là đại biểu của các chính đảng, đoàn thể, tôn giáo, đại biểu công nhân, nông dân, tri thức, quân đội, đại biểu của đồng bào, chiến sĩ miền Nam, đại biểu của các dân tộc thiểu số, đại biểu là Việt kiều từ nước ngoài về thăm Tổ quốc, đại biểu của

Đoàn Thanh niên, của Hội Phụ nữ và Đội Thiếu niên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi thiếu niên, nhi đồng là mầm non của Tổ quốc, là "búp trên cành", là "mùa xuân" của xã hội và Người luôn dành cho các em tình cảm đặc biệt. Ngay sau khi về ở và làm việc tại Khu Phủ Chủ tịch tháng 12-1954, đầu năm 1955 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho các cháu thiếu nhi vào vui chơi ở sân Phủ Chủ tịch và từ đó về sau, cứ vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi các cháu đều được vào đây vui chơi, cắm trại. Mùa hè năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn cho các cháu tổ chức triển lãm tranh ảnh trong nửa tháng, Người nói: "Sau này khi đất nước có điều kiện, có nơi tiếp khách đàng hoàng thì Phủ Chủ tịch sẽ làm nơi vui chơi cho các cháu".

Ông Lê Hữu Lập và các nhân chứng khác như ông Vũ Kỳ, ông Cù Văn Chước, ông Trần Văn Vượng đều kể: Hằng tuần vào các buổi tối thứ bảy, Văn phòng Phủ Chủ tịch thường chiếu phim phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi lần xem phim, Người đều cho cán bộ, con cháu của cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng (nay là Văn phòng Chính phủ), anh em phục vụ cùng vào xem. Thỉnh thoảng, các cháu học sinh giỏi, chị em Ái Xuân, Ái Vân con của nghệ sĩ Ái Liên... cũng được vào múa, hát và được xem phim với Người. Các phim được chiếu vào những buổi đó có lúc là phim thiếu nhi, phim truyện, cũng có lúc là phim tài liệu hoặc phim tư liệu từ chiến trường gửi ra...

Cũng theo các nhân chứng, trước mỗi buổi chiếu phim, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đề nghị các cháu thiếu nhi múa hát. Sau mỗi lần hát múa, Người đều thưởng kẹo cho các cháu. Đôi lúc Người nói đùa: "Cô chú nào múa hát thì Bác cũng thưởng kẹo". Kẹo thưởng cho các cháu thiếu nhi lúc đó là kẹo vừng, kẹo trắng có vani... Các loại kẹo này do Văn phòng Phủ Chủ tịch mua ở cửa hàng cung cấp tại phố Hàng Trống - Hà Nội.

Theo các nhân chứng, để có kẹo phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp khách và thưởng cho các cháu, các đồng chí phục vụ thường mua sẵn vài kilôgam. Vì mua nhiều kẹo một lúc mà để lâu thì dễ bị chảy nên các đồng chí phục vụ ở Văn phòng Phủ Chủ tịch đã đặt làm một chiếc thùng để đựng và cũng để giữ kẹo được lâu, phía dưới thùng

các đồng chí đã thiết kế một ngăn đựng vôi để chống ẩm (khi để vôi thường là vôi cục khi nào vôi tan thành bột thì lại thay vôi cục khác). Thùng đựng kẹo được các đồng chí phục vụ đặt làm tại phố Hàng Thiếc - Hà Nội (khoảng năm 1960). Khi thùng làm xong đã có hóa đơn thanh toán, nhưng do không giữ lại được hóa đơn nên đến nay vẫn chưa biết rõ giá tiền của chiếc thùng đựng kẹo là bao nhiêu. Từ năm 1960, chiếc thùng đã được dùng để đựng kẹo phục vụ việc tiếp khách của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đến năm 1969.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, chiếc thùng đựng kẹo được ông Đinh Văn Cẩn (tức ông Đinh Văn Hộ), nguyên bếp trưởng nhà bếp phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng giữ gìn cẩn thận, sau đó ông Cẩn đã đưa cho

ông Lê Hữu Lập sử dụng. Do đã biết rõ về nguồn gốc và xuất xứ của chiếc thùng này, nên ông Lê Hữu Lập đã cất giữ rất cẩn thận. Đến ngày 31-1-2005 ông đã giao lại cho Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. Chiếc thùng đựng kẹo chỉ là một hiện vật tuy nhỏ, nhưng đã cho thấy sự tận tụy luôn sẵn sàng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh vô điều kiện của các đồng chí cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch và cũng qua đó nói lên tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với các ngành, các giới, đặc biệt là sự quan tâm của Người đối với các cháu thiếu niên, nhi đồng. Chiếc thùng đã góp phần khắc họa hình ảnh chân thực cuộc sống đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở một giai đoạn lịch sử nhất định, giúp mọi người hiểu sâu sắc hơn về phong cách và lối sống giản dị của Bác.

CHIẾC BỂ CÁ CẢNH

Ở tầng một ngôi nhà sàn trong Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, bên góc phải hành lang phía trước có một chiếc bể kính nuôi cá cảnh. Có chiếc bể này ở đây là theo yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo tư liệu của Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, trước khi thiết kế ngôi nhà sàn gỗ của Bác tại Phủ Chủ tịch (tầng trên có hai phòng, một phòng Bác dùng làm việc, một phòng nghỉ. Còn tầng dưới là nơi Bác họp và tiếp khách), Bác có ý kiến:

Khách của Bác có nhiều, có lúc Bác phải tiếp đông các cháu, vì vậy các chú thiết kế cho Bác một bệ xi măng bao quanh.

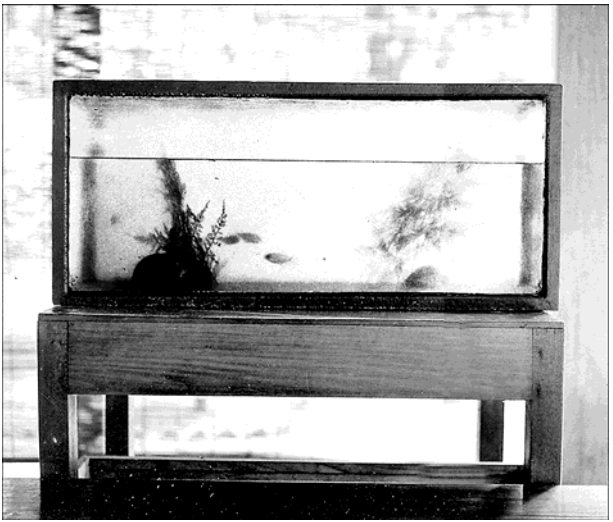

Vâng lời Bác, các đồng chí được giao nhiệm vụ đã thiết kế hàng ghế đó. Mỗi lần các cháu thiếu nhi đến đều quây quần bên

Bác và được Bác chia bánh kẹo. Rồi Người còn nói với đồng chí giúp việc: "Chú xem, khách "tí hon" của Bác khá nhiều, để các cháu vui thì phải có cảnh cho các cháu xem, chú gắng kiếm một cái bể về nuôi cá vàng làm cảnh cho các cháu". Đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác cũng kể: "Ở dưới nhà sàn, Bác cho làm thêm những bệ xi măng trên có lát ván như những chiếc ghế để khi các cháu vào gặp Bác có chỗ ngồi". Bác còn đặt bể cá vàng cạnh nhà để tiếp các "vị khách tí hon".

Thực hiện mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Cù Văn Chước - lúc đó là Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp Văn phòng Phủ Chủ tịch đã cùng đồng chí Ninh (là cán bộ bảo vệ của Văn phòng Phủ Chủ tịch, có biệt danh là Ninh "già") đã đi mua bể về nuôi cá cảnh. Lúc đầu hai đồng

chí ra chợ Đồng Xuân để mua nhưng thấy giá đắt quá (250 đồng tiền thời đó), nên đã không mua mà về gửi yêu cầu Văn phòng Phủ Thủ tướng để Văn phòng Phủ Thủ tướng đặt làm. (Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi nhu cầu về văn phòng phẩm, các đồ dùng cần cho sinh hoạt và công tác của Văn phòng Phủ Chủ tịch đều do Văn phòng Phủ Thủ tướng cung cấp). Trước yêu cầu của Văn phòng Phủ Chủ tịch, Văn phòng Phủ Thủ tướng đã đặt làm bể cá cảnh tại nhà ông Cát Xương ở số 69B phố Hàng Thiếc - Hà Nội. Bể làm xong, Văn phòng Phủ Thủ tướng lấy về rồi mới giao lại cho Văn phòng Phủ Chủ tịch.

Khi đưa bể cá về, đồng chí Cù Văn Chước đã đi nhận 3 con cá vàng ở Công ty Công viên về thả. Theo đồng chí Chước, cá vàng lúc đó do Công ty Công viên đi

tham quan triển lãm ở Trung Quốc đưa về nhân giống mà có. Bể cá được đặt ở góc phải phía trước nhà sàn, trên một chiếc bàn gỗ. Theo đồng chí Nguyễn Văn Đoàn, nguyên là cán bộ bảo vệ Bác Hồ, nguyên Trưởng Ban di tích Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, nguyên Đảng ủy viên Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch kể lại: Chiếc bàn để kê bể cá cảnh là do ông Dưỡng - thợ mộc của Văn phòng Phủ Thủ tướng đóng. Ông Dưỡng cũng là người đóng chiếc hộp gỗ chắn gió cho cá.

Bể nuôi cá cảnh có hình chữ nhật, được ghép bằng 5 tấm kính trong suốt. Khối kính này được đặt trong khung sắt để bảo vệ. Tiết diện sắt làm khung là 2,5cm. Các đường nối của các tấm kính được bả ma tít vừa để gắn kết các tấm kính, vừa để nước trong bể không bị rò rỉ ra ngoài. Riêng

tấm kính làm đáy bể có láng xi măng. Bể cá có chiều dài 82,8cm, rộng 25cm và chiều cao 36,1cm.

Cùng với chiếc bể nuôi cá cảnh này còn có một hộp gỗ chắn gió. Hộp gỗ này làm bằng gỗ dán, hình khối hộp chữ nhật, có 5 mặt và có thể tích 86 x 29 x 38cm. Mặt trên có 6 lỗ tròn để thông hơi. Chiều cao của hộp đủ để treo một bóng đèn tròn để sưởi ấm cho cá trong những ngày rét đậm. Hộp gỗ để chắn gió và bóng đèn để sưởi cho cá đều được làm và chuẩn bị sẵn theo yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt cho các cháu thiếu niên và nhi đồng. Với Người, thiếu niên, nhi đồng là mầm non của Tổ quốc, là "búp trên cành", là "mùa xuân của xã hội", cả xã hội phải nâng niu, che chở, chăm sóc để

chúng được nở hoa, kết trái, tỏa hương cho đời. Hết lòng thương yêu và ân cần dạy bảo thiếu nhi, Bác Hồ rất tin tưởng xác định trách nhiệm trọng đại của thiếu nhi đối với tương lai đất nước. Trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã viết: "... Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em..."[1]. Ngày 1-6-1969, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Thiếu nhi, Người đã có bài báo cuối cùng cho các cháu đăng báo *Nhân Dân* với nhan đề "Nâng cao trách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.35.

nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng" ký bút danh C.B, trong đó Người khẳng định: "Chăm sóc và giáo dục các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ"[1], và kêu gọi "Vì tương lai con em ta, dân tộc ta, mọi người, mọi ngành phải có quyết tâm chăm sóc, giáo dục các cháu bé cho tốt"[2]. Trong bản *Di chúc* để lại trước lúc đi xa, Người không quên gửi lại "muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng"[3].

Trong những ngày sống và làm việc tại Khu Phủ Chủ tịch (1954 - 1969), mặc dù bận rộn với biết bao công việc nhưng vào

---

1, 2. Xem báo *Nhân Dân,* số ra ngày 1-6-1969.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.613.

những ngày Tết Trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Nguyên đán Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đón các cháu thiếu niên và nhi đồng vào vui chơi, cắm trại. Người nói: "Sau này khi đất nước có điều kiện, có nơi tiếp khách đoàng hoàng thì Phủ Chủ tịch sẽ là nơi vui chơi của các cháu".

Tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho các cháu thiếu niên và nhi đồng là thế nên từ khi có chiếc bể cá vàng, hằng ngày, sau giờ làm việc, Bác thường cho cá vàng ăn. Người để dành những mẩu bánh mỳ làm thức ăn cho cá. Được Người chăm sóc, ba con cá vàng ngày một lớn và phát triển. Mỗi khi đón các cháu vào vui chơi, thấy các cháu xúm xít xem cá trong bể tung tăng bơi lội, Bác Hồ rất vui. Mùa đông, trời lạnh, Người góp ý phải giữ nhiệt độ đủ ấm cho cá, nên làm một chiếc nắp

đậy bể cá để bảo đảm độ ấm cho cá. Vì vậy, các đồng chí cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch đã làm hộp gỗ che chắn gió cho cá trong những ngày đêm đông gió lạnh. Những ngày rét đậm, trên hộp gỗ còn được treo đèn để sưởi cho cá ấm.

Trong dịp tổ chức gặp gỡ các dũng sĩ diệt Mỹ, chị Hồ Thị Thu đã được gặp Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch. Chị kể: "Ba lần được vào gặp Bác nhưng hai lần đầu chị cùng các dũng sĩ diệt Mỹ khác như anh Ngô Nết, anh Võ Hường, anh Nguyễn Văn Hòa (tức Cu Theo)... chỉ mải ngắm Bác, nghe Bác nói. Nhiều khi quên cả trả lời những câu hỏi của Bác, nên không chú ý lắm đến bể cá hoặc xem cá cảnh. Chỉ đến lần thứ ba vào ngày 13-2-1969, được vào Phủ Chủ tịch để cùng Bác đón tiếp đoàn đại biểu Hội hữu nghị Cuba - Việt Nam do bà

Menba Hécnanđê - Chủ tịch Ủy ban đoàn kết với Việt Nam đẫn đầu sang thăm Việt Nam và do được vào chỗ Bác sớm, Đoàn đại biểu Cuba lại vào muộn nên có nhiều thời gian, cả đoàn đi tham quan nơi ở của Bác, lần ấy mới có dịp xúm quanh bể cá ở tầng một nhà sàn, ngắm 3 con cá vàng rất đẹp bơi lặn trong bể".

Chiếc bể nuôi cá cảnh là một hiện vật minh chứng cho tấm lòng yêu thương sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho các cháu thiếu niên và nhi đồng. Tấm lòng đó còn được minh chứng bằng nhiều hiện vật khác hiện đang trưng bày ở nhà sàn như những cuốn sách "Việc nhỏ nghĩa lớn" do Người trực tiếp chỉ đạo thực hiện từ việc tìm bài, biên tập, xuất bản. Người cho rằng những việc nhỏ như biết yêu thương, giúp bạn, vượt khó trong học tập, nhặt

được của rơi trả lại người đánh mất, dũng cảm cứu bạn khi gặp nạn, giúp đỡ người già cả... là những việc làm tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn lao. Người nói: "Xã hội ta văn minh chính từ những việc làm của các cháu bé như thế".

Từ năm 1958 đến năm 1969, chiếc bể nuôi cá cảnh đã được tu sửa đôi lần do bong ma tít, kính bị nứt... Mỗi lần như vậy, đồng chí Cù Văn Chước thường đem ra nhà ông Cát Xương để sửa. Còn cá vàng trong quá trình nuôi có vấn đề gì cũng vẫn do Công ty Công viên chịu trách nhiệm.

Bác Hồ đã đi xa, nhưng khách tham quan, nhất là các cháu thiếu niên và nhi đồng mỗi khi được đến thăm ngôi nhà sàn vẫn thấy một chiếc bể thả cá cảnh, được nghe giới thiệu về nó, càng thấu hiểu hơn tấm lòng yêu thương vô bờ bến của Người

dành cho các cháu thiếu niên, nhi đồng. Những tình cảm đó vẫn luôn và mãi mãi đọng lại trong lòng các em thiếu niên, nhi đồng cả nước, là di sản văn hóa tinh thần vô giá mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân và của thế hệ trẻ nước ta. Các thế hệ thiếu nhi Việt Nam vẫn luôn cất cao lời hát: "Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh/Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên, nhi đồng...".

BA CHIẾC ĐIỆN THOẠI

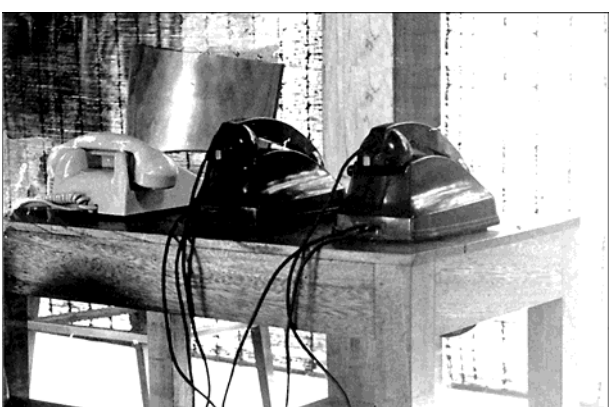

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với những người

đồng chí thân cận của mình: *Chúng ta phải đánh Mỹ. Sớm xác định được kẻ thù trực tiếp là tên đế quốc đầu sỏ khi đất nước tạm thời phải chia làm hai miền, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là phải tiếp tục cuộc chiến đấu để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc theo tinh thần: nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi.*

Tư tưởng quyết đánh và quyết thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lại được phát huy sáng tạo trong điều kiện mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hưởng ứng lời kêu gọi "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, cả nước đã ra quân. Ở miền Nam, đồng bào và chiến sĩ ta đánh thắng quân viễn chinh ngay từ những trận đầu. Bị thua đau ở miền Nam, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Quân và dân miền Bắc anh dũng tiến hành một cuộc chiến tranh chưa từng có trong lịch sử, giáng trả mãnh liệt những cuộc đánh phá của không quân và hải quân Mỹ. Thủ đô Hà Nội là một trong những trọng điểm bắn phá của giặc Mỹ. Các trường học, các cụ già, trẻ nhỏ được tổ chức cho đi sơ tán khỏi Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn ở lại Thủ đô cùng Bộ Chính trị, Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xây dựng kinh tế thời chiến.

Để trực tiếp và thường xuyên nắm được tình hình chiến sự ở cả hai miền Nam, Bắc và có thể chỉ đạo kịp thời quân và dân ta thực hiện nhiệm vụ trên. Theo đề nghị của Văn phòng Phủ Chủ tịch, Bộ Tư lệnh Thông tin đã lắp ba chiếc máy điện thoại phục vụ Người. Nơi đặt máy là góc bên trái phía trong tầng một nhà sàn, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc. Trong ba chiếc máy điện thoại này, một chiếc vỏ nhựa màu xanh nõn chuối và hai chiếc vỏ màu đen.

Chiếc máy điện thoại có vỏ nhựa màu xanh nõn chuối là một trong ba chiếc máy điện thoại được lắp đặt tại tầng một nhà sàn gỗ - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ ngày 18-5-1958 đến ngày 17-8-1969. Chiếc máy điện thoại này được Người thường xuyên sử dụng để làm việc trực tiếp

với các đồng chí trong Bộ Chính trị, các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Vỏ của máy làm bằng nhựa, ruột bằng kim loại, được sản xuất tại nước Cộng hòa Dân chủ Đức (trước đây). Máy có kích thước: dài 19cm, rộng 14cm, cao 11cm. Bên phải mặt có chữ "RET", chiều dài ống nghe 22,5cm. Qua tìm hiểu các nhân chứng, chúng tôi được biết về việc lắp đặt máy như sau: Để phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể trực tiếp, thường xuyên làm việc với Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, tháng 4-1965, Văn phòng Phủ Chủ tịch đã báo cáo Cục Bưu điện Trung ương lắp đặt máy điện thoại phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại nhà sàn trong Khu Phủ Chủ tịch. Người thực hiện nhiệm vụ này là ông Lê Hữu Lập cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch, sau là thư ký của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Vụ trưởng

Văn phòng Quốc hội và Hội đồng nhà nước. Ông Lập đã gọi điện sang Cục Bưu điện Trung ương nêu đề nghị.

Sáng ngày 1-5-1965, tổ lắp đặt máy gồm có ông Trần Do, ông Nguyễn Văn Mẫn và bà Nguyễn Thị Thanh Nhã là công nhân của phòng điện thoại, Cục Bưu điện Trung ương đã vào lắp đặt máy và đồng thời cũng là những người trực tiếp bảo dưỡng máy. Cùng phối hợp lắp đặt máy còn có ông La Văn Mạc (cán bộ Bộ Tư lệnh Thông tin). Máy được mang số 729 thuộc tổng đài 600 Văn phòng Phủ Thủ tướng, qua chiếc máy điện thoại này có thể liên hệ thẳng đến các nơi cần gọi như: đồng chí Tô (Thủ tướng Phạm Văn Đồng), số máy nơi làm việc: 41; đồng chí Ba (tổng Bí thư Lê Duẩn), số máy nơi làm việc: 22; đồng chí Năm (đồng chí Trường Chinh),

số máy nơi làm việc: 42; đồng chí Lê Đức Thọ, số máy nơi làm việc: 46; đồng chí Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp), số máy nơi làm việc: 39; đồng chí Văn Tiến Dũng, số máy nơi làm việc: 19... Còn các máy ở nơi khác gọi đến đều phải qua Tổng đài 5. Cũng theo các nhân chứng, trước đó Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có sử dụng chiếc máy điện thoại hai số, lắp đặt ở phòng Người thường tiếp khách và sau này là nơi đồng chí Vũ Kỳ làm việc (tức nhà BK1).

Qua chiếc máy điện thoại 729, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường trực tiếp làm việc với các đồng chí trong Bộ Chính trị, Trung ương Đảng. Máy này chỉ dành riêng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí khác không được sử dụng. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh cần làm việc với ai, Người thường bảo đồng

chí Vũ Kỳ hoặc đồng chí Cù Văn Chước quay giúp số máy để Người nói chuyện.

Ngoài chiếc máy điện thoại có vỏ màu xanh nõn chuối này, cùng trên chiếc bàn đặt máy ở tầng một nhà sàn còn có hai chiếc máy điện thoại khác, đó là hai chiếc máy có vỏ nhựa màu đen.

Theo các nhân chứng, vào khoảng đầu năm 1966, cũng do yêu cầu của Văn phòng Phủ Chủ tịch, Bộ Tư lệnh Thông tin đã cử các đồng chí La Văn Mạc và đồng chí Dong vào phối hợp với các đồng chí Do, đồng chí Mẫn, đồng chí Chí, đồng chí Huy ở Cục Bưu điện Trung ương để lắp đặt thêm hai máy điện thoại màu đen. Một trong hai chiếc máy điện thoại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc trực tiếp với Cục Tác chiến, chiếc kia Người trực tiếp làm việc với Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân. Hai chiếc máy

điện thoại có vỏ màu đen được lắp đặt cạnh chiếc máy điện thoại có vỏ nhựa màu xanh nói trên. Cũng theo các đồng chí lắp đặt máy cho biết, lúc đầu đường dây lắp máy kéo dài qua đường Hùng Vương, vắt qua cổng chính của Phủ Chủ tịch. Sau thấy vậy không thuận tiện nên các đồng chí đã thay bằng hệ thống dây cáp năm đôi dây, vỏ cáp bằng cao su màu xanh. Sau đó một thời gian ngắn do cuộc chiến bằng không quân mà đế quốc Mỹ tiến hành ngày càng diễn ra ác liệt, Bộ Chính trị đã xây dựng căn hầm (H66) để bảo vệ an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc dưới hầm thuận lợi, Bộ Tư lệnh Thông tin lại cử các đồng chí La Văn Mạc và đồng chí Dong vào Phủ Chủ tịch đấu và lắp tiếp ba máy song song cùng số máy như ở nhà sàn xuống hầm

H66. Mùa hè năm 1967, Bộ Tư lệnh thông tin lại cho lắp tiếp ba chiếc máy điện thoại cùng số như vậy ở hành lang nhà H67.

Hai chiếc máy điện thoại có vỏ nhựa màu đen được chế tạo tại Trung Quốc, ruột bằng kim loại, có chiều dài 19cm, rộng 15cm, cao 14cm, ống nghe dài 22,5cm. Tay quay bên phải máy mặt trên nhô cao vát lên, hai bên lõm, máy có 4 chân thấp. Sau khi lắp đặt xong các máy điện thoại này đều được Bộ Tư lệnh thông tin giao cho cơ quan Văn phòng Phủ Chủ tịch quản lý.

Các nhân chứng như đồng chí Vũ Kỳ, nguyên thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Cù Văn Chước, nguyên Trưởng phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng Phủ Chủ tịch đã xác định việc lắp đặt máy, thời gian lắp đặt cũng như việc sử dụng máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngay sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, ba chiếc máy đã được cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh ghi chép, đánh số kiểm kê.

Từ những năm 1985 - 1986, cả ba chiếc máy điện thoại này đã được nghiên cứu xác minh và trình Hội đồng tiếp nhận định giá hiện vật của Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hội đồng đã xác định tính nguyên gốc cũng như giá trị nhiều mặt của chúng. Hồ sơ khoa học về ba máy điện thoại đó cũng đã được xây dựng để phục vụ công tác nghiên cứu, trưng bày, bảo quản và phát huy tuyên truyền giáo dục.

Như vậy, khi sinh thời, ba chiếc máy điện thoại trên, cùng với những chiếc máy mắc song song ở nhà H66, H67 đều đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng thường xuyên, trực tiếp vào việc lãnh đạo đất nước, và có những quyết định sáng suốt,

kịp thời về chiến thuật, chiến lược trong chiến đấu và sản xuất, xây dựng kinh tế, bảo đảm cho nền an ninh và chính trị của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Năm tháng qua đi, những kỷ vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn đó. Cùng với những hiện vật khác trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch, ba chiếc máy điện thoại vẫn minh chứng cho một tấm lòng son sắt của Bác Hồ đối với đất nước, với quân và dân Việt Nam. Chúng đã, sẽ và mãi mãi góp phần không nhỏ vào việc tuyên truyền tư tưởng, lối sống và phong cách Hồ Chí Minh.

NHỮNG CUỐN SÁCH *NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT* VỚI VIỆC GIÁO DỤC THẾ HỆ TRẺ HÔM NAY

Vào thăm ngôi nhà sàn đơn sơ trong Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế đều xúc động khi được tận mắt chứng kiến tinh thần cống hiến không mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng cũng như cuộc sống đời thường vô cùng giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, người bạn lớn của nhân dân thế giới. Người đã đi xa về với "thế giới người hiền" nhưng những tài liệu hiện vật ở nơi đây vẫn được gìn giữ

nguyên vẹn như sinh thời Người. Thông qua công tác tuyên truyền - giáo dục những tài liệu hiện vật này ngày càng được phát huy tác dụng một cách hiệu quả. Trong số những tài liệu hiện vật vô cùng quý giá đó, có một loại sách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm lúc sinh thời và cũng là loại sách từng có tác động tích cực, rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đó là những cuốn sách "người tốt, việc tốt" kể về những tấm gương trong sản xuất, chiến đấu, học tập thuộc các ngành, các giới, các lứa tuổi khác nhau.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: bất cứ ai, hễ làm việc gì mà nổi lên tinh thần chí công vô tư, mình vì mọi người, dù rất nhỏ, dù ở bất cứ lĩnh vực nào, trong giới nào, ở lứa tuổi nào đều

được gọi là gương người tốt, việc tốt. Theo đó thì những gương người tốt, việc tốt là những con người bình thường, làm những việc bình thường mà ích nước lợi dân, những việc tốt ấy ai cũng có thể làm được nếu cố gắng một chút, những việc tốt ấy tuy nhỏ nhưng biểu hiện nét đẹp của đạo đức mới, con người mới.

Trong xã hội, nếu mỗi người, mỗi ngày cố gắng làm những việc tốt thì cái tốt sẽ trở thành phổ biến, sẽ lấn át được cái xấu, cái xấu sẽ bị đẩy lùi nhường chỗ cho cái tốt nảy nở và phát triển, như vậy cả xã hội sẽ trở nên tốt đẹp, văn minh. Đó cũng là biện pháp cơ bản thiết thực nhất để xây dựng con người mới, xã hội mới với nếp sống thuần phong mỹ tục. Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa thông qua những con người bình thường, làm những việc bình thường

nhưng thể hiện được tinh thần đạo đức mới, đó là: Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, mình vì mọi người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn cái tốt nảy nở và phát triển thì những gương người tốt, việc tốt phải được tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân để mọi người cùng noi theo và học tập. Người nói: "Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới"[1]. Đồng thời Người chỉ thị cho Ban Tuyên huấn Trung ương phải động viên khuyến khích phong trào "người tốt, việc tốt" phát triển sâu rộng, thiết thực.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.672.

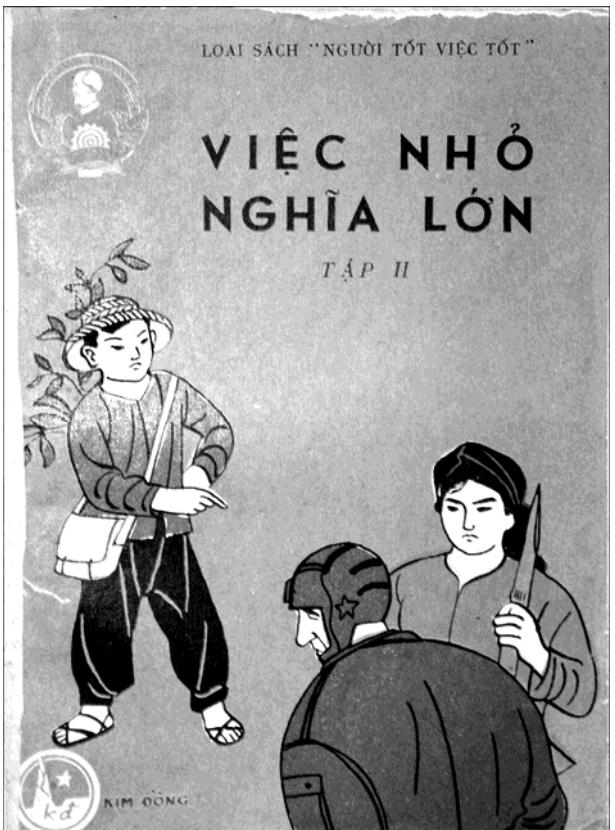
LOẠI SÁCH "NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT"
VIỆC NHỎ
NGHĨA LỚN
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Từ năm 1956 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bắt đầu theo dõi trên các báo những tin viết về gương người tốt, việc tốt. Với những tấm gương tiêu biểu Người gửi tặng huy hiệu của Người để động viên, khen ngợi kịp thời. Từ năm 1958 đến năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng huy hiệu cho gần 4.000 tấm gương người tốt, việc tốt.

Năm 1968, để phát huy ảnh hưởng hơn nữa gương người tốt, việc tốt trong quần chúng nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho các nhà xuất bản viết lại những tin này để in thành sách "người tốt, việc tốt", phân loại thành các ngành, các giới, các lứa tuổi như: "Dân tộc anh hùng, giai cấp tiên phong" của công nhân, "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ" của nông dân, "Vì nước vì dân" của lực lượng vũ trang, "Thế hệ anh hùng" của

thanh niên, "Việc nhỏ nghĩa lớn" của thiếu niên, nhi đồng...

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc phát hành sách "người tốt, việc tốt" chính là biện pháp thiết thực góp phần xây dựng con người mới Việt Nam. Để loại sách này phát huy tốt nhất hiệu quả tuyên truyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu các biên tập viên phải hết sức thận trọng trong việc biên soạn sách, vì một hành động tốt để riêng ra có thể biểu dương nhưng nếu đặt thành vấn đề chung thì phải cân nhắc lợi hại, trước mắt và lâu dài. Do vậy, khi biên tập không những phải xem xét sự việc có đúng thế không mà còn phải cân nhắc xem có nên thế không. Người căn dặn: Khi biên tập phải chọn những gương tiêu biểu nhất, điển hình nhất cho đạo đức mới Việt Nam, phải tập hợp đủ mọi thành phần trong

nhân dân để ai cũng thấy những tấm gương đó gần gũi với mình và có thể học tập được. Đồng thời phải viết sao cho chính xác, hợp lý thì nhân dân mới tin, như vậy mới có tác dụng giáo dục, lời văn phải mộc mạc, ngắn gọn, trong sáng, hấp dẫn sao cho người đọc dễ nhớ và làm theo được.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn cho những tấm gương người tốt, việc tốt có sức lan tỏa trong quần chúng nhân dân thì khi biên soạn sách phải đảm bảo năm tính: Tính tiêu biểu, điển hình; tính chính xác; tính hợp lý; tính dân tộc và tính quần chúng. Người yêu cầu sách phải được in đẹp, bán rẻ, trình bày khổ nhỏ để tiện sử dụng ở mọi lúc, mọi nơi. Sau khi sách phát hành phải có người hưởng ứng, gây thành phong trào đọc sách và làm theo gương người tốt, việc tốt. Người còn lưu ý là cần

phát hành loại sách này tới các kiều bào ta ở nước ngoài nhất là các cháu đi học ở nước ngoài để các cháu không bị mất gốc.

Trên thực tế, khi loại sách người tốt, việc tốt ra đời đã có ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống của nhiều tầng lớp nhân dân Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Một chiến sĩ trẻ thuộc đoàn Pháo cao xạ Hà Nội, sau khi đọc sách người tốt, việc tốt đã phát biểu cảm tưởng như sau: "Đọc các tập sách người tốt, việc tốt, đặc biệt là cuốn *Vì nước, vì dân*, tôi rất phấn khởi. Trong cuộc sống sản xuất và chiến đấu hiện nay của dân tộc ta đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của những người tốt làm những việc tốt, giúp ích cho xã hội... Các mẩu chuyện đó đã giúp tôi hiểu sâu sắc rằng, những người tốt làm việc tốt không phải là

những người cao xa làm những việc phi thường mà thật ra họ làm những việc bình thường, ai cũng có thể làm được với tình cảm cao quý... Sau khi đọc loại sách người tốt, việc tốt, chúng tôi đã xác định: dù việc lớn hay việc nhỏ nhưng nếu làm tốt, làm những việc có ích cho xã hội thì cũng là những hành động anh hùng. Qua lần đọc sách này, tôi thấy những việc đó mình cũng có thể làm được nhưng trước kia chưa làm vì còn coi thường những việc nhỏ, còn thiếu tinh thần cố gắng. Cuốn *Vì nước, vì dân* đã động viên tôi rất nhiều trong tập luyện, công tác và sinh hoạt".

Tiếp bước các thế hệ cha anh, thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay vẫn luôn phấn đấu học tập, tiếp cận những chân trời tri thức mới và rèn luyện kỹ năng sống để hoàn thiện bản thân mình. Sống đẹp, sống có ích là xu

hướng mà đa số thanh niên ngày nay hướng tới. Thanh niên luôn là những người tiên phong trong các phong trào Mùa hè xanh, Thanh niên tình nguyện, Tiếp sức mùa thi, v.v.. Trong xã hội ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương thanh, thiếu niên vượt khó để vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống. Không ít thanh niên đã trở thành những nhà khoa học nổi tiếng, những nhà quản lý tài ba, những doanh nhân thành đạt. Trước bạn bè thế giới, thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cũng đã thể hiện được sự tự tin, năng động, trí tuệ.

Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng quan niệm một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền. Vì vậy, những tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu cần phải được giới thiệu rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại

chúng để thanh, thiếu niên dễ dàng tiếp cận. Đồng thời, những gương điển hình đưa ra giới thiệu vừa phải được khắc họa với những nét tiêu biểu để gây ấn tượng đối với các bạn trẻ vừa phải gần gũi với đời sống thường ngày và đặc biệt phải có sức cảm hóa, khơi gợi được ý muốn noi theo của thanh, thiếu niên.

Trước đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"[1]. Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta đánh giá: Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững chắc theo con đường xã hội

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.612.

chủ nghĩa hay không phần lớn phụ thuộc vào lực lượng thanh niên. Vì vậy, việc chăm lo giáo dục thế hệ trẻ vẫn luôn là vấn đề then chốt trong chiến lược con người. Đa dạng hóa hình thức giáo dục là hết sức cần thiết. Trong đó, thông qua những tấm gương người tốt, việc tốt để giáo dục thanh, thiếu niên là một hình thức giáo dục đem lại hiệu quả thiết thực. Do vậy công việc này cần được tiến hành thường xuyên, lâu dài, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Học tập tấm gương người tốt, việc tốt, vận động mọi người đọc sách và noi theo những tấm gương đó không phải là một đợt giáo dục hay vận động đột xuất mà "là một cuộc vận động xây dựng con người mới cho bây giờ và cho mai sau".

HAI CUỐN SÁCH CỦA NHÀ VĂN NGA IRINA LÉPCHENCÔ GỬI TẶNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trong khối hiện vật sách của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch có hai cuốn sách của tác giả người Nga Irina Lépchencô là cuốn *Tuyến lửa* và cuốn *Hãy sờ tay vào bom* được in bằng tiếng Nga.

Cuốn *Tuyến lửa* do Nhà xuất bản Ngọn lửa nhỏ xuất bản năm 1967, sách gồm 48 trang, có khổ 14 x 17,5cm; còn cuốn *Hãy sờ tay vào bom* do Nhà xuất bản nước Nga

Xôviết xuất bản năm 1968, sách gồm 240 trang có khổ là 13 x 17cm.

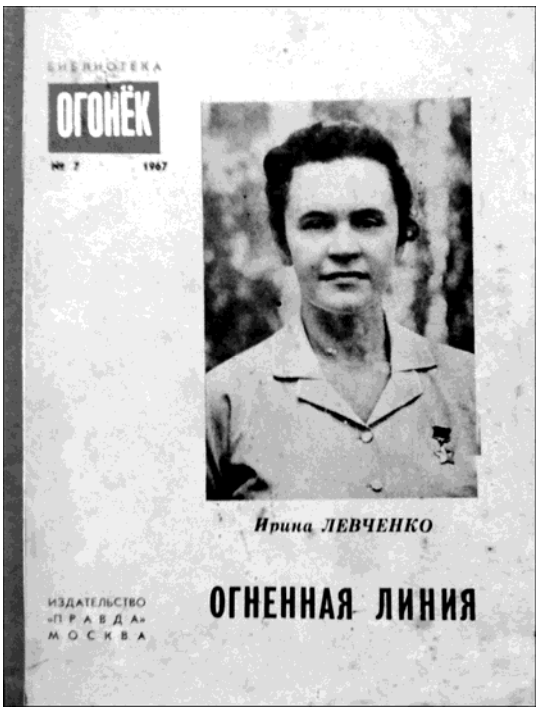

ИРИНА
ПЕВЧЕНКО
ПОТРОГАЙ
БОМБУ
РУКОЙ

Tác giả hai cuốn sách trên - bà Irina Lépchencô, nữ văn sĩ, anh hùng của Liên bang Xôviết. Bà sinh ngày 15-3-1924 ở thành phố Đônbát nước Nga. Sau khi học xong lớp 9 cũng là lúc chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô bùng nổ, bà đã tình nguyện ra mặt trận làm chiến sĩ lái xe tăng của quân đội Xôviết. Trong quá trình hoạt động của mình bà đã được thưởng nhiều huân, huy chương và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Liên Xô. Cuộc sống, tâm hồn phong phú của người chiến sĩ đã giúp bà viết thành công nhiều tác phẩm xuất sắc như *Chuyện kể về những năm tháng chiến tranh; Nữ chủ nhân xe tăng; Hy vọng; Những con người nước Đức mới* và hai cuốn sách kể trên.

Qua hồ sơ khoa học của hai hiện vật do phòng Sưu tầm - Kiểm kê - Tư liệu thuộc

Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đã xây dựng, có thể lý giải tại sao hai cuốn sách của bà Irina Lépchencô lại xuất hiện tại nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1964, sau những thất bại nặng nề ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc Việt Nam. Chúng cho máy bay bắn phá điên cuồng các cơ sở kinh tế, các thành phố đông dân, đê điều, trường học, bệnh viện... Đặc biệt vào năm 1966, chúng đã ném bom bắn phá Thủ đô Hà Nội. Những tội ác dã man đó đã dấy lên phong trào phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam phát triển lan rộng mạnh mẽ khắp thế giới. Không chỉ Chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa mà ngay cả Chính phủ và nhân

dân các nước phương Tây cũng bày tỏ sự ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Nhiều nhà hoạt động chính trị, nhà khoa học, nhà văn, nhà báo... của các nước đã đến Việt Nam để tìm hiểu tội ác của đế quốc Mỹ và hiểu rõ hơn về đất nước, con người Việt Nam anh dũng kiên cường. Đồng thời bày tỏ sự ủng hộ của mình đối với cuộc đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trong số những nhân vật như vậy có bà Irina Lépchencô.

Năm 1966, bà được Hội Nhà văn Việt Nam mời sang thăm Việt Nam từ tháng 3 đến tháng 6-1966. Trong thời gian này bà đi đến nhiều nơi, nhiều vùng bị Mỹ ném bom, tận mắt nhìn thấy những cảnh chết chóc thảm thương của nhân dân Việt Nam

nhất là phụ nữ và các em nhỏ. Bà cũng chứng kiến cuộc chiến đấu kiên cường, dũng cảm của quân và dân Việt Nam.

Sau chuyến thăm Việt Nam ba tháng, với tất cả những gì mà mình tận mắt chứng kiến và ghi chép được, bà viết thành hai cuốn sách: Một cuốn với tên gọi *Tuyến lửa* in năm 1967, một cuốn với tên gọi *Hãy sờ tay vào bom* in năm 1968.

Trong cuốn *Tuyến lửa*, Irina Lépchencô viết về chín mẩu chuyện ngắn từ những chuyến đi thăm các thành phố, làng mạc Việt Nam, từ những chiến hào, những con đường xuyên trong đêm, từ những đường phố Hà Nội, Hải Phòng cho đến các làng mạc của tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và thành phố Vinh... Từ những nơi tác giả đã đến, đi qua và chứng kiến trong những ngày máy bay giặc Mỹ bắn phá, cuộc sống, chiến đấu

và lao động của nhân dân Việt Nam vẫn giữ nguyên nhịp điệu. Sinh viên trường Đại học Bách Khoa - Hà Nội vẫn ngồi học bên cạnh khẩu súng trường, các mâm pháo sẵn sàng nhả đạn vào đầu kẻ thù; các em nhỏ Hương Khê - Hà Tĩnh vẫn ngồi trong lớp học xung quanh có hầm trú ẩn và giao thông hào; công nhân Hải Phòng vẫn vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu...

Trong những ghi chép của mình, Irina Lépchencô đã biểu thị sự phẫn nộ của bà trước những sự tàn khốc của chiến tranh mà bọn quân phiệt Mỹ đã gây ra trên đất nước Việt Nam mà bà đã chứng kiến (như sự kiện ở Hương Khê, tại một trường phổ thông giờ lên lớp vừa mới bắt đầu máy bay Mỹ đã ném bom... thầy trò bị giết hại). Đồng thời biểu thị sự khâm phục trước tinh thần chiến đấu ngoan cường của

nhân dân Việt Nam, kêu gọi loài người tiến bộ hãy lên tiếng đòi đế quốc Mỹ phải chấm dứt giết hại em nhỏ.

Cuốn sách *Hãy sờ tay vào bom* bà viết về 15 mẩu chuyện kể về những Anh hùng Việt Nam mà bà đã gặp, những cuộc đấu tranh anh dũng của quân và dân Việt Nam mà tác giả đã chứng kiến như câu chuyện *Những con đường ra trận của Việt Nam* (trang 20); *Má Tần* (trang 42); *Lửa Hải Phòng* (trang 46)... Qua những câu chuyện bà kể, người đọc còn có thể biết được những cuộc phỏng vấn của bà đối với những tên giặc lái nhảy dù vừa chạm đất đã bị bắt như tên đại úy phi công Giêrơn Cốpphi... Trong câu chuyện *Giọng nói tôi với trái tim bạn* (trang 107), người đọc còn được biết câu chuyện về những ngày bà là thành viên của đoàn đại biểu Ủy ban của chiến

binh Liên Xô sang thăm Mỹ, được tiếp xúc với những người mẹ, người vợ có con, có chồng đang ngồi trong trại giam giặc lái ở Hà Nội, họ đã nhận được thư của con, của chồng họ. Tại đây bà đã kêu gọi các bà, mẹ, chị em phụ nữ hãy lên tiếng mạnh mẽ hơn, đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam. Mỗi một câu chuyện kể trong sách đều có kèm theo những bức ảnh chụp hoặc những bức ký họa phù hợp với nội dung của câu chuyện.

Với tình cảm yêu mến nhân dân Việt Nam nói chung và lòng kính trọng Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau khi các tác phẩm của mình được phát hành tác giả đã gửi biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh hai cuốn sách này qua Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô. Những bút tích của bà được ghi trong hai cuốn sách:

Ở cuốn *Tuyến lửa* trên trang đầu cuốn sách, bà Irina Lépchencô viết bằng tiếng Nga (tạm dịch là):

"Kính tặng đồng chí Hồ Chí Minh,

Với tất cả sự khâm phục tinh thần dũng cảm, ngoan cường của Việt Nam anh hùng.

Từ trái tim mình xin chúc đồng chí mạnh khỏe, sống lâu.

Irina Lépchencô của đồng chí
Mátxcơva, ngày 15-3-1967".

Kèm theo cuốn sách này, tác giả còn gửi tới Chủ tịch Hồ Chí Minh một tấm danh thiếp (tạm dịch là):

"Irina Nikôlava Lépchencô
Nhà văn, anh hùng Liên Xô
SSSR Mátxcơva
Phố Fzundénkaja 3
ĐT: G-2-12-15
Nhà 1, phòng 3"

Tấm danh thiếp được gim vào bìa sau của cuốn sách.

Còn trên trang 5 của cuốn sách *Hãy sờ tay vào bom* bà viết bằng tiếng Nga (tạm dịch):

"Kính tặng đồng chí Hồ Chí Minh, bằng cả tâm hồn, tình hữu nghị và tình yêu đối với nhân dân Việt Nam anh hùng và kiên cường phi thường, với lời chúc mừng khâm phục thắng lợi có tính quyết định đầu tiên buộc đế quốc Mỹ ngừng ném bom oanh tạc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ký tên: Irina Lépchencô

Mátxcơva, ngày 14-11-1968".

Theo đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được sách của bà, Người đã gửi cho bà một tấm bưu thiếp chúc mừng năm mới và khen ngợi cuốn sách bà mới viết về Việt Nam. Bà rất vui

khi nhận được lời khen của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhà báo Quế Lâm - phóng viên thường trú của báo *Nhân Dân* tại Liên Xô lúc đó đã ghi lại được lời bà tự hào nói với mọi người: Hồ Chủ tịch đọc tác phẩm của tôi. Bận rộn bao nhiêu công việc mà Người vẫn nghĩ đến tôi. Lòng yêu thương của Người bao la như biển cả. Mỗi huân, huy chương đều có thể mất nhưng những lời Hồ Chủ tịch là giải thưởng lớn nhất không bao giờ mất vì đã được khắc sâu trong trái tim tôi. Tấm thiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bà nhận được trước khi Người mất hai tháng. Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh mất đến với bà thật đột ngột. Ngày đó bà đã đến Đại sứ quán Việt Nam tại Mátxcơva và xin được chịu tang như một người Việt Nam, quỳ khóc trước bàn thờ Người và xin

ở lại túc trực cạnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ba hôm sau bà mang đến một thẻ hương (thẻ hương này bà đã xin ở đền thờ Hai Bà Trưng về làm lưu niệm cách đó hai năm). Bà đã nghĩ rằng thẻ hương ở đền thờ hai vị anh hùng dân tộc phải được kính dâng lên vị anh hùng dân tộc của thế kỷ XX và người chiến sĩ quốc tế vĩ đại - đồng chí Hồ Chí Minh.

Hai cuốn sách *Tuyến lửa* và *Hãy sờ tay vào bom* của nữ nhà văn Irina Lépchencô kính tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh là kỷ vật quý báu. Qua đó chứng tỏ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc cuốn sách của Irina Lépchencô, có thể Người còn đọc trực tiếp vì Chủ tịch Hồ Chí Minh rất giỏi tiếng Nga (tuy trong sách không có bút tích của Người). Sau khi đọc xong sách, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trân trọng giữ lại tại nơi

ở và làm việc của Người. Cuốn *Tuyến lửa* được để trên giá sách trong phòng làm việc nhà tiếp cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh (Nhà BK1). Cuốn *Hãy sờ tay vào bom* được Người để trên bàn làm việc tầng 1 nhà sàn.

Qua nghiên cứu, chúng tôi còn được biết cuốn *Tuyến lửa* đã được in ra tiếng Anh và bà Irina Lépchencô cũng gửi tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện nay cuốn sách đang được trưng bày tại nhà sàn.

Những cuốn sách trên đều đã có hồ sơ khoa học và đang được lưu giữ tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Những cuốn sách là những hiện vật vô giá, không chỉ góp phần vào việc nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về Khu Di tích Phủ Chủ tịch, mà thông qua chúng,

người đọc càng hiểu thêm về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân, hiểu thêm tình cảm của nhân dân thế giới đối với Việt Nam, với Chủ tịch Hồ Chí Minh và tình cảm của Người đối với nhân dân thế giới nói chung và nhân dân Liên Xô nói riêng. Ngoài ra, cuốn sách cũng giúp cho các thế hệ người Việt Nam hiểu rõ hơn những hy sinh mất mát của thế hệ đi trước và hiểu sâu sắc hơn tại sao Việt Nam đánh thắng đế quốc Mỹ, để mỗi người thấy được trách nhiệm của mình phải làm gì để góp phần xứng đáng vào việc gìn giữ và phát triển thành quả cách mạng của các thế hệ cha anh, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại.

MỘT SỐ HIỆN VẬT BẰNG GỖ SƠN MÀI

Trong quá trình sưu tầm tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đã sưu tầm được một số hiện vật mới, trong đó có 2 chiếc bát cắm hoa và 2 chiếc bồng đựng quả để phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp khách.

1. Những chiếc bát cắm hoa

Hai chiếc bát cắm hoa này, được làm bằng gỗ sơn mài, có đường kính miệng 24,5cm; đường kính đế 7,8cm, chiều cao

9,5cm. Miệng loe, được tiện theo hình tám cạnh, màu sơn đỏ, bên ngoài bát có màu sơn đậm hơn bên trong. Dưới đế bát có in dòng chữ "*Bộ Văn hóa - Xưởng mỹ nghệ - Hà Nội*". Hai chiếc bát này do bà Nguyễn Thị Sáu tặng Khu Di tích Phủ Chủ tịch ngày 24-12-2003, có biên bản giao nhận và lời kể của bà về hai hiện vật này kèm theo.

Bà Nguyễn Thị Sáu sinh năm 1950, tại xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Bà nguyên là cán bộ phục vụ nhà khách Văn phòng Phủ Chủ tịch (sau này là Văn phòng Chủ tịch nước) từ tháng 10-1966 cho đến năm 2005. Trước khi nghỉ hưu, bà là Phó Trưởng phòng Quản trị Văn phòng Chủ tịch nước.

Theo bà Sáu kể, hai chiếc bát này là hai trong số những chiếc bát được dùng để cắm hoa phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người tiếp khách tại Phủ Chủ tịch. Hằng ngày, ngoài những công việc được giao bà còn có nhiệm vụ cắm hoa vào những chiếc bát này, bày chúng trên chiếc bàn được kê ở phòng tiếp khách. Từ khi bà về công tác cho đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, bà đã tận mắt chứng kiến những buổi Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp khách trong và ngoài nước (trong đó có cả các nguyên thủ quốc gia) ở nhà khách này. Bà chính là người tham gia vào việc ngắt hoa tại vườn hoa Phủ Chủ tịch và cắm hoa vào bát để phục vụ việc tiếp khách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo bà, những cái bát còn được cắm hoa đặt trong phòng để Bác đọc thơ chúc Tết mỗi độ xuân về. Sau

khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, những chiếc bát này vẫn được dùng để cắm hoa phục vụ Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Võ Chí Công, Lê Đức Anh mỗi khi tiếp khách và đọc thơ chúc Tết cho đến khoảng năm 1997, thì không dùng để cắm hoa nữa mà thay bằng bát thủy tinh pha lê và bát bằng sứ.

Là người có ý thức giữ gìn các hiện vật liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, bà Sáu đã cất giữ hai chiếc bát này đến ngày 24-12-2003 thì trao tặng lại cho Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch để tiếp tục gìn giữ và bảo quản chúng.

2. Những chiếc bồng đựng quả

Hai chiếc bồng này cũng do bà Sáu trao tặng ngày 23-8-2005. Hai chiếc bồng cũng bằng gỗ sơn mài màu đỏ, có đường kính

miệng 25,7cm; cao 11,5cm; đường kính đáy 10cm, miệng loe tiện theo 5 múi hình cánh sen, dưới đáy bồng có in dòng chữ: "*Bộ Văn hóa - Xưởng mỹ nghệ - Hà Nội - Việt Nam*".

Theo bà Sáu, từ khi bà về công tác ở Văn phòng Phủ Chủ tịch bà thấy chiếc bồng được sử dụng đựng quả theo mùa như chuối, cam, quýt, nhãn, bưởi... phục vụ Bác Hồ tiếp khách trong nước, các thanh niên có thành tích trong sản xuất và chiến đấu, các thanh, thiếu niên, nhi đồng có thành tích trong học tập và chiến đấu, hay các cán bộ, chiến sĩ quân đội có thành tích trong mọi lĩnh vực học tập, lao động, chiến đấu... đó là: Ngày 15-10-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đại biểu các gia đình có công với cách mạng ở miền núi*; ngày 11-11-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh

cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp *Đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam*; ngày 11-5-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đoàn đại biểu Hai giỏi của nhân dân Quảng Bình;* ngày 30-10-1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp *Đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ thi đua và dũng sĩ diệt Mỹ;* ngày 15-11-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ tiếp *Đoàn đại biểu cán bộ công nhân ngành than Quảng Ninh*; ngày 28-1-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội và Chính phủ tiếp *Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do bác sĩ Phùng Khắc Cung làm trưởng đoàn ra thăm miền Bắc...* Ngoài ra, chiếc bồng

cũng được đựng quả phục vụ Bác tiếp khách nước ngoài như có lần bà Sáu thấy tiếp nguyên thủ các quốc gia và đoàn tuỳ tùng sang thăm hữu nghị chính thức Việt Nam và hội đàm với Chính phủ nước ta như: Ngày 17-2-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đảng Cộng sản Nhật Bản;* ngày 30-4-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đại sứ Angiêri tại Hà Nội;* ngày 5-5-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp *phóng viên báo "Thế kỷ", cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Chilê;* ngày 12-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp *Đoàn đại biểu Tòa án quốc tế sang điều tra tội ác chiến tranh ở Việt Nam;* ngày 29-10-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đoàn đại biểu Chính phủ nước Cộng hòa Cuba do Tổng thống Đốcticốt dẫn đầu*

sang thăm nước ta; ngày 17-1-1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đoàn đại biểu nhân sĩ trí thức tiến bộ Mỹ;* ngày 7-1-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đoàn Đảng Cộng sản Đan Mạch;* ngày 20-1-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đoàn Đảng Cộng sản Đức;* ngày 25-2-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp *Đoàn Thanh niên Liên Xô...* Cùng tiếp khách nước ngoài với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đôi khi có cả Thủ tướng Phạm Văn Đồng hoặc nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Để làm rõ hơn các vấn đề bà Sáu cho biết, chúng tôi đã hỏi ý kiến các ông Cù Văn Chước, ông Lưu Quang Lập, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch. Các ông đều cho biết những lời bà Sáu kể là đúng sự thật. Ngoài ra, theo ông Thái Hữu Khang, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ

Chủ tịch cho biết: Hai chiếc bát cắm hoa và hai chiếc bồng đựng quả có từ năm 1960 theo yêu cầu của ông Vũ Kỳ và giao cho ông Đỗ Nguyên Hương là cán bộ công tác ở Cục chuyên gia Phủ Thủ tướng đi đặt tại phố Hàng Khay, cùng đặt với hai thứ trên còn có những chiếc gạt tàn thuốc lá bằng gỗ. Các hiện vật được sưu tầm trên đều có liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng là những di vật chứng kiến những năm tháng hoạt động cách mạng của Người trong Khu Phủ Chủ tịch.

CHIẾC GHẾ XÍCH ĐU

Khách tham quan có dịp vào viếng Lăng và thăm nơi ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có lẽ ít được nghe giới thiệu về chiếc ghế xích đu được làm bằng song mây (còn gọi là ghế chao mây) mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng đặt tại tầng một nhà sàn. Theo các tài liệu như bản ghi chép bước đầu đề ngày 17-12-1970 lưu trong Hồ sơ số 30 của đồng chí Phạm Hồng Thăng là cán bộ Bộ Công an biệt phái về Bảo tàng Hồ Chí Minh để vào sổ kiểm kê những hiện vật của Bác sau

ngày Bác mất 2-9-1969, theo ảnh tư liệu được chụp sau ngày Bác mất mười bốn ngày, đó là ngày 16-9-1969 và lời kể của các nhân chứng là những người đã trực tiếp phục vụ Bác Hồ cho biết thì: Vào năm 1957, Hợp tác xã thủ công nghiệp Tiên Lý được vinh dự đan chiếc ghế xích đu bằng song mây gửi lên Văn phòng Trung ương biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chiếc ghế xích đu này đã được hai ông: Nguyễn Văn Chuyên là trưởng tập đoàn sản xuất và Nguyễn Văn Bích phó tập đoàn là hai người thợ có tay nghề đan giỏi nhất lúc bấy giờ thực hiện. Hai ông kể lại: Vào năm 1957, hai ông được vinh dự tham gia đan chiếc ghế vừa nằm vừa ngồi để gửi lên Văn phòng Trung ương biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cơ sở sản xuất

của các ông có từ năm 1918, sau này được đổi tên là Hợp tác xã. Khi gửi ghế biếu Bác, Hợp tác xã có nhận được thư trả lời của Bác. Trong thư, Bác cảm ơn Hợp tác xã và gửi biếu Hợp tác xã 20 đồng. Các đồng chí ban chủ nhiệm trong Hợp tác xã đã dùng số tiền Bác cho để tổ chức một bữa liên hoan.

Ghế có kích thước dài 2,11m, rộng 0,51m. Ghế được thiết kế vừa có thể ngồi, nằm tựa lưng, đu đưa được. Mặt ghế đan bằng mây trắng, khung ghế sơn màu nâu, mặt dưới có thang ngang đỡ. Có hai bản lề gắn với thành tựa lưng. Sau lưng tựa có thang gỗ chia ba khấc để tỳ tay vào thang ngang, mỗi khi muốn cho lưng tựa cao hoặc thấp thì có thể điều chỉnh theo ý muốn. Khung đỡ dưới mặt ghế và lưng tựa gồm các đoạn song uốn cong, có hai vòng tròn và năm thang ngang gối đỡ dưới. Ghế đứng được do hai đoạn song uốn vòng hai đầu cong lên. Khi ngồi hoặc nằm ghế đung đưa qua lại nhẹ nhàng.

Chiếc ghế này được Bác dùng thường xuyên từ năm 1958 đến năm 1969. Có lần một nhà báo nước ngoài sau khi thăm

quan nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có hỏi đồng chí Vũ Kỳ là thư ký riêng của Người: *Tại sao lại đặt cái ghế theo chiều sáng như vậy?*

Đồng chí Vũ Kỳ đã giải thích: *Đặt cái ghế theo cách như vậy để khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ngả lưng nghỉ trưa xem báo, ánh sáng không chiếu thẳng vào mặt, đỡ bị chói mà chiếu vào trang báo cần đọc.*

Chiếc ghế tựa bằng song mây là quà tặng, đã phần nào nói lên tình cảm của nhân dân tỉnh Hà Nam đối với Bác. Tình cảm đó được thể hiện qua từng sợi nan, từng hoa văn trang trí trên chiếc ghế mây. Thông qua hiện vật này, nhân dân Hà Nam muốn gửi gắm tình cảm yêu thương, trân trọng nhất, muốn được nâng niu giấc nghỉ trưa của Người, muốn Người luôn cảm thấy thư thái sau một ngày làm việc

căng thẳng và mệt nhọc. Ngoài ra, việc Bác sử dụng chiếc ghế này từ năm 1958 đến cuối đời còn thể hiện Bác rất yêu mến đôi bàn tay khéo léo của những người thợ đã làm ra những sản phẩm rất đẹp, trang nhã và tiện dụng. Bác muốn nghề thủ công mây tre sẽ được kế thừa và phát triển mãi vì đó là một nghề cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Chiếc ghế chao bằng mây là hiện vật gốc đã chứng kiến những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc kháng chiến 15 năm chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam và bảo vệ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Sinh thời, sau giờ làm việc với các đồng chí trong Bộ Chính trị, hoặc tiếp các đoàn khách trong và ngoài nước, Bác thường nghỉ trưa nằm đọc báo khoảng 1 tiếng, để cập nhật tình hình trong nước và quốc tế,

kịp thời đưa ra sự chỉ đạo sâu sát, cùng Trung ương Đảng và Chính phủ trực tiếp lãnh đạo công cuộc chống Mỹ, cứu nước và chuyển hướng xây dựng nền kinh tế miền Bắc từ hòa bình sang thời chiến, bảo đảm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa luôn được củng cố vững mạnh, làm tròn sứ mạng lịch sử của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Bác rất quan tâm đến các ngành, các giới đặc biệt về nông nghiệp, nông thôn, Bác theo dõi từng bước phát triển của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp về sản xuất, về phân phối lưu thông.

Cũng trong những lúc nghỉ ngơi ở chiếc ghế chao mây này, Người thường đọc báo theo dõi những tấm gương người tốt, việc tốt đăng tải trên các báo để kịp thời khen thưởng, động viên. Vì theo Bác: *lấy gương*

người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới. Từ năm 1959 - 1968 đã có gần 4.000 gương người tốt, việc tốt được nhận huy hiệu của Bác Hồ. Người cũng đề nghị cắt dán báo và cho viết lại những gương này để in thành sách như cuốn: *Dân tộc anh hùng giai cấp tiên phong*, *Vì nước vì dân*, *Hợp tác xã là nhà xã viên là chủ*, *Việc nhỏ nghĩa lớn*, *Thế hệ anh hùng*... Những loại sách này hiện đang được trưng bày ở nhà sàn và các nhà di tích trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch.

Chiếc ghế chao bằng song mây được nhân dân tỉnh Hà Nam tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Người sử dụng còn thể hiện sự giản dị và tiết kiệm của Người.

Người không thích sử dụng những thứ đồ xa hoa đắt tiền mà chỉ sử dụng những đồ dùng rất bình thường làm bằng những vật liệu sẵn có trong tự nhiên, Người muốn cùng chia sẻ những khó khăn của đất nước với đồng bào và tự mình làm gương cho đạo đức cần kiệm đúng như nhà thơ Cuba Phêlích Pita Rôđrighết sau một lần đến thăm ngôi nhà sàn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết*: "Có lẽ phải nói đó là tinh thần chí công vô tư. Người chỉ sử dụng cho mình những cái gì tối cần thiết, chứ không phải bất cứ cái gì cần thiết: chiếc giường, tủ quần áo, chiếc bàn, chiếc ghế, cái giá sách, những thứ cần cho công việc và nghỉ ngơi để lấy lại sức làm việc, chỉ thế thôi không gì hơn nữa".*

Trong thời đại ngày nay, một số ít người kể cả cán bộ nhà nước đã tha hóa biến

chất, lo chạy theo cuộc sống hưởng thụ vật chất, bất chấp cả nhân phẩm đạo đức, coi sự hưởng thụ là mục đích của cuộc sống, thì chiếc ghế bằng song mây và những vật dụng bình thường tại nơi ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện phong cách sống thật sự cần, kiệm, giản dị, coi khinh sự xa hoa, không ưa chuộng những nghi thức trang trọng, suốt đời sống trong sạch, vì dân, vì nước, không gợn chút riêng tư của Người. Bấy nhiêu đức tính cao cả chung đúc lại trong một con người đã làm cho tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở nên vĩ đại tuyệt vời. Cũng chính từ sự kết hợp của những đức tính bình thường mà vĩ đại đó, Người là tấm gương cụ thể, gần gũi mà mọi người chúng ta đều có thể noi theo.

CUỐN SÁCH *HÃY NGHE TÔI NÓI, HỠI NHỮNG NGƯỜI ANH EM*

Trên bàn làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại tầng một nhà sàn trong Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch có một cuốn sách do Người yêu cầu cán bộ Văn phòng xin cho mình. Đó là cuốn sách *Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em* bằng tiếng Anh của tác giả Robert F. Williams - một lãnh tụ người Mỹ da đen viết. Cuốn sách được Nhà xuất bản World View, phát hành năm 1968, tại Mỹ, gồm 40 trang, kích thước 14 x 21,5cm.

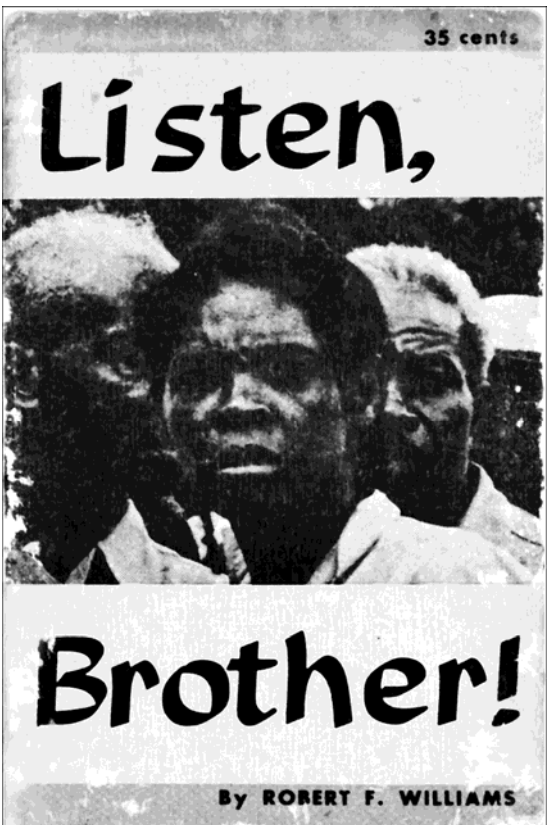
35 cents
Listen,
Brother!
By ROBERT F. WILLIAMS

Robert F. Williams sinh 1925, tại Mônrô, thị trấn Uynaicơn phía bắc bang Carolina, thuộc miền Nam nước Mỹ. Đây là vùng có nạn phân biệt chủng tộc nặng nhất nước Mỹ, là nơi sào huyện của Đảng 3K (Ku Klu Klan) - Đảng của những người Mỹ da trắng cực đoan địa phương. Mục tiêu của Đảng này là tìm mọi cách thủ tiêu người Mỹ da đen gốc Phi, đồng thời ngăn những người này hòa nhập với xã hội của người da trắng. Robert F. Williams là người có học, làm nghề báo tự do. Nhưng do hoàn cảnh xã hội nên ông đã phải trải qua những công việc nặng nhọc như: lao công, khuân vác, thủy thủ, thợ máy... để kiếm sống mưu sinh. Trong khi những người Mỹ da đen khác nhẫn nhục chịu đựng cảnh áp bức đầy bất công của người Mỹ da trắng, thì Robert F. Williams đã dũng

cảm giám đứng lên để tổ chức anh em sẵn sàng cầm súng chống lại những người Mỹ da trắng và tự bảo vệ mình. Từ đó ông đã trở thành một người nổi tiếng. Do những hành động chiến đấu tích cực nên ông đã được những người ủng hộ ông can thiệp với nhóm những người da trắng tiến bộ cho phép ông sang thăm Cuba và tại đây ông đã được gặp Thủ tướng Cuba Phiđen Caxtơrô. Vì thế, bọn Đảng 3K ở địa phương lại càng tức tối, chúng tìm mọi âm mưu thủ đoạn cùng chính quyền địa phương để thủ tiêu ông.

Từ ngày 25 đến ngày 27-8-1961, chúng đã liên tục gọi điện đe dọa ông và chúng sử dụng nhiều chuyến xe chở những người da trắng lao vào bao vây và dùng súng bắn vào nơi ông và những người da đen sinh sống. Tuy nhiên, chính quyền địa phương

ở đây đã không thi hành pháp luật bảo vệ họ mà còn vào hùa với Đảng 3K. Để bảo vệ nhà ở và gia đình Robert F. Williams, chúng đã bị những người da đen chống trả quyết liệt. Quá căng thẳng, theo lời khuyên của nhiều người ông đã cùng vợ con bí mật rời khỏi quê hương đến New York với ý định tố cáo sự việc trên. Nhưng vừa đến nơi, ông đã bị chính quyền địa phương vu khống cho ông tội bắt cóc 2 vợ chồng người da trắng nên ông đã bị Cục điều tra liên bang (tức Sở cảnh sát) ra lệnh truy nã nên ông đã phải chạy sang Canađa để ẩn náu. Tuy nhiên, tại đây ông vẫn bị cảnh sát Mỹ yêu cầu cảnh sát Canađa bắt giữ, nên đành rời Canađa để chạy sang Cuba và sống ở đó 3 năm. Sau đó ông đã rời Cuba sang Trung Quốc sống cho tới những năm 1969.

Trong cuốn sách *Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em*, tác giả kể lại nỗi nhục nhã, bị áp bức của những người da đen ở quê nhà. Họ mang tiếng là những công dân của một nước Mỹ dân chủ nhưng sự thật họ chẳng hề có dân chủ, có tự do. Ông đã vạch trần âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ xâm chiếm tại Việt Nam, từ đó nói rõ với những người da đen đang bị Chính phủ Mỹ dụ dỗ tham chiến tại Việt Nam rằng: Chính họ đang bị Chính phủ lừa dưới chiêu bài phải diệt trừ cộng sản để giữ vững nền dân chủ tự do cho người bản xứ. Và, ông cũng kêu gọi những người lính da đen hãy tỉnh ngộ và đừng cầm súng bắn giết người Việt Nam chỉ vì để bảo vệ quyền lợi cho người Mỹ da trắng. Ông còn phân tích dân chủ Mỹ là gì? Là đem bom đi giết hại trẻ em và ông khẳng

định ngay ở nơi chiến trường miền Nam Việt Nam bọn Mỹ cũng không quên cái tệ phân biệt chủng tộc đối với người da đen. Khi đánh nhau nếu bị thua, chúng đẩy những người lính da đen lại để chống cự, còn chúng leo lên máy bay để chạy mà ở chiến trường miền Nam Việt Nam chỗ nào cũng có cái chết rình rập. Ngoài ra, đến ngày nghỉ cuối tuần những người lính da đen cũng đừng hòng bén mảng đến chỗ vui chơi của những người lính Mỹ da trắng... Cuối cùng ông khuyên những người lính da đen hãy quay về nhà...

Đầu những năm 60 của thế kỷ XX phong trào nổi dậy của nhân dân các dân tộc bị áp bức diễn ra mạnh mẽ và rộng khắp không chỉ ở châu Phi, châu Mỹ, không chỉ ở các nước bị áp bức mà ở ngay chính nước Mỹ vốn nổi tiếng huênh hoang về nền dân

chủ, tự do. Cũng vào thời điểm đó, đế quốc Mỹ cậy sức mạnh về tiền đem quân đi đánh chiếm, xâm lược các nước mà chúng cho là làm ảnh hưởng đến nền an ninh, dân chủ, tự do của Mỹ trong đó có cuộc chiến phi nghĩa đối với nhân dân Việt Nam. Vì thế trên thế giới đã hình thành một lực lượng (thế giới thứ ba) bao gồm những người yêu công lý và chính nghĩa, yêu chuộng hòa bình và tự do để ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam trong đó có cả nhân dân yêu chuộng hòa bình và tiến bộ ở Mỹ. Phong trào phản chiến của người Mỹ da đen bị bắt đi lính làm bia đỡ đạn cho Mỹ ở chiến trường miền Nam Việt Nam lan rộng khắp nước Mỹ. Cuộc kháng chiến cách mạng chính nghĩa của nhân dân Việt Nam rất cần những lực lượng như thế ủng hộ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, với cương vị là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, mặc dù công việc rất bận rộn nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến tình hình châu Phi và có nhiều hoạt động góp phần vào việc củng cố và tăng cường tình hữu nghị với các nước châu Phi để tranh thủ sự ủng hộ của họ cũng như các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới và Người rất trân trọng sự ủng hộ và giúp đỡ đó. Đặc biệt trong thời gian sống và làm việc tại Khu Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều hoạt động đối ngoại nhằm thiết lập nhiều mối quan hệ với các nước thuộc châu Phi, châu Mỹ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài, với bút danh C.B., Trần Lực, Thanh Lan,

Chiến sĩ, T.L..., đăng trên báo *Nhân Dân*, tiếp tục ủng hộ những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, tham gia tích cực vào sự nghiệp hòa bình và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới trong đó có cả nhân dân các nước châu Phi và đặc biệt ngày 28-9-1958 khi Ghinê trở thành nước thứ 9 của châu Phi được độc lập sau Êtiôpia, Ai Cập, Tuynidi, Marốc, Liby, Xuđăng và Gana. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện mừng tới Tổng thống Xêcu Turê, Người khẳng định: "Việc thành lập nước Cộng hòa Ghinê là một thắng lợi to lớn của nhân dân Ghinê và một lần nữa chứng tỏ rằng tinh thần các Hội nghị Băngđung, Lơ Ke và Acơra đã không ngừng thúc đẩy phong trào giải phóng ngày càng

lớn mạnh của các dân tộc bị áp bức ở Á - Phi"[1]. Ngoài ra, Người đã đón tiếp nhiều đoàn đại biểu châu Phi tới thăm Việt Nam như: Ngày 18-9-1960, trong dịp Tổng thống Xêcu Turê và Đoàn đại biểu Chính phủ nước Cộng hòa Ghinê thăm Việt Nam, Người tin tưởng rằng: "Cuộc đi thăm của Tổng thống là một cống hiến to lớn cho việc phát triển tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta, sự nghiệp đoàn kết nhân dân các nước Á - Phi và việc bảo vệ hòa bình thế giới"[2]. Ngày 18-10-1964, Trong buổi chiêu đãi Đoàn đại biểu Chính phủ nước Cộng hòa Mali, Người nói: "Trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.540.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.686.

lược, nhân dân Việt Nam chúng tôi đã được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, trong đó có sự ủng hộ vô cùng quý báu của nhân dân Mali anh em"[1].

Với nhãn quan chính trị của người biết nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhìn thấy tiềm năng và sức mạnh của các dân tộc châu Phi, những người da đen anh dũng cho dù họ đang sinh sống ở quê hương hay đang sinh sống, lưu vong và làm ăn ở nước ngoài, trong đó có cả nước Mỹ. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tìm đọc những tài liệu, sách báo viết về họ. Và bản thân Người cũng có nhiều tác phẩm, bài viết về sự cùng khổ của người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.398.

dân châu Phi như Angiêri, Ghinê,... Tại nơi ở và làm việc của Người trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch vẫn còn lưu giữ nhiều cuốn sách viết về các nước châu Phi, về những người da đen như: cuốn *Nghiên cứu các vấn đề chính trị ở châu Phi da đen* của tác giả M. Điốp, bằng tiếng Pháp; *Châu Phi và cách mạng*, tập 13, của tác giả Xêcu Turê, Tổng thống nước Cộng hòa Ghinê bằng tiếng Pháp; đặc biệt là 2 cuốn: *Những người da đen cầm súng* và *Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em* của tác giả Robert F. Williams, bằng tiếng Anh.

Trong quá trình tiến hành nghiên cứu, xác minh, xây dựng hồ sơ khoa học cho cuốn sách *Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em*, chúng tôi đã tìm thấy một số tư liệu liên quan đến cuốn sách này ở

kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh đó là một tờ lịch bàn ngày 3-6-1968, trên có bút tích viết bằng tay và một văn bản của Văn phòng Phủ Chủ tịch lúc bấy giờ. Về tờ lịch có bút tích viết tay, có nội dung toát lên lý do Chủ tịch Hồ Chí Minh cần cuốn sách: Dòng đầu tiên được viết bằng tiếng Việt "hỏi xin 1 quyển sách", phía dưới là những dòng viết bằng chữ Hán nét bút bi màu đỏ, được dịch là: "Robert F. Williams - lãnh tụ người da đen Mỹ, người da đen toàn nước Mỹ chống chiến tranh, chống bắt lính, đã xuất bản một cuốn sách gọi là: Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em" (theo bản dịch của đồng chí Nguyễn Huy Hoan - Bảo tàng Hồ Chí Minh)".

Theo đồng chí Vũ Kỳ, nguyên thư ký riêng của Bác Hồ, là người có kinh nghiệm

trong quá trình nhận biết bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết: "nét chữ viết trên trang tờ lịch đúng là chữ của Bác". Ngoài ra, đồng chí Trần Văn Vượng, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch (cũ) cho biết chính tờ giấy đó đồng chí ghi lại ý kiến (theo nội dung bút tích) của Chủ tịch Hồ Chí Minh để hỏi xin cuốn sách cho Bác. Và ông đã nhờ anh Linh (cán bộ của Ban Cơ yếu Trung ương) điện cho anh Loan (Đại sứ Việt Nam tại Bắc Kinh, Trung Quốc) lúc bấy giờ để xin chuyển sách về sớm nhất.

Ngày 3-11-1986, chúng tôi đã đến gặp ông Loan tại nhà riêng. Ông cho biết: Trong thời gian (từ đầu năm 1967 đến cuối năm 1969) ông công tác tại Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh, Trung Quốc,

ông có gửi rất nhiều sách báo về cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, cứ có sách, báo của nước ngoài viết về Việt Nam, viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là ông thu thập rồi bằng mọi cách gửi về cho Người. Cũng chính vì vậy nên năm 1968, khi nhận được yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc xin cuốn sách *Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em* của Robert F. Williams - lãnh tụ người da đen từng chống chiến tranh, từng chống bắt lính người da đen toàn nước Mỹ, ông Loan đã có ý đi tìm. Rất may nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Trung Hoa (ngày Bát Nhất) ông Loan được mời đến dự. Trong lúc chưa tiến hành Lễ kỷ niệm, ở phòng khách ông Loan đã gặp đoàn đại biểu trí

thức châu Phi anh dũng, họ ngỏ lời nói với ông xin được vào thăm Việt Nam. Nhớ lời yêu cầu của Bác, ông Loan đề nghị họ giúp đỡ tìm cho cuốn sách trên. Ngày hôm sau họ gửi cho ông cuốn sách đó và ông đã gửi ngay về cho Bác. Nhưng ông không nhớ đã gửi theo con đường nào vì cũng đã lâu ngày, vả lại ông gửi nhiều sách nên cũng không nhớ việc gửi cụ thể từng quyển. Tuy nhiên theo ông có lẽ cuốn sách được chuyển theo đường giao thông ngoại giao. Cuốn sách tuy không có bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại nhưng những cứ liệu liên quan trên chúng ta có thể khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc cuốn sách này và được Người đặt trang trọng ở chồng sách trên bàn làm việc tầng một nhà sàn. Về thời gian lịch sử của cuốn

sách có thể tính từ sau ngày 1-8-1968 là ngày ông Loan xin được sách rồi gửi về cho Bác sớm nhất.

Với giá trị và ý nghĩa về lịch sử, cuốn sách *Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em* không chỉ là hiện vật vô giá, góp phần vào việc nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn giúp chúng ta càng hiểu thêm tình cảm chân thành, sâu sắc của nhân dân các nước châu Phi đối với nhân dân Việt Nam, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như tình cảm của Người đối với nhân dân các dân tộc châu Phi.

BỘ SƯU TẬP ĐỒNG HỒ

Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đang trưng bày 3 chiếc đồng hồ mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng: Một chiếc đặt trên bàn làm việc dưới tầng một nhà sàn; một chiếc đặt trên tủ con đầu giường phòng ngủ trên nhà sàn và một chiếc đặt trên tủ con đầu giường nhà H67. Ngay sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, cả 3 chiếc đồng hồ này đều được ghi chép lại nội dung và ý nghĩa lịch sử (theo bản ghi chép đề ngày 18-12-1970 trong Hồ sơ số 33 của đồng chí Phạm Hồng Thăng, nguyên là cán bộ Trung

đoàn 600 Bộ Công an biệt phái về Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh ghi chép các hiện vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay sau khi Người qua đời). Ngoài những bản ghi chép ra, 3 chiếc đồng hồ còn có ảnh chụp của đồng chí Đinh Đăng Định chụp sau ngày Bác mất 14 ngày. Để xác định rõ xuất xứ cũng như hiểu thêm về ý nghĩa của những chiếc đồng hồ trên, chúng tôi đã tìm gặp và trao đổi với các đồng chí đã từng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh và được các đồng chí cung cấp những thông tin như sau:

1. Đồng chí Lê Hữu Lập, nguyên là Trưởng phòng Hành chính Văn phòng cho biết: 3 chiếc đồng hồ này có khoảng sau năm 1960, sau ngày Bác chuyển sang nhà sàn. Đồng chí cũng đã được nhìn thấy những chiếc đồng hồ đó ở nhà sàn và

nhà H67 còn cụ thể từng chiếc đồng hồ được mua năm nào, ai là người đi mua và mua ở đâu thì đồng chí không nhớ.

2. Đồng chí Phạm Đỉnh là người trực tiếp bảo vệ Bác trong những năm 1958-1969 đã xác định: 3 chiếc đồng hồ này đã có mặt tại nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau khi Người chuyển sang nhà sàn năm 1958. Bản thân đồng chí Đỉnh cũng đã nhiều lần được nhìn thấy những chiếc đồng hồ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng nhưng cụ thể xuất xứ của chúng thì đồng chí cũng không nhớ.

3. Đồng chí Vũ Kỳ nguyên là thư ký riêng của Bác và sau này là Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh cho biết:

Chiếc đồng hồ trên bàn làm việc dưới tầng một nhà sàn là chiếc đồng hồ báo thức mặt tròn, nhãn hiệu của Đức. Chiếc

đồng hồ này mua ở cửa hàng cung cấp đặc biệt số 12 Bờ Hồ vào khoảng đầu năm 1964. Đồng hồ làm bằng kim loại, vỏ ngoài mạ màu vàng, cao 12,5cm (đo cả đế). Đường kính ở mặt 10,5cm. Mặt trước đồng hồ hình tròn có kính màu trắng, mặt sau lồi, màu xám, đế của đồng hồ được làm bằng nhựa màu đen. Bộ phận chỉ giờ có một trụ và 2 kim màu vàng, không đề chữ số mà thay bằng 13 gạch ngắn ở vị trí các số, ở vị trí số 12 được ghép bằng 2 gạch liền nhau. Phía bên trụ kim có vòng tròn đen, giữa đề chữ "w", phía dưới trụ kim có dòng chữ: MADE IN GERMANY (sản xuất ở Đức).

Chiếc đồng hồ trên tủ con đầu giường buồng ngủ trên nhà sàn là đồng hồ báo thức mặt tròn, được mang từ Trung Quốc về vào cuối tháng 11-1967. Đồng hồ làm

bằng kim loại, cao 11cm, vỏ ngoài màu xanh nhạt, phía trên có quai xách, phía dưới có 3 chân. Mặt đồng hồ hình tròn, có kính màu trắng, giữa mặt có một trụ 3 kim, kim giây màu đỏ, kim giờ và kim phút màu vàng, có 6 chữ số ở vị trí số chẵn phía trên trụ kim có hình bán nguyệt màu đỏ và in chữ số để chỉ giờ đánh chuông, dưới trụ kim đề chữ Trung Quốc. Mặt sau có 6 bộ phận điều khiển.

Qua những thông tin trên, chứng tỏ ba chiếc đồng hồ này đã có mặt tại nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước ngày 2-9-1969. Ba chiếc đồng hồ này là hiện vật gốc, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng trong một thời gian dài từ năm 1964 đến năm 1969. Là Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng, công việc rất bận nên Bác có phong cách làm việc khoa học

và luôn chủ động. Bác thường lên kế hoạch công việc dài ngày, kế hoạch hằng tuần, kế hoạch từng ngày. Điều đó cũng cho thấy sự quý trọng thời gian ở Bác. Trong bức thư Bác viết gửi nhân viên cơ quan Chính phủ ngày 16-6-1947 có câu: "Chớ bao giờ ngồi không. Lúc rảnh việc thì nên nghiên cứu các vấn đề hoặc theo sức mình mà tăng gia sản xuất. Như thế đã bổ ích cho toàn dân lại vui vẻ cho tinh thần...". Bác cũng thường khuyên anh em cán bộ xung quanh rằng: "Tôi khuyên anh em làm việc đúng giờ vì thời gian quý báu lắm. Chớ tắm nước lã nhiều quá. Chớ uống nước lã, chớ ăn no quá, chớ ngủ trưa nhiều". Quý trọng thời gian và yêu lao động nên Bác không muốn mọi người ngồi chơi không. Có hôm đi qua thấy anh em cảnh vệ nằm tán chuyện với

nhau sau khi hết giờ gác, Bác nói: Các chú không có việc gì làm à? Nếu không có việc gì thì lấy cái giường dỡ ra rồi lắp lại, nếu còn thì giờ nữa thì ra ngoài kia vật nhau hay tăng gia... Ý Bác muốn là phải tìm việc mà làm, không nên ngồi tán gẫu vì thời gian quý báu lắm.

Bác làm việc hợp lý đòi hỏi phải khéo kết hợp giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Đây là điểm nổi bật trong phong cách lao động của Bác. Trách nhiệm vô cùng lớn, công việc lại rất nhiều nhưng Bác vẫn thu xếp được thời gian để đọc sách, dịch sách, làm thơ, viết báo: Theo thống kê của báo *Nhân Dân* từ năm từ 1951 đến năm 1969, Bác đã viết 1.205 bài với 23 bút danh khác nhau. Bút danh C.B được dùng nhiều nhất: 706 bài, bút danh T.L: 240 bài. Bận rộn là vậy, Bác

vẫn thu xếp thời gian đi thăm các địa phương, tiếp xúc với mọi tầng lớp nhân dân, vẫn tiếp khách nước ngoài và trả lời phỏng vấn của nhiều báo nước ngoài. Một ngày làm việc của Bác cụ thể như sau: 5 giờ sáng, Bác ngủ dậy, sau đó tập thể dục và đi dạo quanh bờ ao để thư giãn và hít thở không khí trong lành. Từ 7 giờ 30 phút Bác ăn sáng, làm việc đến 11 giờ ăn trưa và nghỉ đến 1 giờ chiều Bác dậy tập thể dục đến 2 giờ, sau đó làm việc cho đến 5 giờ chiều mới nghỉ. Bác thường đi xuống bờ ao cho cá ăn sau đó mới về ăn cơm chiều. Hơn 7 giờ tối, Bác sang nhà sàn làm việc đến 23 giờ rồi mới tắt đèn đi ngủ. Những hôm đi công tác xa bao giờ buổi tối trước đó Bác cũng chuẩn bị soạn tư trang như: Bút, kính, sổ sách, rồi Bác đi xuống cầu thang dặn các đồng chí cảnh

vệ: Sáng mai 5 giờ các chú gọi Bác nhé, mặc dù Bác chưa bao giờ thức dậy muộn sau 5 giờ cả.

Với tác phong làm việc khoa học như vậy, giờ nào việc nấy, chưa bao giờ Bác sai hẹn, hễ có hẹn ai Bác luôn đến trước hoặc ngồi chờ sẵn. Bác thường không hẹn tiếp khách vào đầu giờ làm việc hằng ngày, vì giờ đó công việc đầu tiên là Người xem qua các báo, trước hết là báo Đảng, báo *Quân đội nhân dân* rồi đến báo *Hà Nội mới,* báo *Tiền phong*... sau đó Bác mới tiếp khách. Những lần đi xuống các cơ sở, Bác đều không muốn báo trước, vì theo Bác có đi bất ngờ mới thấy được thực tế ở cơ sở. Hôm nào mà các đồng chí phục vụ Bác báo trước cho các nơi được Bác đến thăm để họ chuẩn bị, nếu Bác biết thì Bác phê bình ngay: Lần sau không cho các chú đi nữa, đi như vậy không thấy hết được những điều cần biết.

Trước khi đi công tác, bao giờ Bác cũng mang chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu của Nga đi cùng. Đồng chí Việt Dũng, Cục Cảnh sát - Bộ Nội vụ kể lại: Lần đó, đồng chí được bổ sung về phân đội của đồng chí Quang Trung để học bắn súng Badôka. Đang học thì có chỉ thị phải ra sân bay để đón máy bay của quân đồng minh. Sân bay đã sửa xong, chiều hôm ấy nhận được điện sẽ có máy bay tới đón phi công bị rơi của họ. Đồng chí Quang Trung bảo về báo cáo với Bác: "Thưa Cụ 4 giờ máy bay đến ạ"! Bác đang đọc sách thấy đồng chí báo cáo liền bỏ sách xuống hỏi: "Đồng chí nói 4 giờ họ sẽ tới, vậy 4 giờ là mấy giờ?". Đồng chí không hiểu ý câu hỏi của Bác nên đáp lại như cũ. Bác liền lấy chiếc đồng hồ quả quýt ra chỉ cho đồng chí xem và nói: "Báo cáo quân sự là phải chính xác, nếu không

sẽ sai lầm nguy hiểm. Trên mặt đồng hồ có 12 giờ. Vậy đồng chí nói 4 giờ là 4 giờ chiều hay 4 giờ sáng?". Lúc này đồng chí mới hiểu, với Bác giờ giấc phải cụ thể và chính xác, không được nói đại khái chung chung hoặc nói theo kiểu áng chừng.

Bác đã đi xa, nhưng quần thể các nhà di tích, các hiện vật trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch vẫn được giữ gìn và bảo tồn vẹn nguyên như lúc sinh thời Người, minh chứng cho tấm gương đạo đức cao cả, phong cách làm việc hết sức khoa học, cho cuộc sống giản dị, chan hoà với thiên nhiên của Người. Ngoài chiếc đồng hồ trên tủ con đầu giường nhà H67 không cho lên dây cót để chạy mà dừng lại ở 9 giờ 47 phút - thời khắc Bác qua đời vào sáng ngày 2-9-1969, hai chiếc đồng hồ trên bàn làm việc dưới tầng một và trên tủ con đầu

giường buồng ngủ trên nhà sàn hằng ngày vẫn lên giây cót cho chạy chỉ giờ như khi Bác còn sống và đang làm việc. Ba chiếc đồng hồ này vẫn như nhắc nhở mọi người phải biết quý trọng thời gian, làm việc phải đúng giờ, giờ giấc phải cho chính xác, phải biết tận dụng từng giây, từng phút, chớ có lãng phí thời gian, như lời Bác dạy.

BỨC TƯỢNG KHUẤT NGUYÊN

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần sang thăm Trung Quốc và cũng đã tiếp nhiều đoàn khách Trung Quốc sang Việt Nam. Bởi thế pho tượng Khuất Nguyên có thể là một vật kỷ niệm của đoàn đại biểu hay cá nhân nào đó sang thăm Việt Nam tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc có thể là kỷ niệm của một đơn vị, một cá nhân tặng khi Người sang thăm Trung Quốc.

Theo hành trình những chuyến đi thăm đất nước Trung Quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong 15 năm, từ năm 1954 đến năm 1969, có một chuyến đi đáng lưu ý, liên

quan đến xứ sở, quê hương Khuất Nguyên và nhà lưu niệm về ông. Đó là chuyến đi của Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trung Quốc năm 1955. Lịch trình được ghi lại rằng: chiều ngày 22-6-1955, sau khi dự lễ đón tiếp đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu của đại diện Chính phủ Trung Quốc tại Mục Nam Quan, đoàn đi xe lửa đến Nam Ninh. Ngày 23-6-1955, 6 giờ 30 phút sáng Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn đến Nam Ninh - thủ phủ khu tự trị Choang - Quảng Tây. 8 giờ 30 phút, Người cùng đoàn đại biểu rời Nam Ninh đáp máy bay đi Bắc Kinh. 12 giờ máy bay dừng ở Vũ Hán nhưng sau đó không bay tiếp được vì trời rất mù, sương dày. Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng chân nghỉ tại thành phố này cho đến sáng ngày 25-6-1955.

Trong thời gian dừng chân ở nơi đây, Người đã đi thăm nhiều nơi: công trường xây dựng cầu Trường Giang, Đông Hồ, Vũ Xương và *nhà lưu niệm Khuất Nguyên*.

Cuộc đến thăm nhà lưu niệm Khuất Nguyên để lại nhiều ấn tượng cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Về phía nhà lưu niệm Khuất Nguyên, cuộc tham quan của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ của nhân dân Việt Nam là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng. Để kỷ niệm và ghi nhớ cuộc viếng thăm này, nhằm thể hiện tình hữu nghị, tình cảm sâu sắc, gần như chắc chắn rằng: nhà lưu niệm đã tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh một bức tượng Khuất Nguyên, niềm tự hào của nhân dân Trung Quốc, người đi vào lịch sử Trung Quốc với tư cách nhà thơ lớn, danh nhân văn hóa và cũng là biểu tượng của nhà lưu niệm.

Sau khi thăm hữu nghị Trung Quốc, tiến hành hội đàm với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa, ngày 8-7-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rời Thủ đô Bắc Kinh đi thăm hữu nghị nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ và Liên Xô. Chiều ngày 18-7-1955, Người rời Mátxcơva - Thủ đô nước Cộng hòa liên bang Xôviết lên đường về nước. Trên chặng đường về nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dừng chân tại Bắc Kinh vào buổi chiều tối ngày 20-7. Sáng ngày 21-7 Người lại cùng Đoàn lên đường về nước. *Trưa ngày 22-7 (10 giờ) Người về đến Hà Nội.* Những chuyến đi từ sau tháng 6-1955 trở đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm nhiều nơi, nhiều di tích, danh lam thắng cảnh nổi tiếng... nhưng

chưa thấy thêm tài liệu nào nhắc đến địa danh có liên quan đến Khuất Nguyên.

Từ đó chúng ta đã thấy được rằng, pho tượng Khuất Nguyên được đặt tại "nhà 54" *sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến Hà Nội và được giữ ở đó cho đến những ngày cuối đời (ngày 2-9-1969).* Cũng cần phải nói thêm rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều kỷ vật của Trung Quốc tặng nhưng tại nơi ở của Người chỉ có pho tượng Khuất Nguyên. Theo chúng tôi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở ông những nét tương đồng. Và, dường như Người khâm phục Khuất Nguyên vì hai tư cách lớn: một nhà chính trị, một người yêu nước chân chính, nhiệt thành, liêm khiết và một nhà văn hóa lớn, một danh nhân văn hóa của đất nước Trung Hoa và của nhân loại.

CHIẾC KHAY BẰNG ĐỒNG

Trên chiếc bàn to Bác Hồ thường làm việc và chủ trì các cuộc họp với Bộ Chính trị được kê trong nhà di tích H67 ở Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch có trưng bày một chiếc khay nhỏ làm bằng đồng. Chiếc khay được đặt cạnh những cuốn sách, những tờ báo Bác Hồ đang xem trước lúc đi xa...

Theo hồ sơ khoa học, chiếc khay nhỏ làm bằng đồng ấy là quà tặng của chị Mácta Rôhát Rôđrighết - phóng viên, Chủ nhiệm báo *Granma* - Cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Cuba biếu Bác Hồ nhân dịp

chị sang thăm Việt Nam, được Bác Hồ tiếp và trả lời phỏng vấn ngày 14-7-1969.

Sau ngày Bác Hồ qua đời, cùng với các di vật của Bác trong Khu Phủ Chủ tịch, chiếc khay đã được ghi chép vào Sổ kiểm kê bước đầu ngày 23-12-1970 và có Bản ghi chép về chiếc khay này:

Chiếc khay có hình tam giác cân, góc đỉnh hơi uốn cong, ở giữa lõm có hình con cá, xung quanh hình con cá là những chấm nổi nhỏ. Chiếc khay có cạnh đáy 8,7cm, cạnh bên 17cm.

Qua nghiên cứu các hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu Phủ Chủ tịch, đã có nhiều đoàn đại biểu và các nhà báo Cuba được Bác Hồ tiếp tại nơi ở và làm việc của Người. Người còn gửi nhiều điện mừng tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Cuba nhân dịp các ngày lễ lớn như:

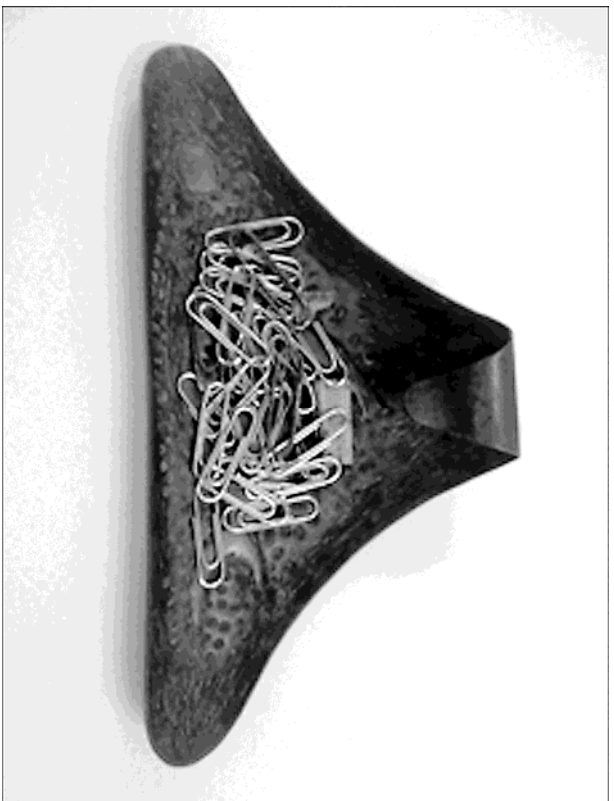

- Ngày 30-12-1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Cuba nhân kỷ niệm 5 năm cách mạng Cuba thành công.

- Ngày 28-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn báo Cuba *Niticias dehoy* (*Tin tức hôm nay*) nhân kỷ niệm lần thứ 34 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Ngày 30-9-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đồng chí Ramôngxôlô Mayô, cán bộ Viện Hữu nghị các dân tộc của nước Cộng hòa nhân dân Cuba làm trưởng đoàn sang thăm Cuba. Đoàn có thư và quà của Chủ tịch Phiđen Caxtơrô gửi tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Ngày 19-7-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và trả lời phỏng vấn các nhà báo Cuba: Gabơrien (báo *Hôm nay*), Luitxơ và Baetxơ (báo *Cách mạng*) đang ở thăm và làm việc tại Việt Nam.

- Chiều 29-10-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đón Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản và Chính phủ Cuba do Tổng thống Ô Đoócticốt dẫn đầu.

- Ngày 31-10-1966, Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Cuba vào thăm nhà sàn gỗ và được Chủ tịch Hồ Chí Minh mở tiệc chiêu đãi trước khi về nước.

- Ngày 22-1-1967, Đoàn quay phim Cuba quay phim tại nơi ở và làm việc của Người.

- Ngày 13-2-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp bà Menba Hécmanđê, Chủ tịch Ủy ban Cuba đoàn kết với Việt Nam và đoàn đại biểu Viện Hữu nghị các dân tộc của nước Cộng hòa nhân dân Cuba sang thăm Việt Nam.

Theo lời kể của ông Cù Văn Chước - nguyên Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp Văn phòng Phủ Chủ tịch, nguyên

Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh, trong thời gian đến thăm Việt Nam, ngày 14-7-1969 chị M. Rôhát được Bác Hồ tiếp ở phòng giải lao Bộ Chính trị sau này làm buồng hội đồng bác sĩ chữa bệnh cho Bác. Trong buổi tiếp, chị hỏi Người: *Nhân dân Việt Nam lấy sức mạnh thần kỳ của mình ở đâu để chống những kẻ thù cực mạnh như Mỹ?* Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: *Trước hết đó là sự đoàn kết. Nhưng sự đoàn kết nhất trí đó dựa trên niềm tin sắt đá rằng:* "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*". *Chính vì nhân dân Việt Nam từ Nam chí Bắc đều tin tưởng sâu sắc họ có thể đoàn kết với cố gắng to lớn nhất và vượt qua mọi trở ngại (như các vấn đề phức tạp nhất, sự đàn áp tàn bạo nhất) mà kẻ thù hiện nay là đế quốc Mỹ dựng lên trước mặt họ. Cũng chính vì thế, trong từng giây*

phút chiến đấu họ vẫn giữ được tinh thần hết sức trong sáng và niềm lạc quan đôi khi làm ngạc nhiên những ai từng biết đến giá trị của tư tưởng nói trên mà Bác Hồ đã khắc sâu vào trái tim, khối óc của mỗi người Việt Nam. Cuối buổi nói chuyện, chị tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh chiếc khay này và Người tặng lại chị một bông hoa hồng được hái trong vườn Phủ Chủ tịch.

Cũng theo các nhân chứng lịch sử, chiếc khay được Bác Hồ trân trọng đặt luôn trên bàn làm việc của mình ở nhà H67 (trên khay, Bác đặt những chiếc ghim sắt để ghim giấy và ghim các bài báo cắt dán), vì ngôi nhà được xây xong khoảng cuối tháng 6-1967 nên có tên gọi là nhà H67. Thời gian từ tháng 7-1969 sức khỏe của Bác yếu nhiều. Theo yêu cầu của các bác sĩ chăm sóc sức khỏe cho Người, Bác Hồ đã không

còn lên xuống cầu thang nhà sàn được nữa mà ở hẳn nhà H67 từ ngày 17-8-1969.

Nội dung cuộc trò chuyện giữa chị M. Rôhát và Bác Hồ hôm ấy đã đề cập đến nhiều vấn đề. Khi chị M. Rôhát hỏi Bác về khả năng vượt qua khó khăn, thử thách của cuộc chiến chống kẻ thù hung bạo, và sức mạnh của nhân dân Việt Nam là ở chỗ nào? Bác đã trả lời: "Sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam và ở sự ủng hộ của nhân dân thế giới, ví dụ như sự ủng hộ của nhân dân Cuba anh em"[1]. Sau đó, Người nói: "Tôi muốn đồng chí chuyển về Cuba những lời sau đây: Tôi vô cùng yêu mến nhân dân Cuba. Tôi xin gửi lời chào đến toàn thể

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.675.

nhân dân Cuba, từ các đồng chí lãnh đạo đến các cháu thiếu nhi. Chúc các bạn luôn mạnh khỏe và thu được những thắng lợi ngày càng to lớn. Chúc các bạn thu được nhiều thành tựu trong mùa mía mười triệu tấn. Cho tôi gửi những cái hôn nồng nhiệt đến các cháu thiếu nhi và thanh niên. Đồng thời, tôi cũng chúc nhân dân các nước khác ở Mỹ latinh tự giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Yăngki. Về phần mình, chúng tôi sẽ tiếp tục đấu tranh và quyết chiến thắng. Chúng tôi đã nói như vậy và chúng tôi khẳng định lại như vậy"[1]; Trả lời chị về tình cảm của mình đối với nhân dân hai miền Nam - Bắc Việt Nam, Bác nói: "Đồng chí muốn biết tình cảm của tôi đối với

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.677.

miền Bắc và đối với miền Nam phải không? Tôi yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như yêu đồng bào ở miền Nam. Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi... Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng, gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi"[1]. Những câu chuyện trả lời phỏng vấn của Bác Hồ ngày 14-7-1969 được chị viết thành bài với tiêu đề: "*Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi*" bằng tiếng *Tây Ban Nha* đăng ngày 29-7-1969, tiếng *Pháp* đăng ngày 3-8-1969, trên báo *Granma* trước lúc Bác mất một tháng. Ngày 27-9-1969, báo *Nhân Dân* đã đăng bản dịch bài trả lời phỏng vấn ấy. Những ai lúc đó được đọc bài trả lời phỏng vấn này đều không cầm nổi nước

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.674.

mắt trước tấm lòng yêu nước thương dân, tin tưởng vào nhân dân của Bác Hồ.

Cuộc trò chuyện thân tình, cởi mở ngày 14-7-1969 ấy đã để lại trong lòng nữ nhà báo Cuba những cảm xúc mãnh liệt về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chị viết: *Người rất khiêm tốn, Người là một nhà Lêninnít trong thái độ đối với cuộc sống, đối với chính mình và trong đời sống riêng tư. Người nghĩ về cuộc đời riêng mình ít nhất. Tất cả cuộc đời của Người và tất cả những ý nghĩ của Người đều cống hiến cho cuộc đấu tranh vì tự do và hạnh phúc của nhân dân. Cùng với nhân dân, Người đã tham gia chống thực dân Pháp và được nhân dân giao phó cho Người, vị Chủ tịch đầu tiên của mình, đọc Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dưới sự lãnh đạo của Người, nhân dân Việt Nam đã*

tiến hành cuộc đấu tranh anh hùng, bất khuất chống bọn xâm lược Mỹ. Chị tâm sự, bông hồng tự tay Người hái trong vườn tặng chị ngày ấy, được chị trân trọng và gìn giữ như vật báu của đời mình. Mỗi khi gặp khó khăn trong cuộc sống, chị lại mở cuốn sổ tay có ép bông hoa đó để động viên mình cố gắng vượt qua.

Có những thông tin cho rằng, sinh thời Bác đã sử dụng chiếc khay này làm gạt tàn thuốc lá là hoàn toàn không đúng. Bởi vì Người đã bỏ thuốc lá từ năm 1967 (về vấn đề này xin xem hồ sơ khoa học chiếc gạt tàn thuốc lá và tư liệu của Phòng Sưu tầm - Kiểm kê - Tư liệu của Khu Di tích Phủ Chủ tịch).

Qua hồ sơ khoa học và qua những tư liệu chúng tôi thu thập được, có thể nói chiếc khay này là món quà quốc tế tặng Bác cuối

cùng và chị M. Rôhát là một trong hai nhà báo nước ngoài cuối cùng được gặp Bác Hồ để phỏng vấn (ngày 14-7-1969 Bác Hồ tiếp chị M. Rôhát, ngày 15-7-1969 Bác Hồ tiếp và trả lời phỏng vấn phóng viên báo *Nhân đạo* của Đảng Cộng sản Pháp Sáclơ Phuốcniô, chỉ sau đó 17 ngày Bác Hồ đã vĩnh biệt chúng ta để đi vào cõi vĩnh hằng, để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân niềm tiếc thương vô hạn). Cho đến nay, chiếc khay vẫn được đặt ở vị trí vốn có của nó (di tích nhà H67). Cùng với sự tồn tại của di tích, chiếc khay là một vật chứng, minh chứng cho những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày tháng cuối đời của mình tại Khu Phủ Chủ tịch. Qua đó thể hiện được tình cảm tốt đẹp của Người đối với nhân dân Cuba và của nhân dân Cuba đối với Người.

SƯU TẬP CHIẾU CÓI

Hiện nay, trong Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, Hà Nội đang trưng bày tài liệu, hiện vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó có trưng bày ba chiếc chiếu cói tại các di tích nhà sàn, di tích nhà 54, di tích nhà H67, mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng:

- Chiếc chiếu ở nhà 54: chiếu hình chữ nhật, làm bằng cói màu trắng nhạt không nhuộm, dài 2m, rộng 1m. Có bản ghi chép ngày 4-12-1970, biên bản số 13 đề ngày 12-12-1970, chiếu dùng để phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 12-1954 đến ngày 17-5-1958.

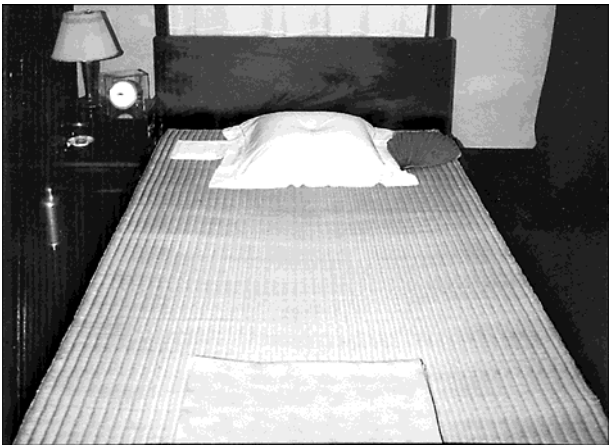

- Chiếc chiếu ở nhà sàn: chiếu hình chữ nhật, chiếu màu trắng nhạt không nhuộm, dệt bằng cói sợi nhỏ, dày, đầu cói cắt sát dài 2m, rộng 1m. Có bản ghi chép ngày 18-12-1970 thuộc biên bản số 33 đề ngày 19-12-1970, chiếu dùng để phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 17-5-1958 đến ngày 24-8-1969.

- Chiếc chiếu ở nhà H67: chiếu hình chữ nhật màu trắng nhạt, làm bằng cói, dài 2m, rộng 1m. Có bản ghi chép ngày 23-12-1970, biên bản số 39 đề ngày 28-12-1970, chiếu dùng để phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 7-1967 đến tháng 8-1969.

Theo hồ sơ của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh viết về ba chiếc chiếu cói này gồm: bản ghi chép bước đầu năm 1970, được lập ngay sau khi Bác mất gần một năm, ảnh chụp sau ngày Bác mất 14 ngày; sổ kiểm kê bước đầu, và đặc biệt là lời kể của các đồng chí nhân chứng, là những người đã được vinh dự phục vụ Bác lúc sinh thời như đồng chí Vũ Kỳ, đồng chí Cù Văn Chước, đồng chí Phạm Đỉnh... Các đồng chí đều cho biết: Năm 1960, đồng chí Cù Văn Chước đã trực tiếp giao cho ông

Phạm Đỉnh là người có vinh dự được bảo vệ Bác, về Thái Bình nhờ chị Định lúc bấy giờ là Phó Chủ tịch tỉnh Thái Bình đặt Hợp tác xã thủ công nghiệp Đồng Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (ông Phạm Đỉnh cùng quê ở Thái Bình) làm. Khi dệt xong chiếu, Văn phòng Trung ương nhờ Tỉnh ủy Thái Bình mang chiếu lên, người mang chiếu lên cũng chính là chị Phó Chủ tịch tỉnh Thái Bình, tên là Định.

Nhà 54: Tháng 12-1954, Bác chính thức trở về Thủ đô Hà Nội và Người đã chọn cho mình ngôi nhà của người thợ điện phục vụ Toàn quyền Đông Dương. Đó là ngôi nhà 54. Đầu ngôi nhà này khi Bác về ở đã có máy phát điện, vì thế mới có cột điện ở đầu nhà 54. Ngay sau khi Bác về ở thì các đồ dùng cần thiết trong nhà cũng

được các đồng chí phục vụ chuẩn bị, trong đó có chiếc giường 1m đã được các đồng chí phục vụ Bác lấy từ nhà khách Tây Hồ, còn về chiếc chiếu cói có ý kiến cho rằng chiếu mua ở phố Hàng Chiếu, hoặc Cửa hàng cung cấp 12 Bờ Hồ, Hà Nội, nhưng lại có ý kiến cho biết khi giường được kê vào, và chưa có chiếu, một đồng chí cảnh vệ đã ra dốc Hàng Than mua về một chiếc chiếu có in hoa đỏ, xanh ở giữa và có trang trí họa tiết ở bốn góc. Bác không dùng và đề nghị thay chiếu khác. Về vấn đề này, chúng tôi vẫn tiếp tục nghiên cứu thêm để làm rõ xuất xứ chính xác của chiếc chiếu cói đầu tiên khi Bác trở về Thủ đô Hà Nội, tháng 12-1954.

Nhà sàn: Sau khi làm xong ngôi nhà sàn, ngày 17-5-1958, Bác chính thức chuyển sang ở và làm việc bên đó, nhưng

hằng ngày Bác vẫn về nhà 54 để ăn cơm, tắm giặt, kiểm tra sức khỏe và tiếp khách... Trong thời điểm này ở nhà sàn và nhà 54 vẫn dùng chiếc chiếu mua ở phố Hàng Chiếu, Cửa hàng cung cấp 12 Bờ Hồ, Hà Nội, hoặc dốc Hàng Than. Cho tới năm 1960, đồng chí Cù Văn Chước đã trực tiếp giao cho ông Phạm Đỉnh là người bảo vệ Bác về Thái Bình nhờ chị Định lúc bấy giờ là Phó Chủ tịch tỉnh đặt Hợp tác xã thủ công nghiệp Đồng Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sản xuất.

Chiếc chiếu cói được đặt làm bằng thứ cỏ mùa, cỏ nhỏ và óng. Đây là loại cói cao cấp dùng để xuất khẩu vì cói có hai loại: Cói mùa và cói chiêm. Các đồng chí còn cho chúng tôi biết thêm, những chiếc chiếu cói này được đặt riêng về kích thước, đặc biệt chiếu được dệt trơn không

pha màu đỏ, hoặc xanh, chiếu dệt dày để nguyên màu trắng của cói chứ không nhuộm. Những chiếc chiếu cói này do Hợp tác xã thủ công nghiệp Đồng Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sản xuất vào năm 1960 và được đặt nhiều cái. Sau khi mang chiếu về các đồng chí phục vụ đã thay chiếc chiếu ở nhà sàn và thay cả chiếc chiếu ở nhà 54, và cũng từ năm 1960 nhà 54 cũng trải chiếc chiếu được đặt làm ở Thái Bình.

Các đồng chí nhân chứng còn cho biết thêm... Khi khánh thành nhà sàn, Bác được biếu những cặp chiếu to, rộng, dệt rất cẩn thận và đẹp. Cặp nào cũng có hoa, giữa chiếu còn vẽ một chữ thọ đỏ. Tất cả những chiếc chiếu ấy khi nhận về đều được để trong kho, Bác không dùng mà Bác để tặng cho bệnh viện hoặc tặng cho

nhà trẻ, Bác nói: *Bác chẳng quen nằm chiếu hoa đâu các chú ạ, cho Bác một chiếu trơn thôi.* Và cho đến khi Bác qua đời, giường nằm của Bác bao giờ cũng chỉ trải những chiếc chiếu trơn mà thôi. Ngoài cái chiếu trơn, ở đầu giường Bác có một cái gối trơn không thêu, một chiếc chăn đơn và một chăn len Bác dùng vào mùa rét.

Nhà H67: Năm 1966, đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc rất ác liệt. Bộ Tư lệnh Công binh cũng đã làm cho Bác và Bộ Chính trị một chiếc hầm nổi kiên cố có tên là H67 cạnh nhà sàn để tránh bom. Ngôi nhà nhỏ tiếp giáp nhà sàn, hầm là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh nghỉ và làm việc trong những ngày đêm máy bay Mỹ đánh phá miền Bắc. Thi công nhà từ ngày 1-5-1967 và hoàn thành vào ngày 30-6-1967. Do tình

hình sức khỏe của Bác yếu nên nhóm các bác sĩ chăm sóc đề nghị Bác không nên xuống cầu thang Nhà sàn hằng ngày nữa mà ở hẳn trong nhà H67 để điều trị bệnh, do đó các đồng chí phục vụ đã kê thêm một chiếc giường gỗ đưa từ Văn phòng Trung ương về trang bị cho nhà H67, để Người nằm nghỉ trưa, nghỉ đêm khi có báo động và chiếc chiếu cói này cũng có mặt từ thời điểm đó. Chiếc chiếu lấy từ bộ chiếu được đặt làm ở Thái Bình từ những năm 1960 cùng với những chiếc chiếu ở nhà sàn và nhà 54. Đặc biệt khi Bác mệt nặng, chiếc giường đã dùng để nằm chữa bệnh. Chiếc chiếu cói là một trong những hiện vật đã gắn bó với Người trong những năm tháng cuối đời tại nhà H67. Chiếc chiếu này Bác đã dùng từ tháng 7-1967. Từ ngày 28-8-1969, khi Bác mệt nặng, các

bác sĩ mời Bác lên giường sắt để tiện việc nâng lên đặt xuống, truyền thuốc cho Bác. Từ ngày 28-8-1969 chiếc chiếu cói ở giường gỗ đã được xếp lại và không dùng nữa.

Vào thăm Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch hôm nay, chúng ta thấy mỗi tài liệu, hiện vật ở nơi đây đều gắn liền với những câu chuyện vô cùng cảm động về Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Là Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng, nhưng Bác sống rất giản dị, đồ dùng của Bác là đôi dép cao su, cái quạt lá cọ, hòn sỏi dùng để chặn giấy. Và đặc biệt chiếc giường nhỏ dùng để nghỉ ngơi sau một ngày làm việc căng thẳng không phải là nhung lụa, gấm vóc, chạm khảm, v.v. mà giường của Bác chỉ là chiếc giường bình thường được làm bằng gỗ mang từ Nhà khách Tây Hồ về để Người sử dụng.

Trên giường trải một chiếc chiếu được dệt bằng cói hết sức mộc mạc, giản dị của nhân dân tỉnh Thái Bình đã có được vinh dự dệt nên những chiếc chiếu để Bác dùng. Với những chiếc chiếu này, nhân dân Thái Bình muốn được gửi gắm tình cảm yêu thương, trân trọng nhất, muốn được nâng niu giấc ngủ của Người.

BÀI BÁO
"CẦN SỬA CHỮA NHỮNG THIẾU SÓT TRONG "BA KHOÁN" Ở CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP"

Trên bàn làm việc tầng 2 nhà sàn hiện đang trưng bày bài báo có nhan đề "Cần sửa chữa những thiếu sót trong "ba khoán" ở các hợp tác xã nông nghiệp" của tác giả Hồng Lân (đăng trên báo *Hà Nội mới*, ngày 21-3-1969). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bài báo và để lại bút tích bằng bút bi đỏ như sau:

"K/g đ/c Trường Chinh.

Những sai lầm về "ba khoán"?

xem xong trả lại cho B."

HÀ NỘI MỚI

CẦN SỬA CHỮA NHỮNG THIẾU SÓT TRONG «BA KHOÁN» Ở CÁC HTX NÔNG NGHIỆP

Đi đôi với công việc chăm bón lúa chiêm, hợp tác xã Kim-sơn (Gia-lâm) đã đẩy mạnh chăm bón hoa màu khác. Riêng về ngô, hợp tác xã sở phấn đấu đưa năng suất lên 60 kilôgam một sào.

Ảnh: Thu Thủy

Chế độ "ba khoán" được đề cập đến từ những năm 1960 - sau Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ III (tháng 9-1960). Chế độ "ba khoán" là một trong những phương thức quản lý kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa thời kỳ đó, chỉ áp dụng đối với những đội sản xuất tương đối cố định, đội khoán việc cho nhóm là chính, không giao khoán ruộng đất cho cá nhân hay từng hộ gia đình riêng lẻ và khoán dưới ba hình thức: khoán sản lượng, khoán chi phí, khoán sản phẩm (còn gọi là "ba khoán").

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III đã đề ra nhiệm vụ, kế hoạch của 5 năm phát triển kinh tế (1961 - 1965) là... lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc

nước ta trở thành một nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện nhiệm vụ, phương hướng đã đề ra, trong những năm 1961 - 1964, Trung ương Đảng đã mở nhiều hội nghị giải quyết các vấn đề cụ thể về phát triển nông nghiệp trong đó có bàn nhiều về việc thực hiện chế độ "ba khoán" ở các hợp tác xã nông nghiệp. Chế độ "ba khoán" bước đầu thực hiện có phát huy tác dụng. Chỉ trong 3 năm (1961 - 1964) đã có 636 hợp tác xã thực hiện cơ chế khoán và đạt được những thành tựu đáng kể về kinh tế: không chỉ cải thiện đời sống nhân dân miền Bắc mà còn chi viện hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến miền Nam.

Tuy nhiên, khi được thực hiện phổ biến thì phương thức quản lý kinh tế này bộc lộc rõ những nhược điểm, đặc biệt là trong

khoán chi phí và khoán công điểm. Bộ Chính trị nhận định đây là một vấn đề rất phức tạp, dễ gây mất đoàn kết trong tổ, đội sản xuất ở hợp tác xã nông nghiệp. Chính vì vậy, tháng 11-1967, Ban Bí thư đã có cuộc họp bàn về phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp và nêu ý kiến như sau: Về công điểm là vấn đề rất phức tạp. Cần tổng kết cách tính công điểm và công khoán trong hợp tác xã, qua đó mà xác định những căn cứ và phương pháp tính công điểm, xác định nên ba khoán hoặc nên mấy khoán... Ban Nông nghiệp cùng các ngành có liên quan ở trung ương và các địa phương cần nghiên cứu kỹ chính sách công điểm và trình Ban Bí thư quyết định. Tiếp đến tháng 12-1968, Ban Bí thư đã ra Thông tri số 224-TT/TƯ về việc chấn chỉnh công tác "ba khoán" và quản lý

ruộng đất của hợp tác xã nông nghiệp ở một số địa phương.

Quán triệt thông tri của Ban Bí thư, Hồng Lân - nguyên cán bộ Ban quản lý hợp tác xã ngoại thành Hà Nội đã viết bài "Cần sửa chữa những thiếu sót trong "ba khoán" ở các hợp tác xã nông nghiệp". Mở đầu bài báo, tác giả khái quát mối quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, trong đó chế độ "ba khoán" là phương thức quản lý kinh tế được ứng dụng rộng rãi ở các hợp tác xã nhằm cải tiến công tác quản lý lao động và phân chia sản phẩm lao động, góp phần khuyến khích người lao động hăng say sản xuất, tăng sản lượng, đem lại lợi ích cho cá nhân và cộng đồng. Tiếp đến, tác giả dành phần lớn nội dung bài báo phản ánh tình hình thực tế ứng dụng cơ chế khoán trong công tác quản lý tư liệu sản

xuất, quản lý lao động và phân phối sản phẩm lao động nông nghiệp. Kết luận bài viết, tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm thực hiện tốt công tác "ba khoán".

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đọc mà còn để lại bút tích trên bài báo rồi gửi báo tới đồng chí Trường Chinh và đề nghị xem xong gửi trả lại Người. Bút tích "Những sai lầm về "ba khoán"?" - vừa là câu hỏi về tình hình ứng dụng chế độ "ba khoán" ở các hợp tác xã đồng thời thể hiện sự nghi vấn về tác dụng của chế độ "ba khoán". Phải chăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị đồng chí Trường Chinh với cương vị là Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội phụ trách về vấn đề nông nghiệp xem xét, điều tra, nghiên cứu tính khả thi của chế độ "ba khoán" tại các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Bút tích để lại trên trang báo cho thấy mối quan tâm, sự trăn trở của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với phương thức tổ chức quản lý kinh tế tập thể và đặc biệt là chế độ "ba khoán" áp dụng tại các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, bút tích còn phản ánh phương pháp và phong cách làm việc khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh: luôn đi sâu, đi sát, điều tra nghiên cứu nắm bắt tình hình thực tế để từ đó đề ra những chủ trương, đường lối, chính sách cho sát thực và ngược lại, thông qua việc vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, chủ trương của Nhà nước trong thực tế nếu thấy có vấn đề gì bất cập thì điều chỉnh cho phù hợp hơn.

Với nội dung ý nghĩa lịch sử trên, bài báo được bảo quản và vào sổ kiểm kê bước đầu. Năm 1975, khi Khu Di tích Chủ tịch

Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch chính thức mở cửa đón khách tham quan trong và ngoài nước, bài báo nằm trong số tài liệu - hiện vật được trưng bày. Từ đó đến nay, tài liệu - hiện vật này đã góp một phần không nhỏ trong việc tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phát triển kinh tế nông nghiệp.

MỘT CUỐN SÁCH CÓ NHIỀU BÚT TÍCH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trong những năm qua, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đã và đang tiến hành nghiên cứu, xác minh, xây dựng hồ sơ khoa học cho các di tích và tài liệu hiện vật của các nhà di tích nhằm đáp ứng công tác giáo dục, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Số tài liệu - hiện vật đồ giấy chiếm phần lớn trong số tài liệu - hiện vật ở các nhà di tích mà khi sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng. Nó bao gồm các cuốn sách, báo, bản tin,

tạp chí... Những cuốn sách này đều thuộc loại sách kinh điển về lý luận chính trị và về lịch sử của các đảng cộng sản anh em, trong đó có cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* (tiếng Trung) là cuốn sách có nhiều bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

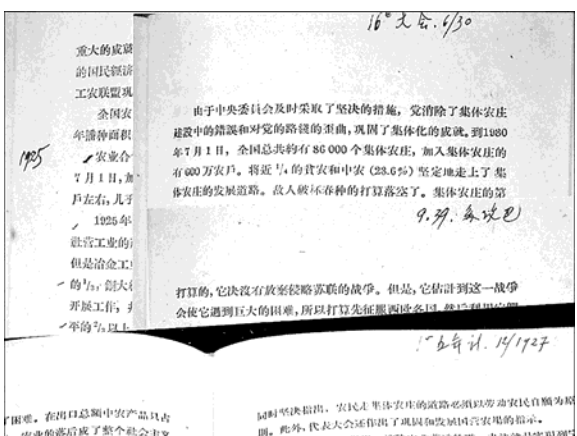

Sách in bằng tiếng Trung do Nhà xuất bản Nhân dân Bắc Kinh xuất bản năm 1960,

gồm 18 chương, 800 trang. Cuốn sách được tập thể các giáo sư Viện hàn lâm khoa học Liên Xô biên soạn, do Viện sĩ B.N. Pônômariốp chủ biên. Sách có bìa cứng, màu vàng nhạt, khổ sách 15 x 21cm. Sách được dịch từ bản tiếng Nga do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Mátxcơva xuất bản năm 1959. Hiện nay trên giá sách phòng làm việc tầng 2 nhà sàn cũng có cuốn sách này. Sách có bìa cứng, bọc vải màu xanh, chữ tên sách bằng nhũ màu vàng, khổ sách 22,5 x 14,5cm (*Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* in lần đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt gồm 12 chương (chỉ viết tới năm 1937)). Sách có bản dịch tóm tắt nội dung sang tiếng Việt gồm 14 trang của Khuất Thị Yến, cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh ngày 30-8-2002. Như vậy, cùng một nội dung mà trên giá

sách nhà sàn có tới hai quyển, một quyển bằng tiếng Nga và một quyển bằng tiếng Trung. Qua đó cũng thấy được Bác rất quan tâm đến cuốn sách này.

Cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* (tiếng Trung) viết về quá trình hình thành và phát triển, sự trưởng thành của một chính đảng của giai cấp công nhân và nhân dân Liên Xô, lịch sử của Đảng Cộng sản Liên Xô qua các kỳ Đại hội Đảng từ năm 1883 - 1958, về cuộc đấu tranh giai cấp của nhân dân Liên Xô, nhiều cuộc bãi công và khởi nghĩa vũ trang đã nổ ra để lật đổ nền chuyên chính của giai cấp tư sản. Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô là lịch sử của một chính đảng tiền phong, luôn luôn đấu tranh cho lợi ích của nhân dân, đánh bại bọn tư bản và các phần tử phát xít, tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa

và cộng sản chủ nghĩa, đồng thời sách cũng giới thiệu các lần đại hội của Đảng Cộng sản Liên Xô từ năm 1917 - 1959 và các thành tựu trên mọi lĩnh vực văn hóa, khoa học, kinh tế, xã hội của nhân dân Liên Xô.

Về nguồn gốc, xuất xứ của cuốn sách có tại nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi đã liên hệ nhiều nơi, gặp gỡ nhiều nhân chứng và được biết như sau: Theo đồng chí Vũ Kỳ, nguyên là thư ký riêng của Bác, là người được đi cùng Bác nhiều chuyến ra nước ngoài cho biết sau mỗi chuyến đi Bác thường đem sách, báo, tạp chí về theo.

Như vậy, có nhiều khả năng cuốn sách này được đưa về từ Trung Quốc vì nhiều lẽ: sách do Nhà xuất bản Nhân dân Bắc Kinh xuất bản. Sách xuất bản năm 1960

là năm Chủ tịch Hồ Chí Minh có chuyến công tác tại Trung Quốc dài ngày, Bác cũng đã nghỉ lại Bắc Kinh.

- Từ ngày 7 đến ngày 20-8-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Trung Quốc và Liên Xô.

- Từ ngày 2-11 đến ngày 6-12-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Trung Quốc và Liên Xô.

- Từ ngày 15 đến ngày 29-5-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Trung Quốc.

Khi xây dựng hồ sơ khoa học cho những cuốn sách này chúng tôi đã thống kê được những lần Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ ta đi dự Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô, những bức thư, điện chúc mừng thành công của các kỳ Đại hội Đảng, những bài viết của Bác ca ngợi Lênin và

đất nước, con người Xôviết, những buổi tiếp và làm việc của Bác với Đảng Cộng sản Liên Xô khi đoàn sang công tác tại Việt Nam. Đó là những thông tin quý giá khi tìm hiểu về tình cảm và tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng và nhân dân Liên Xô.

Tìm hiểu những cuốn sách kinh điển viết về các đảng cộng sản anh em, chúng tôi thấy trong các nhà di tích ở Khu Phủ Chủ tịch có rất nhiều: Nhà 54 có 32 cuốn là các tác phẩm viết bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Trung trong đó có các cuốn như: *Lịch sử cơ yếu Đảng Cộng sản Trung Quốc, Báo cáo của đồng chí Chu Ân Lai, Điều lệ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Báo cáo của Đảng Cộng sản Bungari lần thứ bảy, Tham luận tại Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Liên Xô...* Nhà BK1 có

12 cuốn cũng bằng tiếng Việt và tiếng Pháp như: *Đại hội toàn quốc lần thứ VIII Đảng Dân chủ Ghinê, Cương lĩnh chính trị của Mặt trận yêu nước Lào, Cương lĩnh và báo cáo chính trị của Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Nhật Bản, Tình hình và nhiệm vụ trước mắt của Đảng Cộng sản Pháp...* Nhà sàn có 10 cuốn bằng tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Pháp như: *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* (tiếng Trung), *Lịch sử cách mạng Pháp năm 1793* (tiếng Pháp), *Lịch sử Đảng Cộng sản Mỹ* (tiếng Việt), *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* (tiếng Nga)... Các tác phẩm này có những cuốn trùng nhau ở các nhà di tích. Như vậy, có thể thấy ở những nơi Bác ở và làm việc đều có sách về các đảng cộng sản anh em để tiện cho việc nghiên cứu và làm việc khi cần. Đặc biệt ở các nhà di tích còn lưu

giữ được những tặng phẩm của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những dịp Bác đi thăm Liên Xô hay khi đoàn sang thăm Việt Nam như: Tờ bưu thiếp có hình Lênin, Phù điêu Lênin, Tượng đứng Lênin, Tượng bán thân Lênin, Tháp điện Kremli...

Theo các đồng chí từng giúp việc Bác nhiều năm cho biết, thời gian Bác còn khỏe, đã thành nếp Bác đọc báo, bản tin trong nước đều đặn hằng ngày. Bác có thói quen khi đọc chỗ nào có vấn đề cần lưu ý thì ghi chép, đánh dấu để dễ nhận biết những số liệu và những thông tin cần xử lý. Thấy gương người tốt, việc tốt, Bác dùng bút bi hoặc bút chì màu đỏ ghi bên cạnh dấu (0), nghĩa là thưởng huy hiệu, chỗ nào cần lưu ý Bác đánh dấu chéo (/), vấn đề nào chưa rõ còn nghi ngờ, Bác

đánh dấu (?) và yêu cầu Văn phòng xác minh lại, đã xem xong Bác vạch hai vạch (//)... các đồng chí phục vụ cứ nhìn vào các ký hiệu đó để hiểu và thực hiện theo ý của Bác. Bác cũng hay sử dụng các chữ Hán, Anh, Pháp, Nga làm ký hiệu bên lề trang báo, tài liệu. Với cuốn sách *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* bằng tiếng Trung này cũng vậy và điểm đặc biệt của cuốn sách là trong 800 trang của sách thì có tới 107 trang có bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những trang có bút tích chúng tôi đã thống kê trong bản ghi chép kèm theo hồ sơ khoa học của cuốn sách này. Bút tích của Bác là bút mực màu đỏ, gồm có các gạch ngang đầu dòng (131), gạch chéo (72), gạch một đoạn cần lưu ý (5) và đánh dấu bằng mũi tên (1). Đó là những vấn đề Bác quan tâm, lưu ý, đánh dấu ở những

đoạn viết về các kỳ đại hội Đảng, các kế hoạch 5 năm của Nhà nước Xôviết, các phong trào đấu tranh vũ trang của nhân dân Liên Xô... Có những đoạn Bác dùng cả gạch chéo, gạch đầu dòng và gạch chân như đoạn sau ở trang 228: "*Lênin cho rằng khả năng cách mạng phát triển hòa bình là cực kỳ hiếm và cực kỳ quý trong lịch sử... Tình hình thực tế cũng giống như thế. Lênin kiên quyết chủ trương lợi dụng hết khả năng phát triển hòa bình, đồng thời không bao giờ quên một con đường khác của cách mạng, đó là phải dùng khởi nghĩa vũ trang để lật đổ nền chuyên chính của giai cấp tư sản*". Bác quan tâm nhiều đến đoạn này vì đường lối chiến lược do Lênin vạch ra cũng là kim chỉ nam cho con đường của cách mạng Việt Nam sau này.

Bản dịch cuốn sách này là của đồng chí Nguyễn Huy Hoan, nguyên Phó Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh, người đã có nhiều năm nghiên cứu về những dạng bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh nên bảo đảm sự chính xác, tin cậy. Bản dịch gồm 26 trang, hoàn thành ngày 9-4-2003. Đây là tài liệu quý để chúng tôi nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học cho cuốn sách. Đáng chú ý là một số bút tích đánh dấu ở những trang viết về các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô và các kế hoạch 5 năm của Nhà nước Xôviết được viết bằng chữ số và bằng chữ Hán. Ví dụ:

Trang 410: Lề bên trái có bút dấu mực đỏ viết số "1925" ở đoạn tin viết về sự phát triển của các hợp tác xã nông nghiệp. Có thể so sánh thực tế phát triển của các hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam giai đoạn

này cũng có những điểm trùng hợp với sự phát triển của các hợp tác xã nông nghiệp ở Liên Xô giai đoạn đó nên Bác đọc kỹ và đánh dấu ở đoạn này.

Trang 441: Bút tích ở đầu trang viết bằng chữ Hán dịch là "Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tháng 12-1927". Tháng 12-1927 Liên Xô thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trùng với thời gian năm 1960 Việt Nam cũng bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965) nên Bác đánh dấu ở đoạn này bằng chữ Hán.

Trang 473: Bút tích ở đầu trang viết bằng chữ Hán dịch là "Đại hội XVI tháng 6-1930". Cuốn sách đến với Bác khi Việt Nam đang chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III nên những bài học kinh nghiệm từ Đại hội XVI Đảng Cộng sản Liên Xô được Bác quan tâm

đánh dấu bằng bút đỏ để xem lại, nghiên cứu kỹ hơn.

Tương tự như vậy, ở trang 506 và trang 539, Bác cũng để lại bút tích chữ Hán ở đoạn viết về "Kế hoạch 5 năm lần thứ hai năm 1933" và "Kế hoạch 5 năm lần thứ ba năm 1938 - 1942" của Liên Xô.

Từ trang 545 đến cuối sách, bút tích của Bác lại đánh dấu nhiều ở những đoạn viết về cuộc chiến tranh của nhân dân Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít. Bác để lại bút tích ở đầu trang viết bằng chữ Hán dịch là "Tháng 9-1939, Đức tấn công Ba Lan". Ngoài bút tích này ở các trang sau còn có các gạch ngang, gạch chéo ở những đoạn, những chương như: Đảng trong thời kỳ chiến tranh vệ quốc vĩ đại 1941 - 1945, Đức tấn công Liên Xô, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong chiến tranh đã hỗ

trợ nhiều cho Hồng quân Liên Xô đánh tan phát xít... Đó là những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô mà Đảng ta đứng đầu là Hồ Chí Minh đã dày công nghiên cứu, học tập.

Cuốn sách đến với Bác năm 1960 là năm nước ta bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965) và Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III tiến hành từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960. Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước ta nên đã quan tâm đặc biệt đến những sự kiện đó. Những vấn đề mà cuốn sách đề cập đến là bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô, Bác nghiên cứu để chỉ đạo cách mạng Việt Nam khi đang ở giai đoạn khó khăn, phức tạp vừa phải thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến

hành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam. Có thể nói đây là cuốn sách có nhiều bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất mà chúng tôi đã nghiên cứu được khi xây dựng hồ sơ cho các tài liệu - hiện vật của Bác tại Khu Di tích Phủ Chủ tịch.

CHIẾC BÚT MÁY "CỬU LONG"

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về cõi vĩnh hằng nhưng ngôi nhà sàn đơn sơ giản dị cùng với những hiện vật liên quan đến cuộc sống thường ngày của Người như chiếc bút máy "Cửu Long" Người thường dùng để lại bút tích trên những tài liệu, hiện vật còn lưu lại nơi đây góp phần thể hiện tương đối đầy đủ, rõ nét cuộc sống, đạo đức và phong cách làm việc của một lãnh tụ hết lòng phục vụ lợi ích của nhân dân, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập, tự do của Tổ quốc.

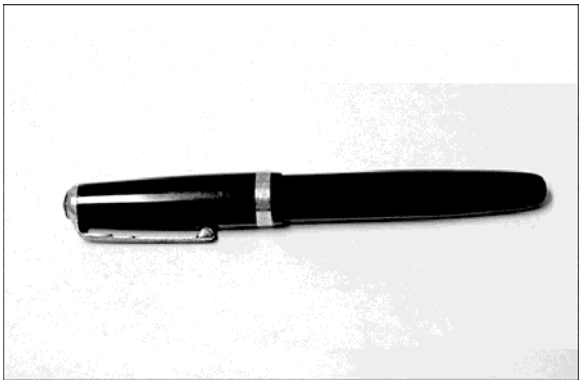

Lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh, chiếc bút máy "Cửu Long" được đặt trong hộp gỗ trên bàn ở phòng làm việc tầng 2 nhà sàn gỗ - nơi Người đã ở và làm việc từ năm 1958 đến năm 1969. Chiếc bút máy "Cửu Long" do Nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà sản xuất. Bút có chiều dài 13cm, nắp xoáy, vỏ nắp có tai cài bằng kim loại màu trắng nhạt, ngòi bút bằng kim loại màu vàng nhạt, có chữ "Cửu Long", trong

ngòi bút có lưỡi gà hình răng cưa để hút mực khi bơm, nắp bút dài 6cm, thân và nắp bút làm bằng nhựa cứng màu trắng. Chiếc bút này là một trong nhiều loại bút mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng.

Trong quá trình nghiên cứu nguồn gốc của chiếc bút "Cửu Long", chúng tôi đã tìm đọc các nguồn tài liệu của Bảo tàng Hồ Chí Minh như bản ghi chép bước đầu của đồng chí Phạm Hồng Thăng - nguyên là cán bộ công an thuộc Trung đoàn 600 - Bộ Công an biệt phái sang giúp Ban phụ trách xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã ghi chép ngày 17-2-1970 lưu Hồ sơ số 26; căn cứ vào ảnh chụp các hiện vật ngày 16-9-1969 do đồng chí Đinh Đăng Định chụp và lời kể nhân chứng của ông Lưu Quang Lập - nguyên là cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch, là một trong nhiều người

vinh dự được phục vụ Bác Hồ từ năm 1960 đến năm 1969. Theo lời kể của ông Lập, chiếc bút máy "Cửu Long" do ông Lê Văn Nhương (tức Cần) - nguyên là cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch, là người phục vụ Bác từ năm 1950 đến năm 1969, mua ở cửa hàng cung cấp giao tế (thuộc Bộ Nội thương) - phố Lê Thái Tổ. Ông Lưu Quang Lập cũng cho biết là Bác đã sử dụng chiếc bút máy "Cửu Long" này từ khoảng sau năm 1960 (sau khi Nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà được khánh thành) cho đến lúc Người đi xa.

Chúng tôi thấy ý kiến của ông Lập là có cơ sở vì loại bút máy "Cửu Long" này bền, ngòi bút mòn có thể thay được. Đây là loạt sản phẩm đầu tiên do nhà máy sản xuất. Một căn cứ nữa chứng minh rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng chiếc bút này để

viết là trong số những đồ vật sinh thời Người có một lọ mực. Qua nghiên cứu các loại sách, báo, bản thảo, tài liệu đánh máy, đối chiếu nét bút, nét mực các tài liệu sau đây ở kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh, chúng tôi thấy nhiều bản thảo, bài viết có bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết bằng chiếc bút máy "Cửu Long" màu tím như: Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn báo *Cờ đỏ* - cơ quan Trung ương Đảng Cộng sản Nhật Bản năm 1963; Thư Bác gửi các thầy cô giáo và học sinh nhân dịp năm học mới 1963 - 1964; Bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với hội nghị công nghiệp nhẹ (tháng 1-1965); Bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân Hải Dương (tháng 2-1965); Bài "Mỹ thất bại" (bút danh Chiến sĩ); Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thái

tử Nôrôđôm Xihanúc - Quốc trưởng Vương quốc Campuchia (tháng 11-1964); Thư Bác Hồ gửi cháu Thu Oanh ngày 15-2-1964; Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Tổng thống Oamê Encruma (Kwame Nkrumah) nước Cộng hòa Ghana; Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ tỉnh Thanh Hóa (ngày 6-3-1967); Thư chữ Hán Bác gửi bà Đặng Dĩnh Siêu, tháng 5-1968; Trên báo *Nhân Dân* số 4034, số ra thứ hai ngày 19-4-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc và để lại bút tích chữ Hán ở lề trên trang 1.

Bằng chiếc bút máy này Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã ký nhiều sắc lệnh tặng thưởng Huân chương, Huy chương các loại cho các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ nhân dân, trong sản xuất, học tập, v.v., ví dụ:

- Sắc lệnh số 2 ngày 31-1-1961 thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba cho các gia đình có đông con tòng quân.

- Sắc lệnh số 51 ngày 10-11-1962 công bố Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.

- Sắc lệnh số 40 ngày 31-8-1963 quyết định đặc xá cho những phạm nhân ở tù một thời gian và cải tạo tốt.

Bác còn dùng chiếc bút này để ghi những điều quan trọng, những điều cần nhớ trong cuốn sổ tay nhỏ mà Người dùng để theo dõi tin tức trong nước, quốc tế và những việc cần làm. Qua những bút tích của Bác để lại bằng bút mực xanh đen chúng tôi thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến nhiều vấn đề của đất nước như đối nội, đối ngoại, kinh tế, chính trị, xã hội, v.v..

Thông qua các tài liệu, hiện vật nêu trên chúng ta thấy được chiếc bút máy "Cửu Long" là một hiện vật gốc có ý nghĩa lịch sử mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng trong một thời gian dài từ sau năm 1960 đến năm 1969. Qua nghiên cứu nguồn gốc lịch sử, thời gian, nội dung ý nghĩa của chiếc bút, qua lời kể của các nhân chứng cùng nhiều tài liệu, hiện vật trưng bày tại các nhà di tích nhằm tuyên truyền giáo dục cho khách tham quan Khu Di tích hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch.

CUỐN SÁCH *TRONG CHIẾN KHU "VIỆT CỘNG"* CỦA NHÀ BÁO MAĐƠLEN RÍPPHÔ

Trên giá sách ở phòng làm việc tầng 2 nhà sàn của Bác Hồ trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch có một cuốn sách viết bằng tiếng Pháp: *Dans les maquis "Viet cong",* tạm dịch là: *Trong chiến khu "Việt Cộng"*.

Cuốn sách dày 267 trang, khổ 20 x 14cm, do Nhà xuất bản René Julliard Paris xuất bản năm 1965. Cuốn sách đã được nghiên cứu, xác định, xây dựng hồ sơ khoa học. Hồ sơ khoa học của cuốn sách đang được lưu tại Kho tư liệu phòng Sưu tầm -

Kiểm kê - Tư liệu của Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Theo như hồ sơ khoa học, tác giả cuốn sách này là chị Mađơlen Rípphô, một đảng viên của Đảng Cộng sản Pháp, là phóng viên của báo *Nhân đạo* - cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Pháp, đã từng đến Việt Nam nhiều lần. Những lần đến Việt Nam chị đều được gặp gỡ và "phỏng vấn" Bác Hồ. Nhưng như chị đã từng viết về Người:... "Cứ mỗi buổi sáng, tôi hy vọng làm một cuộc phỏng vấn, nhưng không sao làm được. Tôi là nhà báo mà lại bị phỏng vấn, tôi phải trả lời hàng loạt, liên tiếp những câu hỏi về miền Nam Việt Nam mà từ lâu Bác Hồ không được đặt chân đến đấy; về Đảng Cộng sản Pháp... Tôi phải cung cấp cho Người tin tức về những bạn bè cũ của Người ở Pháp và ở châu Âu...".

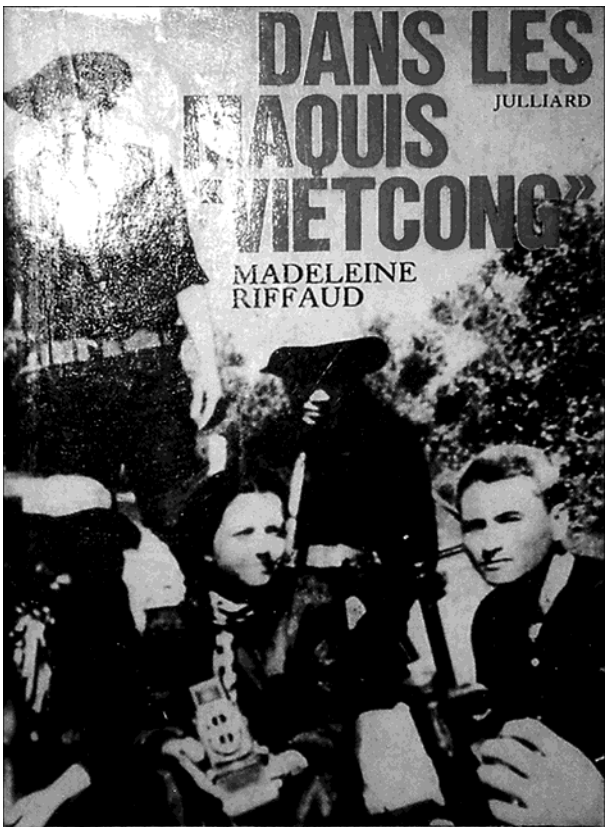
DANS LES
MAQUIS
"VIETCONG"
JULLIARD
MADELEINE
RIFFAUD

Ngày 5-10-1987, trong đợt công tác tại Việt Nam, chị đã đến Khu Di tích Phủ Chủ tịch và đã giúp cán bộ của Khu Di tích xác minh cuốn sách của chị. Hôm ấy chị kể:

Chị được gặp Bác Hồ lần đầu tiên ở Hội nghị Phôngtennơblô - Pháp năm 1946. Lúc đó chị đang tập sự nghề báo tại tòa báo *Chiều nay* (Cesoir) và được bà Ăngđrê Viôlít - tác giả cuốn sách nổi tiếng *Đông Dương kêu cứu* giới thiệu chị với Bác Hồ. Lúc đó Bác Hồ bảo chị "làm nghề báo là nghề chân chính" và động viên chị: "Bây giờ cháu hãy học làm việc, học tập khi nào trở thành nhà báo, cháu hãy đến Việt Nam, Bác sẽ đón tiếp cháu như con gái của Bác".

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, năm 1955, lần đầu tiên chị Mađơlen Rípphô

đến Việt Nam để làm phóng sự về Việt Nam. Năm ấy chị cũng được gặp Bác Hồ và được Bác tiếp tại nơi ở của Người.

Cuối năm 1964, chị có dịp trở lại Hà Nội, được gặp Bác Hồ và sau đó vào miền Nam Việt Nam để trực tiếp tìm hiểu cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam Việt Nam. Chị là nữ phóng viên nước ngoài đầu tiên được đi theo cuộc chiến đấu của các chiến sĩ quân giải phóng trong các bưng biền "Việt Cộng". Chị cho chuyến đi ấy là món quà quý, là niềm vinh dự mà Bác Hồ tặng cho chị và là sự tỏ lòng quý trọng nước Pháp, nhân dân Pháp mà Bác Hồ rất hiểu và rất yêu mến.

Không phụ lòng Bác, kết quả của chuyến đi trong các bưng biền Việt Cộng của chị, khi trở về Pháp chị đã cho ra đời tác phẩm *Trong chiến khu "Việt Cộng"*. Cuốn sách

của chị đã được tổ chức Quốc tế các nhà báo tặng giải thưởng năm 1966.

Vào năm 1966, khi giặc Mỹ ngày càng leo thang và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, dùng máy bay đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và nhiều thành phố khác, những con đê hiền lành cũng trở thành mục tiêu bắn phá của chúng. Trong hoàn cảnh đó, chị lại đến Việt Nam, suốt hai tháng 7 và 8-1966 chị đã đến khắp những nơi bị máy bay Mỹ bắn phá: Từ Hà Nội, Hải Phòng đến Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Quảng Bình... Sau chuyến đi đó chị lại có một tác phẩm nữa là *Au Nord Việt Nam. Ecriet sous les bombes* (tạm dịch là *Ở miền Bắc Việt Nam viết dưới bom đạn*). Cuốn sách cũng được xuất bản tại Pari năm 1967. Tên tuổi của chị được độc giả khắp năm châu biết đến.

Với lòng biết ơn sâu sắc và tất cả tấm lòng yêu mến đất nước Việt Nam, kính yêu Bác Hồ, chị đã gửi tặng Bác Hồ những cuốn sách viết về Việt Nam của mình.

Cuốn sách *Trong chiến khu "Việt Cộng"* chị gửi kính biếu Bác Hồ tháng 9-1965 với lời đề tặng, tạm dịch là: "*Kính tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh - với sự biết ơn sâu sắc và tất cả tấm lòng yêu mến của tôi đối với Người, với Đảng và nhân dân của Người đang chiến thắng chống những tên phát xít mới.*

Ký tên: M. Rípphô
Pari, tháng 9-1965"

Cũng theo lời kể của chị, cuốn sách này chị đã gửi qua đoàn Đại biểu của Đảng Lao động Việt Nam lúc đó, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Lê Đức Thọ dẫn đầu sang thăm nước Pháp. Chiều

ngày 8-9-1965 đoàn đã đến thăm tòa soạn báo *Nhân đạo*, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Pháp. Trong buổi tiếp đoàn, chị Mađơlen Rípphô cũng có mặt. Đoàn ta đã trao quà cho tòa soạn, và nhân dịp này chị Mađơlen Rípphô đã gửi cuốn sách của mình kính biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đoàn của đồng chí Lê Đức Thọ. Sau ngày đoàn về nước (ngày 23-9-1965), cuốn sách đã được gửi đến tay Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã đọc và để lại bút tích ở các trang 15, 16, 229 đến 232 của cuốn sách với các dấu (/) bằng bút bi mực màu đỏ. Cách đánh dấu này của Bác, theo các nhân chứng lịch sử như đồng chí Vũ Kỳ, đồng chí Cù Văn Chước... có nghĩa là "chú ý". Riêng từ trang 229 đến trang 232 còn gấp mép sách một cách chủ ý là để giở dễ dàng khi cần xem lại. Qua nội dung cuốn

sách và những bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu lại trên sách cho thấy tình cảm chứa chan giữa tác giả cuốn sách và nhân dân miền Nam Việt Nam. Thời gian tác giả đi và viết tác phẩm này (cuối năm 1964, đầu năm 1965) là thời kỳ bắt đầu kết thúc chiến tranh cục bộ, trong hai tháng chị đã theo chân các chiến sĩ liên lạc luồn lách qua đồn bốt địch, thâm nhập khu giải phóng, theo sát các cuộc chiến đấu của bộ đội đến tận cửa ngõ Sài Gòn, chứng kiến những thắng lợi giòn giã của quân, dân miền Nam đánh trận Bình Giã, diệt và làm tê liệt những đòn phản kích của quân Mỹ, ngụy. Chị yêu mến mọi người và được mọi người yêu mến. Những trang có bút tích bằng bút bi mực màu đỏ của Bác Hồ, những trang Người đánh dấu là những trang nói đến kế hoạch Xtalây Taylo

(kế hoạch Mỹ giúp Diệm bình định miền Nam trong 18 tháng) đã bị thất bại, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc Namara vạch kế hoạch nhằm bình định lấy hai tỉnh không nổi, cuộc chiến càng nóng bỏng hơn đến sát cửa ngõ Sài Gòn. Rồi phong trào đào ngũ, trốn bắt lính của binh lính Sài Gòn và thanh niên miền Nam Việt Nam. Nhiều lính Việt Nam Cộng hòa và thanh niên miền Nam trốn lính lại chạy ra vùng giải phóng và nhập vào quân giải phóng...

Cuốn sách của chị Mađơlen Rípphô được đài báo các nước tư bản lúc đó ca ngợi là viết giản dị, không thiếu những ghi chép nên thơ, đã làm sống lại trước mắt mọi người một bức tranh thực tế mà mọi người ít biết đến và duy nhất riêng chị đã tạo ra một loại hình văn học và cuối cùng chị đã thành công hoàn toàn.

Sách của chị Mađơlen Rípphô là những cuốn sách của một tác giả có tình cảm nồng nàn và chân thành với cách mạng Việt Nam, với nhân dân Việt Nam, với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Chúng đã góp phần xứng đáng vào việc giới thiệu rộng rãi trong dư luận Pháp và thế giới về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, thức tỉnh được sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cách mạng Việt Nam.

Năm 1969, chị sang Việt Nam và lần đó chị lại được gặp Bác Hồ. Bác đã nói chuyện về hai cuốn sách của chị, Người đã tỏ ra hài lòng với những sách báo do chị viết vì nó đã tập hợp được nhiều tin tức, các nước tư bản đã phải in sách của chị. Lần gặp ấy, Bác đã không phê bình chị nữa vì lúc này chị đã nắm được nghề làm báo và Bác đã coi chị

như là một chiến sĩ của đội quân tóc dài Việt Nam.

Lần được gặp Bác năm 1954, chị được Bác tặng hai tấm lụa Hà Đông. Chị đã cắt thành áo theo kiểu các cô gái Việt Nam vẫn mặc. Và mỗi lần sang thăm Việt Nam chị vẫn mặc những chiếc áo lụa Bác đã tặng chị. Ngày 5-10-1987, chị bảo chiếc áo chị đang mặc là mảnh vải cuối cùng trong hai tấm lụa Hà Đông ấy.

Lần gặp ấy tuy Bác mệt nhưng rất vui, Bác bảo năm 1969 là năm kỷ niệm ca sĩ Môrixơ Sơvaliê 80 tuổi, Bác muốn chị gửi cho Bác một đĩa hát thu những bài hát về thành phố Pari của ca sĩ này. Về nước chị đã tìm và gửi đĩa hát cho Bác. Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, chị nhận được một lá thư từ một phóng viên thường trực tại Việt Nam báo tin "Bác Hồ

đã nhận được các đĩa hát, Bác đã nghe lại các bài hát đó một cách thích thú, Bác rất vui lòng". Những câu chuyện này đã được chị viết trong bài báo "Bác Hồ ra đi giữa mùa thu" đăng trên báo trước ngày tổ chức Lễ tang của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 9-9-1969).

Sự tồn tại của cuốn sách *Trong chiến khu "Việt Cộng"* ở vị trí vốn có của nó đã góp phần không nhỏ cho việc nghiên cứu về Bác Hồ, về Khu Di tích Phủ Chủ tịch. Qua hồ sơ khoa học của cuốn sách có thể biết thêm những tình cảm của nhân dân thế giới, nhân dân Pháp, của nhà báo tài ba M. Riffaud đối với Bác Hồ và ngược lại. Cuốn sách của chị cũng góp phần cho việc nghiên cứu lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hào hùng của nhân dân Việt Nam, về sự ủng hộ của nhân dân thế giới

đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Nhân dân Việt Nam sẽ không bao giờ quên "chị Tám" - cái tên thân thương mà đồng bào miền Nam gọi chị dịp chị sống cùng họ "trong bưng biền Việt Cộng". Chị sống mãi trong trái tim những người Pháp và những người Việt Nam yêu nước. Được biết năm 2008, Tổng thống Pháp Nicôla Xáccôdi đã quyết định tặng Huân chương Quốc công hạng nhất đế cho chị. Nước Pháp tôn vinh chị và đang gấp rút hoàn thành một bộ phim tư liệu về chị - nữ nhà báo anh hùng của nhân dân Pháp.

CHIẾC ĐÀI BÁN DẪN ZENITH

Trên chiếc bàn mà lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh thường làm việc và họp với Bộ Chính trị được kê ở ngôi nhà H67 trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch đang lưu giữ, trưng bày một chiếc đài bán dẫn hiệu Zenith. Chiếc đài bán dẫn hiệu Zenith này là chiến lợi phẩm quân giải phóng miền Nam thu được trong trận đánh đêm 17 rạng sáng ngày 18-9-1961 ở Phước Vĩnh, tỉnh Phước Thành, sau thuộc tỉnh Sông Bé và nay thuộc tỉnh Bình Dương gửi ra kính biếu Bác Hồ.

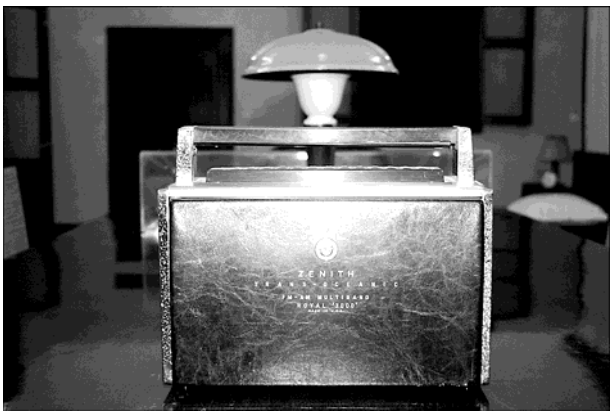

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng chiếc đài này. Sau ngày Người qua đời, chiếc đài đã được ghi chép vào sổ kiểm kê bước đầu và được xây dựng hồ sơ năm 1995. Theo hồ sơ khoa học thì chiếc đài được chế tạo tại Mỹ (mặt sau của đài còn có dòng chữ: *ZENITH TRANS-OCEANIC FM-AM MULTIBAND ROYAL '3000' MADE IN U.S.A.).* Đài chủ yếu được làm bằng kim

loại, hình chữ nhật, có quai xách màu đen, nửa mặt trên phía trước màu trắng, hai bên có nắp. Chiều rộng của đài là 11,5cm; chiều dài là 31,8cm; chiều cao là 20cm.

Theo hồ sơ khoa học, nguồn gốc của chiếc đài này như sau: Thị xã Phước Vĩnh thuộc tỉnh Phước Thành trong những năm 60 trước giải phóng miền Nam là một cứ điểm trọng yếu của Mỹ - Diệm tại miền Đông Nam Bộ, cách Sài Gòn 50km. Đứng đầu chính quyền tay sai Mỹ - Diệm ở đây là tên thiếu tá tỉnh trưởng khét tiếng gian ác Nguyễn Minh Mẫn. Tên Mẫn nắm trong tay hơn một tiểu đoàn quân phần lớn là bọn biệt kích cực kỳ hung ác, có cơ giới và pháo binh đóng trong thị xã, liên tiếp tổ chức các cuộc hành quân càn quét, khủng bố và cướp bóc nhân dân trong tỉnh và các vùng lân cận thuộc các tỉnh Biên Hòa

và Thủ Dầu Một. Bọn tay sai Mỹ - Diệm còn thẳng tay khủng bố tàn sát đuổi làng cướp đất, gom dân, bắt lính. Ngày nào chúng cũng gây nên các vụ chém giết, phá hoại mùa màng, vườn tược, nhà cửa của đồng bào. Nhà lao thị xã Phước Vĩnh thường xuyên chật ních vì những người yêu nước bị giam cầm. Riêng tên Mẫn cứ vài ngày lại bắn chết 4-5 người dân vô tội và chỉ trong năm 1960, hắn đã giết hại tới trên 100 người.

Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân, tự vệ của tỉnh Phước Thành đã hết sức phẫn nộ trước chính sách đàn áp, khủng bố của bộ máy chính quyền Mỹ - Diệm và đặc biệt là với tên Mẫn. Để phá vỡ địa ngục trần gian này, đêm 17 rạng sáng ngày 18-9-1961, các lực lượng vũ trang nhân dân, tự vệ tỉnh Phước Thành

đã nổi dậy, đột nhập thị xã Phước Vĩnh, tiêu diệt đại bộ phận các đơn vị biệt kích và ác ôn Mỹ - Diệm đóng tại đây, trong đó có tỉnh trưởng, tỉnh phó, thiếu tá chỉ huy chiến dịch hương thôn... bắt sống nhiều tên khác. Cũng trong đêm ấy các lực lượng vũ trang nhân dân tự vệ đã hoàn toàn làm chủ thị xã Phước Vĩnh trong nhiều giờ. Một đơn vị biệt kích Mỹ từ ngoài đánh vào thị xã hòng bao vây các lực lượng vũ trang nhân dân, tự vệ cũng bị chặn đánh tan rã. Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân, tự vệ của tỉnh Phước Thành đã thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng của các đơn vị quân đội Mỹ - Diệm đóng trong thị xã Phước Vĩnh. Tổng số gồm hơn 400 khẩu súng các loại, trong đó có đại bác 105 ly, 5 đại liên, 20 trung liên, hàng tấn đạn dược, thuốc viện trợ Mỹ, xe thiết giáp...

300 đồng bào yêu nước bị giam giữ tại đây, trong đó có 5 đồng bào yêu nước đã bị tên Mẫn quyết định sẽ xử tử, đã được giải phóng. Các lực lượng vũ trang nhân dân, tự vệ tỉnh Phước Thành đã băng bó chu đáo số thương binh trong quân đội Mỹ - Diệm và thả hết trên 100 tên đã bị bắt sống cùng với số thương binh nói trên sau khi đã giáo dục họ.

Theo lời kể của các đồng chí Sáu Phát - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Biên Hòa, nguyên Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Sông Bé, người trực tiếp tham gia trận đánh và ông Nguyễn Hữu Xuyền (còn gọi là Tám Kiến Quốc) - chỉ huy trưởng trận đánh Phước Thành, nguyên Chỉ huy trưởng Quân khu miền Đông, Ủy viên Ban Thường vụ Khu ủy, được ghi lại trong hồ sơ thì khi tấn công vào nhà riêng tên thiếu tá

Mẫn, các ông đã thu được chiếc đài bán dẫn hiệu Zenith. Trong niềm vui thắng trận, những người con anh dũng của thành đồng Tổ quốc đã nhớ đến Bác Hồ kính yêu, người cha luôn có hình ảnh miền Nam trong trái tim mình. Các đồng chí muốn báo ngay với Bác tin thắng trận, muốn thưa với Bác: Miền Nam còn nhiều gian khổ, còn nhiều đau thương nhưng miền Nam đang tiến hành những trận đánh. Chiến thắng như trận đánh đêm nay, quân dân miền Nam xin kính dâng Người tấm lòng trung hiếu của những đứa con ở phương xa; mong Bác qua chiếc đài này sớm nhận được những tin thắng trận, Bác sẽ vui, sẽ khỏe hơn để cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mau chóng thành công; để ngày hoàn toàn giải phóng miền Nam sớm đến, quân dân miền Nam

sẽ được gặp Bác Hồ... Với niềm mong mỏi đó, chiếc đài được đưa lên Trung ương Cục miền Nam để gửi ra miền Bắc kính biếu Bác Hồ. Giáo sư Nguyễn Văn Hiếu - Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam dẫn đầu đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần đầu tiên ra thăm miền Bắc (tháng 10-1962) đã đem theo chiếc đài này để kính dâng lên Bác.

Ra đến Hà Nội, do đoàn đi thăm một số nước xã hội chủ nghĩa ngay, chưa được gặp Bác Hồ nên đồng chí Nguyễn Văn Hiếu đã thông qua đồng chí Phạm Hùng lúc đó là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ nhờ chuyển chiếc đài tới Bác. Đồng chí Phạm Hùng đã tự tay mang chiếc đài đến kính dâng Bác Hồ. Biết tính Bác có tặng phẩm gì thường bảo anh em

phục vụ trả lại Văn phòng hoặc đưa cho các đồng chí khác sử dụng nên khi đưa chiếc đài này dâng Bác, đồng chí Phạm Hùng phải nói rõ với Bác rằng đó là chiến lợi phẩm quân giải phóng thu được trong trận đánh ở Phước Thành ngày 18-9-1961, rằng các cán bộ, chiến sĩ tham gia trận đánh muốn báo cáo với Bác thắng lợi của mình, muốn Bác theo dõi được tin thắng trận của quân và dân miền Nam qua chiếc đài này... để Bác vui vẻ nhận.

Theo lời kể của các đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác, đồng chí Cù Văn Chước lúc đó là trưởng phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng Phủ Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Nhương (tức Lê Cần) lúc đó là cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Vượng lúc đó là cán bộ phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng Phủ

Chủ tịch còn lưu lại trong hồ sơ, tuy chiếc đài được đưa lên kính biếu Bác từ cuối năm 1962 nhưng Bác đã để cho anh em phục vụ sử dụng, còn Bác vẫn dùng chiếc đài bán dẫn hiệu Gruzia của bà con Việt kiều Thái Lan gửi tặng. Đến giữa năm 1967, để bảo đảm an toàn hơn cho Bác, Bộ Chính trị quyết định xây căn nhà có tường dày 60cm như một căn hầm nổi, ở đó kê giường để Bác nghỉ, bàn ghế phục vụ Bác làm việc và họp với Bộ Chính trị thì chiếc đài Zenith nói trên mới được đưa xuống đây để Bác theo dõi tin tức. Theo lời kể của ông Lưu Quang Lập (cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch), từ năm 1962 chiếc đài thường được để ở nhà Bác Hồ tiếp cán bộ, ký các Sắc lệnh và ở phòng họp Bộ Chính trị nên Bác không sử dụng thường xuyên. Thời kỳ này ngoài chiếc đài Gruzia

ở nhà sàn, ở phòng ăn nhà 54 trước thì có chiếc đài Sony của Nhật, sau có chiếc đài do lưu học sinh Việt Nam học tại Hunggari tự lắp ráp gửi về kính biếu Bác Hồ. Mỗi khi Bác đi công tác xa, anh em bảo vệ cũng đem theo chiếc đài Zenith này nhưng chủ yếu vẫn là anh em sử dụng, còn Bác sử dụng chiếc đài Sony của Nhật.

Cũng trong hồ sơ khoa học, theo lời kể của các nhân chứng thì năm 1964 quân giải phóng miền Nam cũng chuyển từ chiến trường ra một chiếc đài bán dẫn có nhãn hiệu Zenith là chiến lợi phẩm trong trận Đường Long (Khu 7) ngày 28-3-1964 tiêu diệt Tiểu đoàn Cọp Đen. Đồng chí Lê Quang Đạo lúc đó là Tổng Cục phó phụ trách thường trực của Tổng cục Chính trị đã nhận tặng phẩm này và chuyển đến Văn phòng Trung ương. Ở Văn phòng Trung

ương lúc đó đồng chí Phạm Chung phụ trách đã nhận và chuyển đến Văn phòng Phủ Chủ tịch. Đồng chí Vượng đã nhận và ghi vào sổ thống kê tặng phẩm năm 1962-1964. Kèm theo tặng phẩm này còn có cả thư của đồng chí Lê Quang Đạo gửi đồng chí Phạm Chung đề cập đến chiếc đài này. Lá thư của đồng chí Lê Quang Đạo cũng được sao chụp lại trong hồ sơ khoa học.

Ngoài ra còn có một chiếc đài Zenith được thống kê trong sổ tặng phẩm năm 1966 với nội dung "ngày 31-10-1966, Tổng thống Cuba Ôxvanđô Đoócticốt Tôrađô (Osvaldo Dorticós Torrado) tặng Bác Hồ nhân dịp sang thăm Việt Nam". Cả hai chiếc đài Bác không dùng nên đều đưa vào kho để bảo quản.

Theo các đồng chí Trần Văn Vượng và Lưu Quang Lập, cuối năm 1966 là thời kỳ

đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc nước ta. Để động viên các chiến sĩ bám trụ ở những nơi đầu sóng ngọn gió, Bác Hồ đã nói với các đồng chí phục vụ xem trong kho còn tặng phẩm nào của Bác đem gửi tặng các chiến sĩ bộ đội ở hải đảo vì những nơi đó gian khổ, xa đất liền cần phải có đài để theo dõi tin tức. Chấp hành ý kiến của Bác, ngày 21-12-1966 đồng chí Vũ Kỳ đã thay mặt Bác chuyển giao 4 chiếc đài bán dẫn, trong đó có 2 chiếc đài Zenith tặng phẩm trên, cho đồng chí Lê Quang Đạo. Đồng chí Lê Quang Đạo thay mặt Tổng cục Chính trị đã nhận đủ số đài này và đã ghi biên bản (trong hồ sơ khoa học có sao chụp được tờ biên bản này). Được biết 2 chiếc đài hiệu Zenith đã được gửi cho chiến sĩ ở đảo Cồn Cỏ và Bạch Long Vỹ. Sau giải phóng,

chúng được đưa về trưng bày tại Bảo tàng Quân khu 4 và Quân khu 5.

Qua hồ sơ khoa học và những tư liệu thu thập được, chúng ta càng hiểu rõ hơn tình cảm của Bác Hồ đối với các lực lượng vũ trang nhân dân. Chiếc đài bán dẫn hiệu Zenith là một trong những hiện vật minh chứng cho tấm lòng son sắt của đồng bào, chiến sĩ miền Nam đối với Bác Hồ kính yêu. Món quà của chiến sĩ, đồng bào miền Nam cũng được Bác trân trọng đặt ngay tại nơi làm việc của mình. Qua chiếc đài này, Người thường xuyên theo dõi tin tức của thế giới, trong nước qua làn sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam và tình hình chiến sự miền Nam qua làn sóng của Đài Phát thanh giải phóng. Những ngày cuối cùng trên giường bệnh, mặc dù phải trải qua những cơn đau tim dữ dội, Bác vẫn

luôn hỏi thăm tin chiến thắng mới nhất của đồng bào, chiến sĩ miền Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa nhưng chiếc đài Zenith vẫn được đặt ở vị trí vốn có của nó như khi Người sinh thời. Khách tham quan, nhất là các đoàn đến từ miền Nam, được vào thăm căn phòng có trưng bày chiếc đài bán dẫn hiệu Zenith này trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch, được nghe giới thiệu về nó, càng thêm thấu hiểu tình cảm của quân, dân miền Nam đối với Bác Hồ, ý chí của sự quyết tâm và lòng dũng cảm "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" của đồng bào, chiến sĩ miền Nam, tình cảm của Bác Hồ đối với miền Nam yêu dấu, miền Nam luôn luôn ở trong trái tim của Bác Hồ kính yêu.

HAI BÀI BÁO CÓ BÚT TÍCH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trên bàn làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong di tích nhà H67 hiện đang lưu giữ, trưng bày một số tài liệu, hiện vật có ý nghĩa về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong đó có hai bài báo: "Bước đi của ngành khoan Hà Tu" và "Công nhân vùng mỏ Quảng Ninh phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý III" được cắt và dán lên tờ bản tin Việt Nam Thông tấn xã, và đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc, để lại nhiều bút tích.

Cắt 3 ám

Nhân Dân

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Trụ sở Bộ biên tập : 71, Hàng Trống, Hà Nội. Dây nói : 4231

Năm thứ mười chín — Thứ tư 30-7-1969 — Số 5585

Mỏ

Công nhân vùng mỏ Quảng Ninh phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý 3

Tin VNTTX.— Đáp lời kêu gọi quyết chiến, quyết thắng của Hồ Chủ tịch, công nhân và cán bộ vùng mỏ Quảng Ninh đẩy mạnh phong trào thi đua nhằm tiếp tục chấn chỉnh công tác tổ chức, quản lý sản xuất, tăng tốc độ bốc đất đá cải tạo mỏ và công tác phòng, chống mưa bão, quyết tâm hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1969, trước mắt là hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý 3.

Ở khắp các xí nghiệp, công trường, đoàn xe... công nhân và cán bộ tổ chức rút kinh nghiệm thực hiện kế hoạch sáu tháng đầu năm và bàn biện pháp thực hiện kế hoạch sáu tháng cuối năm với mức cao hơn sáu tháng đầu năm. Tại mỏ than Hà Lầm, công nhân đề nghị hàng trăm biện pháp sản xuất mới, tập trung vào việc cải tiến công tác tổ chức và quản lý sản xuất, đưa việc chấp hành kỷ luật lao động, quy trình kỹ thuật vào nền nếp thường xuyên. Công nhân công trường thăm dò khắc phục khó khăn về thiếu máy móc, phương tiện, sức lao động, phấn đấu hoàn chỉnh nhiều công trình sớm hơn mức quy định, nhằm phục vụ tốt việc xây dựng kế hoạch năm 1970 cao hơn mức năm nay. Công trường xây dựng cơ bản cải tiến việc sắp xếp lao động cho từng tổ sản xuất, mở thêm nhiều đường lò vào nơi lấy than, phấn đấu cung cấp đủ lò chợ cho các công trình khai thác.

Mỏ than Hà Tu coi công tác bốc đất đá cải tạo mỏ là nhiệm vụ hàng đầu. Để đẩy nhanh tốc độ lấy than, mỏ tập trung lực lượng chỉ đạo ngành khoan nổ, từ đó thúc đẩy các ngành máy xúc, xe vận tải và các ngành phục vụ khác. Chủ động đẩy mạnh khâu khoan, từ chỗ thiếu đất đá tơi đến nay mỏ Hà Tu đã có đủ đất đá dự trữ từ một đến hai tháng cho máy xúc và ô tô vận tải hoạt động. Sản lượng bình quân một ngày của máy xúc và ô tô vận tải trong sáu tháng đầu năm tăng từ 34 đến 52% so với sáu tháng cuối năm 1968.

Tại mỏ than Đèo Nai, công nhân lái máy xúc, máy khoan, xe vận tải đều xây dựng lại định mức lao động. Các máy khoan BU.19-5, BU.7, BU.10, BU.21, sau khi hoàn thành xuất sắc kế hoạch sáu tháng đầu năm, tình nguyện đến khoan ở hào Y, nơi đất đá rắn nhất. Công nhân lái máy xúc làm việc trong điều kiện khó khăn, nhờ tích cực cải tiến thao tác và giữ gìn tốt máy móc, thường xuyên xúc vượt mức kế hoạch ngày. Trong mười ngày sản xuất đầu quý 3, mỏ Đèo Nai khai thác vượt mức hơn 3.000 tấn than « vì miền Nam ruột thịt ». Hiện nay, mỏ đang tập trung sức đẩy mạnh tốc độ bốc đất đá cải tạo mỏ, phấn đấu đạt sản lượng mét khoan sâu và bốc đất đá trong sáu tháng cuối năm tăng hơn mức sáu tháng đầu năm từ 24 đến 26%.

Với khẩu hiệu « Tất cả cho công trường khai thác », sau khi hoàn thành vượt 30% mức kế hoạch sáu tháng đầu năm, công nhân phân xưởng bảo dưỡng 3 xí nghiệp vận tải ô tô Cẩm Phả đang mở đợt thi đua sản xuất đủ cho mỗi xe một bộ dụng cụ sửa chữa, để các xe, máy nâng cao số giờ hoạt động.

Nội dung của hai bài báo trên đều đề cập đến tình hình khai thác và sản xuất than của công nhân vùng mỏ Quảng Ninh. Bài báo "Bước đi của ngành khoan Hà Tu" của tác giả Hồng Tâm đăng trên trang 3, báo *Quảng Ninh* ra ngày 26-7-1969. Bài báo đề cập đến việc đưa máy khoan vào khai thác mỏ để nâng cao sản lượng sản xuất than và giảm được sự nặng nhọc cho công nhân. Trên bài báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại bút tích "26-7-1969" bằng bút chì đỏ; chữ "cắt dán" được Người viết bằng bút bi mực đỏ; chữ "khoan Hà Tu" được Người gạch dưới hai gạch và đánh dấu "/" bằng bút bi mực đỏ.

Bài báo "Công nhân vùng mỏ Quảng Ninh phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý III" là tin của Việt Nam Thông tấn xã đăng trên báo *Nhân Dân* số ra ngày

thứ tư 30-7-1969, có nội dung: Hưởng ứng lời kêu gọi quyết chiến, quyết thắng của Hồ Chủ tịch cán bộ, công nhân vùng mỏ Quảng Ninh đẩy mạnh phong trào thi đua, tiếp tục chấn chỉnh công tác tổ chức, quản lý sản xuất tăng tốc độ bốc đất đá cải tạo mỏ và công tác phòng, chống mưa bão, nhằm quyết tâm hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1969, trước mắt là hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý III. Ngay trên đầu bài báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết chữ "cắt dán" bằng bút bi mực đỏ. Ngoài ra Người đã đánh dấu và gạch chân bằng bút chì đỏ nhiều đoạn như: "Mỏ than Hà Tu", "Hơn 3.000 tấn than vì miền Nam ruột thịt"; và "... 6 tháng cuối năm tăng hơn mức 6 tháng đầu năm từ 24 đến 26%" còn ở các đoạn "Số lượng bình quân một ngày của máy xúc và ôtô vận tải trong

6 tháng đầu năm từ 34 đến 52% so với 6 tháng cuối năm 1968" thì Người gạch dưới cụm từ "34 đến 52%", ở đoạn "Tại mỏ than Đèo Nai, công nhân lái máy xúc, máy khoan, xe vận tải đều xây dựng lại định mức lao động" cụm từ "Mỏ than Đèo Nai" được gạch dưới.

Sinh thời, Quảng Ninh là một trong những địa phương được Chủ tịch Hồ Chí Minh dành nhiều tình cảm, sự quan tâm đặc biệt. Ngay sau khi hòa bình lập lại, trong bộn bề công việc của những ngày đầu cách mạng thành công, ngày 4-10-1957 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian đi thăm vùng mỏ Hồng Gai, Quảng Ninh. Tại buổi gặp mặt này Người đã ân cần nhắc nhở công nhân vùng mỏ: "Anh em công nhân phải bảo vệ vùng mỏ, nhà máy kho tàng và nâng cao sản xuất. Muốn

cải thiện đời sống thì phải khôi phục và phát triển kinh tế. Muốn khôi phục và phát triển kinh tế nhanh thì phải thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm. Muốn thi đua có kết quả tốt thì tiết kiệm và sản xuất phải đi đôi với nhau". Sau lần thăm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhiều lần về thăm vùng mỏ Quảng Ninh, gặp gỡ và nói chuyện với cán bộ, công nhân vùng mỏ: Ngày 30-3-1959, Bác đến thăm mỏ than Đèo Nai, thị xã Cẩm Phả. Từ năm 1960 đến năm 1962, năm nào Bác cũng dành thời gian về thăm và động viên công nhân vùng mỏ Quảng Ninh. Ngay tên tỉnh Quảng Ninh sau khi sáp nhập cũng chính được Bác đặt cho. Năm 1960, khi đến thăm tỉnh Hải Ninh, Bác đã có ý định sáp nhập hai tỉnh Hồng Quảng và Hải Ninh thành một tỉnh. Năm 1963, sau khi tham

khảo nhiều ý kiến về việc đặt tên cho tỉnh mới sáp nhập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị lấy chữ cuối của tỉnh Hồng Quảng và chữ cuối của tỉnh Hải Ninh đặt thành tên là Quảng Ninh để dễ nhớ và lại có nhiều nghĩa. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Quảng là rộng lớn", "Ninh" là yên vui, bền vững... và Người còn mong muốn "Nước bạn có Quảng Đông, Quảng Tây, ta có Quảng Ninh. Đôi bên cùng nhau xây dựng tình hữu nghị, cùng nhau thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội được không?". Đặc biệt, năm 1964 trước thất bại nặng nề trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh leo thang bắn phá miền Bắc, Quảng Ninh là một trong những mục tiêu đánh phá của đế quốc Mỹ. Trong khi cuộc chiến đang diễn ra ác liệt thì Tết Ất Tỵ năm 1965, Bác vẫn

về thăm Quảng Ninh nhằm khích lệ cán bộ, công nhân vùng mỏ vượt qua khó khăn, gian khổ, ra sức thi đua vừa sản xuất, vừa chiến đấu để bảo vệ thành quả của cách mạng, góp phần đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đầu năm 1965, khi nhận được báo cáo thành tích hoàn thành tốt kế hoạch quý I/1965 của mỏ than Đèo Nai, Người đã gửi tặng ngành than Quảng Ninh "Cờ thưởng luân lưu thi đua khá nhất" và căn dặn công nhân vùng mỏ tiếp tục phát huy thắng lợi trong sản xuất, công tác và sẵn sàng chiến đấu.

Những năm sau này, do bận nhiều việc và sức khỏe lại giảm sút, Chủ tịch Hồ Chí Minh không có điều kiện trực tiếp về thăm vùng mỏ, nhưng Người vẫn thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình sản xuất của ngành than. Ngày 15-11-1968, tại Phủ

Chủ tịch, Bác tiếp 30 anh chị em công nhân có nhiều thành tích của ngành Than. Sau khi thăm hỏi sức khỏe các đại biểu, Người hoan nghênh những kết quả bước đầu của ngành than, nêu bật vị trí quan trọng của than trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội và chỉ rõ sản lượng than gần đây giảm chủ yếu là công tác quản lý và tổ chức kém. Người căn dặn anh chị em phải thật thà phê bình và tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu đưa mức sản xuất than tăng lên vì sản xuất than cũng như đánh giặc phải có nhiệt tình cách mạng, tinh thần yêu nước với làm chủ xí nghiệp. Người cũng chỉ ra rằng, công nhân phải tham gia quản lý, cán bộ phải tham gia lao động, phải chống tham ô lãng phí, đẩy mạnh thi đua yêu nước và chăm lo đời

sống vật chất và văn hóa của công nhân. Cuối buổi tiếp, Người căn dặn phải chú ý tổ chức tốt việc phòng không và luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nắm bắt tình hình sản xuất của công nhân vùng mỏ qua những lần Người trực tiếp về thăm mà Người còn theo dõi tình hình sản xuất, đời sống công nhân mỏ nói riêng, người dân Quảng Ninh nói chung qua thông tin báo chí. Theo ông Nguyễn Ngọc Đàm, nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Ninh cho biết, Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh vẫn đang lưu giữ, trưng bày và phát huy tác dụng bốn số báo viết về vùng Mỏ được phát hành trong khoảng thời gian từ năm 1962 - 1966 do đồng chí Vũ Kỳ, nguyên Thư ký riêng của Người chuyển cho. Những bài báo này sinh thời

đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc và để lại bút tích. Trong đó báo *Quảng Ninh* có một số và báo *Thiếu niên Tiền phong* có một số. Những bài báo này có nội dung là biểu dương tập thể, cá nhân gương mẫu trong lao động, sản xuất giỏi hoặc phê bình những việc làm chưa tốt, trong sản xuất cũng như sinh hoạt của tập thể hay cá nhân vùng mỏ. Đơn cử như ngày 10-7-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem báo *Quảng Ninh* trong chuyên mục "Người mới, việc mới" có đăng tin hai vợ chồng cụ Khiêm (60 tuổi) có nhiều thành tích trong chăn nuôi gia súc, làm phân bón phục vụ cây trồng, Người đã đề nghị thưởng hai cụ "Huy hiệu Bác Hồ".

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đọc những tờ do báo *Quảng Ninh* phát hành mà Người còn đọc những tờ do báo nơi

khác phát hành và viết về vùng mỏ. Ví dụ: Báo *Thiếu niên Tiền phong* số 6, ngày 4-9-1964, có bài viết về hành động dũng cảm của em Ngô Quốc Chung ở Hòn Gai: *Ngày 5-8-1964, trong lúc máy bay Mỹ đang đánh phá Hòn Gai, em đã không quản nguy hiểm chạy sang nhà trẻ số 10, cạnh Xí nghiệp Hòn Gai để cùng cô giáo đưa các em nhỏ xuống hầm trú ẩn.* Bài báo này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc và khoanh tròn bằng mực đỏ vào chữ "Chung" bằng chữ Hán, đồng thời đánh dấu góc báo là "Thưởng một huy hiệu". Bên cạnh những bài mang tính biểu dương, Người còn quan tâm tới những bài báo mang tính phê bình như: Báo *Vùng Mỏ* số thứ ba, ngày 21-8-1962, ở trang nhất có bài "Vì sao Bến Hòn Gai ngừng trệ sản xuất?". Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xem và đánh dấu những đoạn

trọng tâm: "Đến nay, máy móc hỏng dồn dập hoặc hỏng cùng một lúc thì sửa chữa không kịp nên bế tắc sản xuất... Từ đầu tháng đến nay, trên 3.500 tấn than nguyên khai còn bỏ đó vì sàng không hết"; Báo *Vùng Mỏ* số 5, ngày 23-8-1962, có bài viết "Đoàn xe mỏ Cọc 6 vẫn còn tình trạng làm không hay, nghỉ không biết" và "Nếu cứ tình trạng này kéo dài, hỏi mỏ Đèo Nai làm sao hoàn thành kế hoạch?". Người đã xem và gạch chân ở những đoạn chỉ ra nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên.

Theo các nhân chứng lịch sử như đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác Hồ, đồng chí Cù Văn Chước, nguyên Trưởng phòng Hành chính - Quản trị Văn phòng Phủ Chủ tịch và đồng chí Lê Hữu Lập, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch và thông tin báo chí lúc đó, không chỉ khẳng định

Người đã đọc và để lại bút tích mà còn cho thấy Người còn thường xuyên quan tâm, theo dõi tình hình sản xuất than và đời sống của nhân dân vùng Mỏ. Và hai bài báo: "Bước đi của ngành khoan Hà Tu" và "Công nhân vùng mỏ Quảng Ninh phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý III" là một trong những số đó. Cuối năm 1968, đầu năm 1969 ngành khai thác than của ta do nhiều nguyên nhân đã bị giảm sút trầm trọng, sản lượng khai thác than rất thấp mà lúc này than là mặt hàng chiến lược để xuất khẩu. Để khắc phục tình trạng này Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Thủ tướng Phạm Văn Đồng xuống địa phương xem xét và tìm cách tháo gỡ khó khăn. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Bác cùng với sự động viên khích lệ kịp thời, cán bộ công nhân ngành

than nói chung và khu mỏ Quảng Ninh nói riêng phấn đấu thi đua sản xuất nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng đề ra bằng các phương pháp như đưa máy móc, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đổi mới cách quản lý. Nhờ đó mà ngành than đã hoàn thành thắng lợi.

Với giá trị, ý nghĩa lịch sử trên, hai bài báo: "Bước đi của ngành khoan Hà Tu" và "Công nhân vùng mỏ Quảng Ninh phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý III" không chỉ là kỷ vật vô giá, góp phần vào việc nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn giúp chúng ta hiểu hơn tình cảm, sự quan tâm của Người đối với các ngành, các địa phương nói chung và nhân dân, công nhân vùng mỏ Quảng Ninh nói riêng. Đáp lại tình cảm, sự quan tâm của

Bác Hồ kính yêu, ngày nay nhân dân và công nhân vùng mỏ Quảng Ninh luôn nhớ lời Bác dạy quyết tâm lao động, sản xuất, đưa ngành Than trở thành lá cờ đầu gương mẫu trong ngành công nghiệp nặng của cả nước, góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

CHIẾC HỘP ĐỰNG THUỐC LÁ

Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 – 19-5-2000), ông Trần Văn Vượng, nguyên cán bộ Văn phòng Trung ương, phụ trách công tác văn thư - hành chính tại Văn phòng Bác đã tặng Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch một chiếc hộp thuốc lá mà trước đây Bác đã dùng.

Chiếc hộp thuốc lá do Trung Quốc sản xuất nhân dịp kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917-1957).

Theo đồng chí Vũ Kỳ, nguyên thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nguyên

Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh kể lại: Chủ tịch Hồ Chí Minh hút thuốc lá rất nhiều. Việc hút thuốc lá liên quan tới hoạt động cách mạng của Người trong những năm 20 của thế kỷ XX khi Người mang tên Nguyễn Ái Quốc. Đồng chí Vũ Kỳ đã được Bác Hồ tâm sự: Những năm ở Pháp, Người là một thanh niên kháng Pháp nên luôn bị mật thám Pháp theo dõi ở khắp mọi nơi. Người biết bị theo dõi mà không dám quay đầu lại để nhìn. Để có thể quan sát được sự theo dõi, Người nghĩ ra cách hút thuốc. Mỗi lần như vậy, đi qua thùng đựng rác ven đường cách khoảng ba bước chân, Người dừng lại châm thuốc hút, rồi quay lại thùng rác để vứt que diêm, như vậy là Người có dịp quan sát xung quanh, liệu cách đối phó với kẻ theo dõi. Do giả vờ hút thuốc mãi mà đã trở thành thói quen của Người.

Năm 1957, trong dịp kỷ niệm 40 năm ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã sản xuất loại thuốc lá có đầu lọc để biếu các đại biểu dự đại hội. Đây là loại thuốc mà Chủ tịch Mao Trạch Đông và

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dùng. Loại thuốc có đầu lọc này nhẹ và ngon hơn loại thuốc của Mỹ và Pháp sản xuất vốn nặng và thường pha thuốc phiện. Các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc đã biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh hộp thuốc lá này, có lẽ vì cũng biết Người thích hút loại đó. Khi hết thuốc, đồng chí Vũ Kỳ đã giữ lại chiếc hộp để đựng các loại thuốc lá khác cho Người hút vì hộp rất vừa và thuận tiện để bỏ túi. Về sau Trung Quốc sản xuất loại thuốc lá Seo Mao (tức Gấu Mèo) chuyên dùng cho Chủ tịch Mao Trạch Đông. Chủ tịch Mao đã gửi biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đó, Người hút thuốc Gấu Mèo (thuốc đựng trong hộp giống hộp sữa bò). Đồng chí Vũ Kỳ lấy thuốc ở hộp này để vào chiếc hộp thuốc trên tiện bỏ túi cho Người dùng.

Hộp đựng thuốc lá có hình chữ nhật, trên mặt nắp hộp có biểu tượng bông lúa mỳ, trong bông lúa mỳ có các hình ảnh đàn bò đang gặm cỏ, con tàu và máy kéo đang vận chuyển, các nhà máy, xí nghiệp đang hoạt động, cao nhất là hình ảnh chiếc máy bay phản lực, hình cánh chim hòa bình đang bay lượn trên bầu trời. Tất cả những hình ảnh đó tượng trưng cho một đất nước tự do, hòa bình với nền kinh tế đang phát triển. Trên mặt nắp hộp có hai chữ Trung Quốc "Huy hoàng" và số "1917 - 1957". Huy hoàng có nghĩa là sáng rực, năm 1917 là năm Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, năm 1957 là năm kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười Nga. Dưới mặt nắp hộp có số "1917 - 1957" lồng trong hình quả cầu mấy hàng chữ

Trung Quốc dịch nghĩa là: "Thuốc lá nhãn hiệu Huy Hoàng - Chúc mừng Cách mạng Tháng Mười vĩ đại tròn 40 năm - Hàng xuất khẩu của Công ty quốc doanh Thượng Hải về công nghiệp thuốc lá".

Năm 1967, sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yếu nhiều, Người hay mệt và ho. Lo cho sức khỏe của Người, Bộ Chính trị đã giao nhiệm vụ cho các bác sĩ phải chăm sóc Người thật tận tình, chu đáo. Các bác sĩ đã đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh không hút thuốc lá nữa. Người nói với đồng chí Vũ Kỳ rằng: "Các bác sĩ bảo Bác không hút thuốc lá nữa thì chú thấy thế nào?". Đồng chí Vũ Kỳ trả lời: "Các bác sĩ lo cho sức khỏe của Bác là điều tốt, tôi tán thành". Người lại nói: "Mình đã hút thuốc gần 50 năm, bỏ cũng được, nhưng bỏ

thì vẫn ho chứ không phải là hết ho" và Người kể cho đồng chí Vũ Kỳ nghe một câu chuyện cười của Pháp là "bỏ thuốc rất dễ, có người bỏ hút thuốc 50 lần nhưng vẫn hút lại, tức là sau mỗi lần bỏ dễ bị hút lại. Nhưng bác sĩ yêu cầu thì nên thôi, chú quản cho Bác". Từ đó đồng chí Vũ Kỳ bỏ hộp thuốc vào túi, thỉnh thoảng đưa cho Người hút một điếu.

Việc bỏ thuốc lá của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải nói là chấm dứt ngay được mà phải trải qua một quá trình như khi làm bất cứ một việc gì. Đó là phải đặt ra kế hoạch, có quyết tâm và biện pháp thực hiện. Người nói: "Quyết tâm một, kế hoạch mười, thì biện pháp phải hai mươi, có như vậy mới thực hiện được và bỏ hút thuốc cũng vậy".

Trong thời gian làm việc ở Phủ Chủ tịch, Người ở ba nơi: nhà sàn, nhà 54, nhà 67. Người bảo đồng chí Vũ Kỳ để ba lọ penixilin ở ba nơi làm việc.

Tuần thứ nhất, mỗi lần Người hút 2/3 điếu (một ngày nhiều nhất là 10 điếu), mỗi lần hút xong cho vào lọ penixilin thì tắt luôn để nhìn thấy đúng 2/3 thì dừng lại không được hút nữa.

Tuần thứ hai, Người hút 1/2 điếu rồi bỏ vào lọ.

Tuần thứ ba, Người hút 1/3 điếu rồi bỏ vào lọ.

Đến tuần thứ tư, Người hút mấy hơi rồi bỏ vào lọ.

Theo lời kể của bác sĩ Lê Văn Mẫn (bác sĩ chăm sóc sức khỏe Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1967 đến năm 1969), hút thuốc lá

là thú vui duy nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh như Người thường nói. Nhưng từ khi bị bệnh, theo lời khuyên của hội đồng thầy thuốc, Người có kế hoạch quyết tâm bỏ dần. Người nói: Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ nay đã thành thói quen, bây giờ bỏ thì tốt nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tật xấu này. Rồi Người tự đề ra chương trình bỏ thuốc lá dần dần. Lúc đầu là giảm số lượng điếu hút trong ngày. Khi thèm hút thuốc Người làm một việc gì đó để thu hút sự chú ý, tập trung. Tuổi Người đã cao mà phải làm như vậy thật quá vất vả. Việc tập một thói quen, rồi bỏ một thói quen không dễ chút nào. Phải có một nghị lực phi thường mới làm được. Người bảo đồng chí giúp việc để cho Người một vỏ lọ Penixillin ở nơi làm việc và ở phòng nghỉ. Hút chừng nửa điếu

Người dụi đi để vào lọ đó. Sau hút lại nửa điếu để dành, anh em can bảo thuốc lá hút dở không có lợi, Người bảo: "Nhưng hút thế để có cữ". Với cách làm đó Người đã giảm từ cả bao xuống ba, bốn điếu một ngày. Cứ như vậy Người hút thưa dần.

Đầu tháng 3-1968 nhân khi bị cảm ho nhẹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tự quyết định bỏ hẳn thuốc lá. Mấy ngày sau, anh em phục vụ vẫn để gói thuốc chỗ bàn làm việc của Người suốt một tuần liền nhưng Người không dùng.

Trong một tuần thấy Người quyết tâm như vậy anh em cất hẳn thuốc lá. Một tháng sau, khi tiếp đồng chí Vũ Quang, lúc ấy là Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Người nói: "Bác đã bỏ thuốc lá rồi, chú về vận động thanh

niên đừng hút thuốc lá". Sau này, Người đã làm bài thơ *Vô đề* về việc Người bỏ thuốc lá như sau:

"*Thuốc kiêng rượu cữ đã ba năm,*
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần.
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,
Một năm là cả bốn mùa xuân".

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ thuốc lá thì chiếc hộp đựng thuốc lá được ông Lê Cần giao cho ông Trần Văn Vượng để bảo quản. Ông Trần Văn Vượng đã giữ chiếc hộp này từ năm 1967 đến năm 2000 thì tặng cho Khu Di tích Phủ Chủ tịch lưu giữ.

Hộp đựng thuốc lá là hiện vật gốc có ý nghĩa lịch sử nên đã được xây dựng hồ sơ khoa học và được bảo quản tại Kho hiện vật ở Khu Di tích Phủ Chủ tịch. Qua

nghiên cứu nội dung, ý nghĩa lịch sử của chiếc hộp thuốc lá này có thể hiểu thêm cuộc sống đời thường của vị lãnh tụ Hồ Chí Minh trong thời gian Người sống và làm việc tại Khu Phủ Chủ tịch, thấy được quyết tâm và nghị lực của Người khi đặt ra một kế hoạch nào đó.

CHIẾC CHUÔNG Ở CẦU THANG NHÀ SÀN

Nếu ai có dịp vào Lăng viếng Bác và thăm nơi ở, nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu Di tích Phủ Chủ tịch có lẽ đều rất cảm động khi nghe giới thiệu về chiếc chuông bằng đồng được treo vào cánh cửa gỗ lên tầng 2 nhà sàn của Người. Chiếc chuông hình dáng như một quả cân, bên trong buộc một thỏi kim loại tròn dùng làm con lắc để nếu chạm nhẹ vào cánh cửa gỗ là chuông kêu leng keng, báo hiệu có người lên gác. Một chiếc chuông nhỏ bằng đồng thật là đơn sơ, bình dị mà không phải là một chiếc chuông hiện đại

dùng điện được gắn vào tường phát ra những âm thanh theo ý của gia chủ như hiện nay.

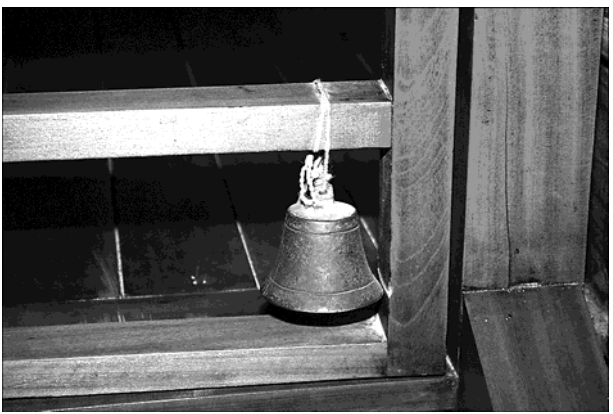

Mùa hè năm 1958, theo nguyện vọng và yêu cầu của Bác muốn làm một ngôi nhà bên kia bờ ao, các đồng chí trong Bộ Chính trị đã chọn và chuẩn bị địa điểm để xây dựng ngôi nhà sàn cho Bác. Ngôi nhà sàn đã được hoàn thành trong vòng một tháng

để mừng sinh nhật lần thứ 68 của Người. Ngôi nhà được làm giống nhà sàn ở Việt Bắc, cầu thang lên gác gồm 13 bậc, trên sàn nhà có gắn một cánh cửa bằng gỗ được ghép bằng nhiều thanh gỗ giống như cánh cửa chớp mà ta thường dùng. Trên cánh cửa được treo một chiếc chuông bằng đồng nhỏ để có người lên gác động nhẹ vào cánh cửa là chuông đã kêu leng keng, Bác sẽ không bị giật mình và còn chủ động để tiếp khách. Đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác, nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh kể lại rằng: *Khi Bác đang làm việc thì Bác tập trung cao độ và Bác hay ngồi ở bộ bàn ghế mây đặt ở hành lang quay mặt ra hướng bờ ao. Nhiều lần Bác đang làm việc ở bộ bàn ghế mây đó, có người lên gặp Bác, cũng có lần là các đồng chí phục vụ Bác lên tới cầu*

thang chào Bác, đã không ít lần làm Bác giật mình. Thấy vậy chính các đồng chí phục vụ Bác muốn bảo vệ sức khỏe cho Bác, nên đã nghĩ ra sáng kiến là phải lắp một chiếc chuông gắn vào cánh cửa của cầu thang lên xuống để khi có ai lên đến cầu thang động vào cánh cửa chuông kêu là Bác biết đã có người lên gác, Bác không bị giật mình nữa.

Theo các nguồn tài liệu của Bảo tàng Hồ Chí Minh như bản ghi chép hiện vật năm 1970 ngay sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, ảnh chụp các hiện vật sau ngày Bác mất 14 ngày và lời kể của các nhân chứng, thì vào khoảng đầu năm 1962, ở cầu thang lên phòng ngủ và phòng làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có treo một chiếc chuông nhỏ dùng báo hiệu mỗi khi có người lên gặp Bác, để Bác biết mà

chủ động tiếp khách, tránh cho Bác bị giật mình. Các đồng chí phục vụ có sáng kiến đó lại chính là đồng chí Vũ Kỳ, đồng chí Cù Văn Chước. Đồng chí Cù Văn Chước - Nguyên là Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp Văn phòng Phủ Chủ tịch, nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh cho biết: *Chiếc chuông bằng đồng này đã được các đồng chí phục vụ Bác xin bên Văn phòng Trung ương khoảng năm 1962, còn cụ thể ai là người mang về và mang vào ngày tháng năm nào thì đồng chí không nhớ. Sau ngày Bác qua đời, cùng với các di vật của Bác trong Khu Di tích Phủ Chủ tịch, chiếc chuông đã được ghi chép vào sổ kiểm kê bước đầu và được bảo quản rất cẩn thận.*

Để hoàn thiện hồ sơ cho chiếc chuông và để biết chiếc chuông được lắp vào thời

điểm nào, có ý nghĩa ra sao, chúng tôi đã nghiên cứu và căn cứ vào những nguồn tư liệu như bản ghi chép của đồng chí Phạm Hồng Thăng ghi ngày 18-12-1970 của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh ngay sau ngày Bác mất gần một năm, căn cứ vào những tấm ảnh chụp của đồng chí Đinh Đăng Định chụp ngày 14-9-1969 sau ngày Bác mất 14 ngày, căn cứ vào sách báo của nhiều tác giả trong và ngoài nước đã viết về Người và đặc biệt là căn cứ vào lời kể của các đồng chí nhân chứng là những người đã vinh dự phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời, cũng chính là những người có sáng kiến và thực hiện việc lắp chiếc chuông đó. Sau khi được các đồng chí nhân chứng đó là đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác, đồng chí Cù Văn Chước - người hằng ngày đã đọc báo cho Bác nghe,

đồng chí Phạm Đỉnh - người bảo vệ Bác... cùng khẳng định sau khi dựng xong ngôi nhà sàn được mấy năm thì lắp chiếc chuông và chiếc chuông xuất hiện vào khoảng năm 1962. Để thêm phần chính xác về thời gian tồn tại chiếc chuông, các đồng chí nhân chứng còn cho chúng tôi biết trong khoảng thời gian lắp chuông có một sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ là Bác tiếp Anh hùng vũ trụ G. Titốp từ ngày 21-1 đến ngày 25-1-1962. Trong buổi chiêu đãi tiễn đồng chí G. Titốp về nước được tổ chức vào tối 24-1-1962 tại Phủ Chủ tịch, với tình cảm kính trọng và xúc động trước tấm lòng nhân ái bao la như trời biển của Bác, trong giờ phút sắp chia tay đầy lưu luyến ấy, đồng chí G. Titốp đã tặng Bác cuốn sách *700.000km trong vũ trụ* của mình. Và chiếc chuông đồng được lắp vào cánh cửa cầu

thang lên tầng 2 nhà sàn cũng trong khoảng thời gian cuối tháng 1-1962.

Chuông màu đồng thau, cao 7,4cm (tính cả núm), đường kính miệng: 8cm, mặt ngoài khắc nổi số 12 có ngăn tròn lõm vào. Đỉnh có núm và lỗ tròn để luồn dây buộc chuông vào thang cửa. Bên trong buộc một thỏi kim loại tròn dùng làm con lắc. Chuông bị ô xy hóa nhiều chỗ đen và được treo ở cánh cửa cầu thang nhà sàn gỗ.

Như vậy, qua các nguồn thông tin đã được nêu ở trên và qua lời kể của các đồng chí nhân chứng là những người được trực tiếp phục vụ Bác, có cơ hội được tiếp cận với hiện vật đã kể. Chúng tôi đã nghiên cứu, đối chiếu, so sánh và rút ra kết luận: Chiếc chuông đồng đã được gắn vào cánh cửa cầu thang lên nhà sàn có vào khoảng đầu năm 1962. Sau ngày Bác qua đời, nhà

thơ Tố Hữu đã viết bài thơ "*Bác ơi*" rất cảm động, qua bài thơ đó cũng phần nào được minh chứng cho hình ảnh quen thuộc của chiếc chuông khi Bác sinh thời, đã được Bác sử dụng trong khoảng thời gian Người sống và làm việc tại ngôi nhà sàn. Trong bài thơ đó có đoạn:

"*... Chuông ơi chuông nhỏ còn reo nữa*
Phòng lặng rèm buông tắt ánh đèn...".

Với tác dụng và ý nghĩa lịch sử như vậy, chiếc chuông bằng đồng này là hiện vật gốc, là một trong số các đồ dùng mà sinh thời hằng ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng mỗi khi Người lên xuống nhà sàn từ năm 1962 đến năm 1969. Chiếc chuông đã chứng kiến những hoạt động thường ngày của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm tháng Người sống và làm việc tại nhà sàn trong Khu Phủ Chủ tịch. Đặc biệt hơn

nữa, chiếc chuông còn có tác dụng thông báo trước cho Bác có người lên nhà sàn để Bác biết mà không bị giật mình, ảnh hưởng đến sức khỏe. Với những ý nghĩa như vậy, trong nhiều năm, hiện vật này vẫn được giữ ở vị trí vốn có của nó ở cánh cửa cầu thang lên tầng 2 nhà sàn, nhằm tuyên truyền, giáo dục cho khách tham quan Khu Di tích về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

TẬP BẢN TIN NHANH HÀNG NGÀY

Đọc và nghe đọc sách, báo, bản tin... đối với Bác Hồ đã trở thành thông lệ và nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của Người. Những lúc Bác còn khỏe hay những ngày cuối của đời mình khi Bác bị mệt thì Người vẫn dành một lượng thời gian thích hợp để nắm bắt, tổng hợp thông tin qua sách, báo, bản tin. Trước hết, Bác đọc báo, bản tin để nắm tình hình trong nước và thế giới, sau đó có sự chỉ đạo, động viên, khen thưởng, phê bình kịp thời đối với các ngành, các giới và các địa phương. Bên cạnh đó qua báo chí Người còn thu thập tư liệu để viết sách, viết

báo hoặc đi nói chuyện. Hằng ngày cứ 5 giờ sáng đã có báo, bản tin từ các nơi chuyển đến. Các đồng chí giúp việc sắp xếp lại chuẩn bị đầu giờ Bác đọc hoặc đọc cho Bác. Trong số tài liệu phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh thì Người đánh giá rất cao vai trò, tác dụng của thông tấn báo chí, đặc biệt là Việt Nam Thông tấn xã.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước ta không có hãng thông tấn tin tức, chủ yếu Văn phòng Bác lấy tin qua điện đài từ cơ quan ở Việt Bắc, do các hãng tin của Pháp và phương Tây phát ra. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Cơ quan thông tấn được hình thành. Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khai sinh cho Hãng thông tấn nhà nước Việt Nam với tên gọi Việt Nam Thông tấn xã. Ngay sau ngày

khởi nghĩa thành công ở Hà Nội (ngày 19-8-1945) Chính phủ lâm thời nước Việt Nam mới đã lập ra Bộ Tuyên truyền trong đó có Nha Thông tin Việt Nam (tiền thân của Thông tấn xã Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam) đã tiếp quản phòng thu tin ở số 6 Điện Biên Phủ thuộc Sở Tuyên truyền báo chí Pháp và Đài phát sóng Bạch Mai.

7 giờ 30 phút sáng ngày mồng một Tết năm Ất Mùi, tết đầu tiên ở Hà Nội, Việt Nam Thông tấn xã được vinh dự nhận điện thoại chúc Tết của Bác Hồ. Bác chúc Việt Nam Thông tấn xã "phát tin nhanh kịp thời, tin tốt, tin nhiều và đảm bảo sự thật". Bác nhắc nhở: "Tin tức càng nhanh kháng chiến càng mau thắng lợi". Sự quan tâm, chăm sóc của Bác, lời chúc Tết của Bác cũng là lời huấn thị về nghiệp vụ đối với Việt Nam Thông tấn xã.

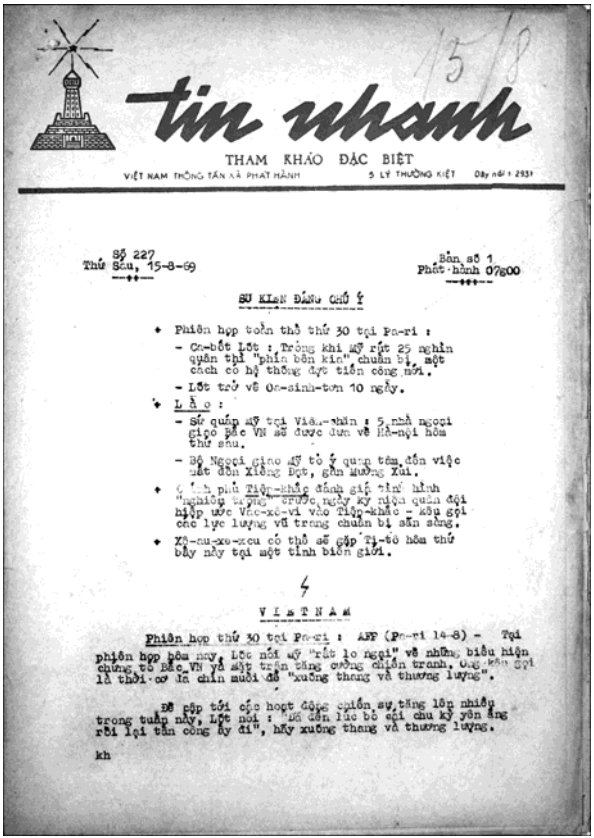

15/8

tin nhanh

THAM KHẢO ĐẶC BIỆT

VIỆT NAM THÔNG TẤN XÃ PHÁT HÀNH 5 LÝ THƯỜNG KIỆT Dây nói : 2931

Số 227
Thứ Sáu, 15-8-69

Bản số 1
Phát hành 07g00

SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- Phiên họp toàn thể thứ 30 tại Pa-ri :
  - Ca-bốt Lốt : Trong khi Mỹ rút 25 nghìn quân thì "phía bên kia" chuẩn bị một cách có hệ thống đợt tiến công mới.
  - Lốt trở về Oa-sinh-tơn 10 ngày.
- L ằ o :
  - Sứ quán Mỹ tại Viên-chăn : 5 nhà ngoại giao Bắc VN sẽ được đưa về Hà-nội hôm thứ sáu.
  - Bộ Ngoại giao Mỹ tỏ ý quan tâm đến việc mất đồn Xiêng Đạt, gần Mường Xui.
- Quân phủ Tiệp-khắc đánh giá tình hình "nghiêm trọng" trước ngày ký niệm quân đội hiệp ước Vác-xô-vi vào Tiệp-khắc - kêu gọi các lực lượng vũ trang chuẩn bị sẵn sàng.
- Xô-au-xe-xcu có thể sẽ gặp Ti-tô hôm thứ bảy này tại một tỉnh biên giới.

V I Ệ T N A M

Phiên họp thứ 30 tại Pa-ri : AFP (Pa-ri 14-8) - Tại phiên họp hôm nay, Lốt nói Mỹ "rất lo ngại" về những biểu hiện chứng tỏ Bắc VN và Mặt trận tăng cường chiến tranh. Ông kêu gọi là thời cơ đã chín muồi để "xuống thang và thương lượng".

Đề cập tới các hoạt động chiến sự tăng lên nhiều trong tuần này, Lốt nói : "Đã đến lúc bỏ cái chu kỳ yên ắng rồi lại tấn công ấy đi", hãy xuống thang và thương lượng.

kh

Ngày 29-4-1968, Bác chỉ đạo cho Việt Nam Thông tấn xã làm một số ảnh màu để tặng khách nước ngoài nhân dịp ngày Quốc tế lao động 1-5-1968. Bác cũng gửi cho nhiếp ảnh Việt Nam Thông tấn xã những quả táo ngon để thưởng tinh thần và cố gắng của anh chị em Việt Nam Thông tấn xã. Bác đã duyệt trực tiếp nhiều tin, bài của Việt Nam Thông tấn xã, căn dặn về nghề với các phóng viên tin, ảnh. Bác đã đọc những tin người tốt, việc tốt của Việt Nam Thông tấn xã hằng ngày và thưởng huy hiệu cho một số cá nhân được biểu dương trên bản tin. Bác đã xem và thường xuyên nhận xét tin của Việt Nam Thông tấn xã, cả tin phổ biến cũng như tin tham khảo, chỉ cho Việt Nam Thông tấn xã những thiếu sót, kể cả lỗi dịch sai, phiên âm không chuẩn.

Trên bàn làm việc của Người ở ngôi nhà Người họp với Bộ Chính trị vẫn còn nguyên chồng bản tin Người đã được nghe các đồng chí phục vụ đọc. Đó là bảy tập bản tin do Việt Nam Thông tấn xã phát hành từ ngày 18-8-1969 đến ngày 24-8-1969. Những ngày cuối cùng tuy sức khỏe đã yếu nhưng Bác vẫn theo dõi đều đặn tin tức, báo chí thường xuyên, cho ý kiến những bài, tin mà Bác nghe đọc. Chủ tịch Hồ Chí Minh không còn nữa nhưng những di vật thiêng liêng mà Người để lại cho chúng ta còn có nhiều tài liệu, sách, báo có bút tích của Người.

Theo đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác kể lại, hằng ngày cứ sau giờ làm việc Bác sắp xếp thời gian đọc bản tin vào 9 hoặc 10 giờ đêm. Về sau, để bảo vệ đôi mắt cho Bác, Văn phòng Phủ Chủ tịch đã

cử ông Tạ Quang Chiến đọc giúp Bác các tin tức, báo chí. Ông Chiến là người trực tiếp bảo vệ Bác hồi ở chiến khu Việt Bắc. Năm 1956 ông Cù Văn Chước được điều từ thanh niên xung phong về CQ 41 (viết tắt của cơ quan Văn phòng Phủ Chủ tịch). Lúc đầu ông làm Phó phòng Văn thư, sau đó là Trưởng phòng và là người trực tiếp soạn tin, đọc tin, báo cho Bác từ năm 1962 cho đến những ngày trước lúc Bác đi xa trong đó có các bản tin tham khảo đặc biệt này. Những lúc ông đi vắng thì Văn phòng Phủ Chủ tịch lại cử ông Lê Hữu Lập hoặc ông Trần Văn Vượng cũng là cán bộ của Văn phòng Phủ Chủ tịch đọc tin, báo cho Bác. Theo ông Cù Văn Chước, ông đọc tin, báo cho Bác từ năm 1962, nhưng càng về sau mắt Bác càng kém thì ông lại càng đọc nhiều hơn. Sáng nào

cũng vậy, vào đầu giờ buổi sáng ông bắt đầu đọc tin, báo cho Bác hằng ngày trừ những hôm Bác đi công tác hoặc họp Bộ Chính trị. Sau này vào các buổi trưa ông còn đọc các tin ngắn với giọng đều đều để Bác dễ đi vào giấc ngủ. Tin, báo đọc buổi trưa cho Bác là những tin không gây xúc động. Còn bản tin lúc 9 giờ tối thì đọc cho Bác nghe muộn trước giờ đi nghỉ. Bác có thói quen khi đọc chỗ nào có vấn đề cần lưu ý thì ghi chép, đánh dấu để dễ nhận biết những số liệu và thông tin cần xử lý. Thấy gương người tốt, việc tốt, Bác dùng bút bi hoặc bút chì màu đỏ ghi bên cạnh dấu (0), nghĩa là thưởng huy hiệu, chỗ nào cần lưu ý Bác đánh dấu (/), vấn đề nào chưa rõ còn nghi ngờ Bác đánh dấu (?) và yêu cầu Văn phòng xác minh lại, đã xem xong Bác vạch hai vạch (//)... các

đồng chí phục vụ cứ nhìn vào các ký hiệu đó để hiểu và thực hiện theo ý của Bác. Bác cũng hay sử dụng các chữ Hán, Anh, Pháp, Nga làm ký hiệu bên lề các trang báo, bản tin.

Trong 7 tập bản tin Người đã nghe đọc tại ngôi nhà Người họp với Bộ Chính trị và cũng là nơi Người chữa bệnh trong thời gian cuối đời qua tìm hiểu và phân tích chúng tôi được biết trong thời gian này sức khỏe của Bác ngày một yếu nên Người không còn tự đọc mà do các đồng chí phục vụ đọc cho Bác. Vì vậy, Người không để lại bút tích trên các tài liệu này mà những nét bút để lại là của các đồng chí phục vụ gồm các nét gạch, đánh dấu và chữ Việt. Theo các đồng chí Vũ Kỳ và đồng chí Cù Văn Chước khi đọc cho Bác nghe các đồng chí đã đánh dấu bằng bút

chì đỏ. Những dấu này để lưu ý những vấn đề Bác cần xem lại hoặc để Bác lấy tư liệu của vấn đề đó đưa ra Bộ Chính trị thảo luận, sau đó tin liên quan đến ngành nghề nào Bác gửi đến cho ngành nghề đó. Chỉ sau ngày 24-8-1969 các đồng chí mới dừng việc đọc báo cho Bác. Trong tất cả các số báo và bản tin trên bàn làm việc tại ngôi nhà Người chữa bệnh và qua đời, các đồng chí đều ghi lại ngày nhận và đánh dấu những bài đã đọc cho Bác nghe.

Các tập bản tin này mỗi tập gồm có 4 bản tin, bản số 1 phát hành lúc 7 giờ, bản số 2 phát hành lúc 10 giờ, bản số 3 phát hành lúc 16 giờ, bản số 4 phát hành lúc 21 giờ. Nội dung các bản tin được chia làm hai phần: phần tin Việt Nam và phần tin thế giới được trích ra từ các nguồn tin UPI, Roitơ, AP, BBC, AFP,

TNHK (tiếng nói Hoa Kỳ)... Đáng chú ý trong sưu tập bản tin này, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm nhiều đến các tin trong nước, tin thế giới, tin chiến sự ở miền Nam Việt Nam...

Tin thế giới có bản tin của cơ quan thường trú Việt Nam Thông tấn xã tại Cuba, Bắc Kinh và Mátxcơva phát hành ngày 15-8-1969, phát hành ở Hà Nội ngày 18-8-1969 và sau đó được gửi đến Văn phòng Phủ Chủ tịch phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tập bản tin này, ở trang 1 có dấu gạch vòng cung bằng bút chì đỏ ở góc bên phải và một dấu chấm hỏi cũng bằng bút chì đỏ ở phần điểm báo Cuba và gạch dưới tin về trạm tự động thăm dò của Liên Xô đã hạ cánh thành công.

Trong tập tin ngày 19-8-1969, ở trang 4 có dấu gạch chéo bằng bút chì đỏ ở góc

dưới bên phải là phần tin về bão lụt ở Mỹ được trích từ tin đài BBC. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu các cán bộ ta cần lấy thông tin này đăng lên báo *Nhân Dân* để từ đó quần chúng nhân dân ta được đọc hiểu rằng không chỉ mình Việt Nam chịu thiên tai địch họa mà cả các nước trên thế giới cũng bị, qua đó tăng thêm tinh thần khắc phục thiên nhiên đẩy mạnh sản xuất để thu được những thành tựu lao động lớn.

Hai bản tin nhanh số 232, bản số 1 và bản số 2 phát hành ngày 20-8-1969, ở trang 3 bản số 1 có đánh dấu bút chì đỏ ở phần tin của hãng AFP về việc một phái đoàn chuyên gia Bắc Việt Nam sẽ đi thăm các nước Bắc Âu vào tháng 9-1969. Chuyến đi thăm này liên quan đến kế hoạch các nước Bắc Âu viện trợ và kiến thiết lại Bắc Việt Nam sau khi chiến

tranh kết thúc. Các chuyên gia này sẽ nghiên cứu khả năng trao đổi buôn bán với các nước Bắc Âu, đặc biệt là hợp tác về các lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp. Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến vấn đề tái thiết đất nước sau chiến tranh, một vấn đề mà không phải vị lãnh tụ nào cũng có tầm nhìn xa như vậy. Ở trang 5 của bản tin số 2 có đánh dấu chấm hỏi bằng bút chì đỏ ở đoạn xung quanh vụ "mũ nồi xanh" có liên quan đến nhân vật Vũ Ngọc Nhạ, một người công giáo gốc Bắc có mối quan hệ với Chính phủ Sài Gòn mà sau này được biết là cộng sản. Ông này là nạn nhân của vụ 8 lính "mũ nồi xanh" và Bác có yêu cầu xác minh lại tin này.

Bản tin nhanh ngày 21-8-1969 gồm 3 bản. Bản tin số 2, 3 và 4 có đánh dấu bằng

bút chì đỏ ở phần tin Việt Nam đưa tin cuộc họp tại Pari về việc Mỹ giam nhân viên dân sự của miền Nam Việt Nam, hãng AP đưa tin số lính Mỹ bị thương vong trong tuần qua tại miền Nam là 244 người, bị trọng thương 1.049 người. Kể từ ngày 1-1-1961 đến ngày 21-8-1969 số lính Mỹ chết trận là 37.938, số lính Mỹ bị thương là 245.729. Bên lề phần tin này có chữ "Mỹ chết" bằng bút chì màu đỏ. Đáng chú ý là không chỉ ở bản tin này Bác quan tâm đến tin lính Mỹ chết mà trong nhiều bản tin khác luôn có dấu theo dõi tin này. Như vậy cho thấy Bác không chỉ quan tâm đến các vấn đề trong nước, quốc tế mà còn rất lưu tâm đến tin của các hãng thông tấn đối phương đưa tin về chiến sự miền Nam, mỗi thay đổi chiến sự trên chính trường có ảnh hưởng đến đồng

bào Nam Bộ đều được Người trân trọng giữ lại và có những quyết định phù hợp cho từng giai đoạn lịch sử.

Liên quan đến tin miền Nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai còn có tin Mỹ nêu vấn đề đối xử với tù binh Mỹ ở Bắc Việt Nam trong Bản tin số 1 phát hành ngày 22-8-1969. Dấu bút chì đỏ ở tin này là một nét gạch chéo. Ngoài ra bản tin này còn có các tin về kinh tế, chính trị quốc tế Người theo dõi để kịp thời nắm bắt, thay đổi quan hệ ngoại giao cũng như ứng phó với những điều kiện mới.

Tin trong nước lược dịch từ các báo nước ngoài cũng là nội dung Bác rất quan tâm tìm hiểu như tin của hãng AFP về việc Níchxơn lại hoãn rút thêm quân như đã hứa với nhân dân Mỹ và Mỹ lo sợ xảy ra một cuộc tấn công của Quân giải phóng

miền Nam vào dịp kỷ niệm Quốc khánh ngày 2-9 này. Hay tin của đài BBC về việc Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu của chế độ Sài Gòn chọn Trần Thiện Khiêm làm Thủ tướng là hành động nhằm quân sự hóa chính phủ... Những tin này ở trong Bản tin số 4 phát hành ngày 24-8-1969 là tập bản tin cuối cùng được chuyển đến phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến 10 giờ sáng cùng ngày Người mệt nặng không còn nghe đọc báo, bản tin như thường ngày được nữa nhưng với tinh thần phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh vô điều kiện, các đồng chí vẫn đọc trước báo và bản tin, đánh dấu những tin cần thiết bằng bút chì đỏ để chuẩn bị đọc cho Bác nghe. Tập bản tin này được lưu giữ cùng những tập bản tin khác là một trong những

vật chứng được lưu giữ lại nơi ở và làm việc của Người ở Phủ Chủ tịch, nơi những ngày cuối cùng trước lúc Người đi xa.

Mấy ngày trước khi đi xa, ngày 18-8-1969, Bác còn nhận xét bản tin nhanh lúc 7 giờ ngày hôm đó của Việt Nam Thông tấn xã. Đó là lời nhận xét cuối cùng của Bác đối với tin của Việt Nam Thông tấn xã.

Những trang giấy Người viết bản *Di chúc* trước lúc "từ biệt thế giới này" là mặt sau của Bản tin nhanh tham khảo đặc biệt của Việt Nam Thông tấn xã ngày 3-5-1969.

Qua sự phân tích trên đây chúng tôi có thể đi đến kết luận: 7 tập bản tin nhanh hằng ngày do Việt Nam Thông tấn xã phát hành từ ngày 18-8-1969 đến ngày 24-8-1969 đã được dùng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian cuối đời tại Phủ Chủ tịch. Nó mang đầy đủ các yếu tố

là hiện vật gốc thể hiện sự quan tâm đến từng khía cạnh của cuộc sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh nên đã mang đến cho tập tin này một nội dung lịch sử sâu sắc. Đây là nguồn sử liệu sống có ý nghĩa giáo dục sâu sắc về cuộc đời phấn đấu không mệt mỏi cho hạnh phúc của nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

NHỮNG DỤNG CỤ Y TẾ ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CHỮA BỆNH CHO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TỪ NGÀY 24-8-1969 ĐẾN NGÀY 2-9-1969

Thực hiện chỉ thị của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước khi đến thăm Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch về việc gìn giữ các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần phải trưng bày các hiện vật ở Khu Di tích như khi Người còn sống và làm việc tại đây. Khu Di tích đã đề nghị Tổng cục Hậu cần và Quân y Viện 108 của Bộ Quốc phòng chuyển giao các hiện vật là các dụng cụ y tế đã được sử dụng để chữa

bệnh cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người lâm bệnh nặng để Khu Di tích lưu giữ, bảo quản và giới thiệu với khách tham quan.

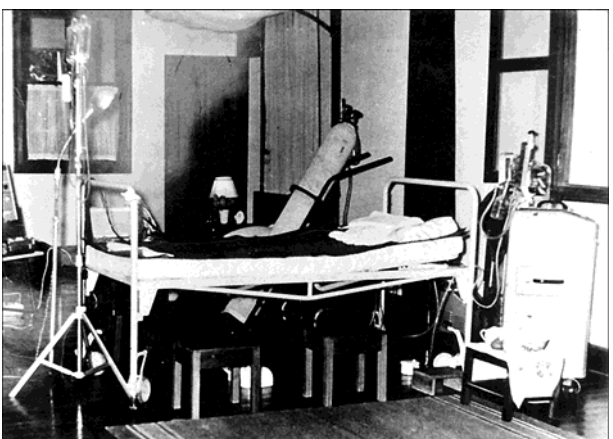

Ngày 21-8-1995, Quân y Viện 108 đã chuyển giao cho Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch một số dụng cụ y tế đã dùng phục vụ chữa bệnh cho Chủ tịch

Hồ Chí Minh trong những ngày Người mệt nặng (từ ngày 24-8-1969 đến ngày 2-9-1969). Tổng số hiện vật được chuyển giao là 42 đồ dùng y tế, trong đó có 8 hiện vật gốc, 7 hiện vật đồng thời và 27 hiện vật đồng loại. Trước khi chuyển giao cho Khu Di tích, số hiện vật này đã được lưu giữ, bảo quản, trưng bày tại Phòng truyền thống của Quân y Viện 108. Trong quá trình lập hồ sơ khoa học cho các hiện vật trong bộ sưu tập y tế dùng để chữa bệnh cho Bác, để biết được ý nghĩa, tác dụng của bộ sưu tập, chúng tôi đã tìm gặp, trao đổi với các đồng chí trước đây trực tiếp phục vụ, khám chữa bệnh cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người lâm bệnh nặng từ ngày 24-8-1969 đến ngày 2-9-1969:

- Bác sĩ Hồng (cùng bác sĩ Đào Trọng Xuân - Trưởng khoa X-quang) là người trực

tiếp chụp X-quang cho Bác. Lúc đó ông là y sĩ trung cấp được tuyển chọn vào Ban y tế phục vụ Bộ Chính trị. Hiện ông công tác tại Trung tâm khám chữa bệnh quân đội tại 28A Điện Biên Phủ, Hà Nội. Bác sĩ Hồng cho biết: Bộ Chính trị Trung ương Đảng lo cho sức khỏe của Bác, đã huy động tất cả các y, bác sĩ giỏi nhất của Việt Nam và nhờ đến cả sự giúp đỡ của các y, bác sĩ giỏi của Liên Xô, của Trung Quốc, cùng với các dụng cụ y tế hiện đại, tối tân nhất, các loại thuốc tốt nhất (lúc bấy giờ) để chữa bệnh cho Bác. Đơn vị được chọn để chữa bệnh cho Bác là Quân y Viện 108, Tổng cục Hậu cần. Các bác sĩ, y tá cùng các dụng cụ y tế, thuốc men đưa đến chữa bệnh cho Bác, với tinh thần và trách nhiệm cao nhất để việc chữa bệnh cho Người được tốt.

- Ông Bùi Đức Thắng - Đại tá, Chủ nhiệm khoa Trang thiết bị và một số cán bộ, chiến sĩ của Quân y Viện 108, sau khi kiểm tra sổ ghi chép, đồng chí Thắng đã khẳng định chiếc máy thở tự động với tên gọi là PO-2 của Liên Xô sản xuất (nằm trong số 42 hiện vật đã chuyển giao cho Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch) đã được dùng để chữa bệnh cho Bác. Lúc đó Giáo sư Nguyễn Xuân Bích, giáo sư đầu ngành, Chủ nhiệm khoa Gây mê - Hồi sức thấy cần thiết phải có máy thở tự động này để theo dõi sức khỏe cho Bác nên đã yêu cầu đặt máy này. Đồng chí Bích là người trực tiếp, thường xuyên theo dõi sức khỏe cho Bác. Tất cả các máy đưa lên dùng để chữa bệnh cho Bác đều là máy mới mà không dùng máy cũ. Trong số máy chuyển cho

Khu Di tích, chỉ có chiếc máy thở tự động PO-2 là còn sử dụng được. Máy này sau khi dùng để chữa bệnh cho Bác còn tiếp tục được sử dụng để chữa bệnh cho thương bệnh binh và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Còn máy hút dịch XQ-30b của Trung Quốc sản xuất, lúc đó được đồng chí Đinh Ngọc Lâm ra lệnh đưa đến Phủ Chủ tịch để đề phòng Bác bị sặc đờm, ngạt hoặc thức ăn làm tắc nghẽn nên cần phải cấp cứu ngay. Khi sử dụng, y tá đưa một đầu ống vào hút đờm, cho thức ăn ra.

- Chị Ngô Thị Oanh - Y tá trung cấp thuộc Ban Tài chính, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 cho chúng tôi biết: Chiều ngày 23-8-1969, chị Oanh và chị Quý được lệnh gọi đi công tác đặc biệt. Cùng đi có ông Bích - Chủ nhiệm khoa

Gây mê - Hồi sức và ông Phúc - bác sĩ khoa Nội. Nhiệm vụ của các chị y tá là phục vụ Bác ăn, uống thuốc và các công việc khác khi các bác sĩ Trung Quốc truyền dịch. Giờ ăn của Bác được các bác sĩ chỉ định trong những khoảng thời gian như sau: 6h, 9h, 12h, 15h, 18h, 21h, ăn từng ít một, nhiều lần ăn. Chị Oanh kể cho chúng tôi nghe với giọng đầy xúc động: *Khi tỉnh, Bác còn hỏi các chị chuyện quê hương, chuyện gia đình và còn nhắc mấy anh cảnh vệ ra vườn ngắt mấy bông hoa mang vào để Bác tặng mấy cháu gái.* Chị Oanh còn kể, sức khỏe của Bác rất yếu nên đến ngày 30-8-1969 Quân y Viện 108 có bổ sung thêm chị Láng, chị Thanh phụ trách về thuốc cho Bác và có thêm bác sĩ Thi là bác sĩ dinh dưỡng để theo dõi chế độ ăn uống cho Bác.

- Ông Nguyễn Thế Khánh - Giáo sư, bác sĩ, Trung tướng, nguyên Viện trưởng Quân y Viện 108, người đã trực tiếp phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh những ngày Bác mệt nặng cuối tháng 8-1969, cho chúng tôi biết: Trước đây ở nước ta không có chiếc máy thở tự động. Mãi đến năm 1969, nước ta nhập được 2 máy đầu tiên. Một cái dùng cho Bác, sau đó chuyển về A11 Quân y Viện 108.

- Đồng chí Vũ Kỳ cho biết: *Trong khi Bác mệt nặng, lúc thiếp đi nhưng khi tỉnh lại Bác vẫn luôn quan tâm đến những tin chiến thắng ở hai miền, bắn được bao nhiêu máy bay Mỹ, mức nước sông Hồng lên cao bao nhiêu, đã báo động cấp mấy... Tất cả những tin quan trọng như vậy Bác đều quan tâm, mặc dầu bệnh của Bác rất nặng.*

Sau khi được các đồng chí trực tiếp phục vụ khám chữa bệnh cho Bác thuộc Quân y Viện 108 cung cấp cho chúng tôi những thông tin, chi tiết về các dụng cụ y tế đã được dùng để chữa bệnh cho Người trong thời gian Người mệt nặng từ ngày 24-8-1969 đến ngày 2-9-1969, chúng tôi xin được liệt kê tên gọi, công dụng, ý nghĩa của 42 hiện vật này:

1. Máy hút phẫu thuật: Máy hút dịch XQ-30b sản xuất tại Trung Quốc bằng kim loại, thân máy màu ghi, dây dẫn màu đen và đỏ, có chiều cao 56cm, rộng trên 23cm, rộng dưới 44cm, số máy 413. Máy đã được dùng để hút đờm, dịch trong phổi, phế quản khi Người khó thở.

2. Máy quang kế ngọn lửa của Liên Xô sản xuất năm 1967, số máy 682023, điện áp 220v, làm bằng kim loại, màu đen, có

chiều cao 36cm, đáy nhỏ 15cm, đáy lớn 20cm. Máy dùng để phân tích máu và đo các chất điện giải trong máu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau đó dùng dòng điện đốt lên để các bác sĩ xét nghiệm chẩn đoán bệnh và có biện pháp cứu chữa kịp thời.

3. Máy X-quang xách tay của Nhật, làm bằng kim loại, màu đen, cao 36cm, đáy nhỏ 15cm, đáy lớn 20cm. Máy dùng để chụp X-quang cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi chụp, treo máy lên cao, chụp thẳng vào người bệnh nhân, phím để dưới người bệnh nhân.

4. Máy kích thích phá dung tim, tác dụng làm nhịp tim đập đều và không bị rung. Dùng khi tim của Chủ tịch Hồ Chí Minh đập không đều và nhịp đập bị rung.

5. Máy thở tự động PO-2 của Liên Xô sản xuất, số máy 6873, làm bằng kim loại,

màu ghi, dây dẫn màu đen, chiều cao 1,28m, rộng đầu máy 44cm và 58cm, nặng 140kg. Trên máy có đồng hồ theo dõi khí ôxy vào ra trong phổi để biết được nhịp thở của bệnh nhân. Máy dùng để chữa bệnh cho Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc Người khó thở, giúp phổi làm việc bình thường. Lúc Bác ngừng thở đã dùng nội khí quản đưa vào khí quản của Bác.

6. Khay men được làm bằng sắt tráng men, màu ghi trắng do Trung Quốc sản xuất, có kích thước 18 x 26cm. Dùng đựng kéo, kẹp bông băng, kim tiêm, thuốc... trong khi chữa bệnh.

7. Khay quả đậu bằng sắt tráng men, màu xanh lơ, có kích thước 18,5 x 11cm, do Nhà máy sứ Hải Dương sản xuất. Khay dùng để đựng dụng cụ khi tiêm, chích thuốc...

8. Dây dẫn lưu làm bằng cao su, màu ghi, có chiều dài 1,2m, được chuẩn bị sẵn để đề phòng Chủ tịch Hồ Chí Minh bị mổ thì phải dùng để đưa chất thải ra ngoài.

9. Ống nghe bằng cao su do Trung Quốc sản xuất, dùng để nghe tim, phổi, nghe khi đo huyết áp cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

10. Đồng hồ đo huyết áp bằng nhựa và cao su, dây đo màu hồng, đồng hồ màu trắng, vải màu xanh đen, có chiều dài 90cm. Đồng hồ có dây nối với ống nghe đã được dùng đo huyết áp cho Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng ngày.

11. Ca bằng sắt tráng men màu xanh do Nhà máy sứ Hải Dương sản xuất có chiều cao 12cm, đường kính 8,5cm. Ca được dùng để nhổ đờm, nước bọt trong thời gian Người bị mệt nặng.

12. Dây dẫn bình ôxy bằng cao su, màu nâu, có chiều dài 5m. Dùng trong lúc cấp cứu, tiếp ôxy cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

13. Hộp thử đờm bằng nhựa, màu trắng, cao 1,5cm, đường kính 8cm, dùng đựng đờm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để đưa đến Quân y Viện 108 xét nghiệm, xác định bệnh cho Người.

14. Găng tay bằng cao su, màu vàng nhạt, dài 22cm, rộng 11cm, được đem dự phòng, chưa sử dụng.

15. Bơm tiêm Trung Quốc loại 10Ml bằng nhựa trắng, có chiều dài 13cm, chu vi 7cm. Bơm tiêm này dùng tiêm thuốc cho Bác và dùng hút huyết thanh ngọt để truyền cho Bác.

16. Kéo bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 16cm, dùng để cắt bông băng khi chữa bệnh cho Bác.

17. Giường bằng kim loại, màu trắng, có chiều cao 1,1m, dài 2m, rộng 0,9m. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nằm chữa bệnh trên chiếc giường này từ ngày 24-8-1969 cho đến khi Người qua đời ngày 2-9-1969.

18. Xe để dụng cụ y tế bằng kim loại, màu ghi và màu trắng, có chiều cao 0,7m, rộng 0,46 x 0,63cm, xe do Hunggari sản xuất. Xe có 4 bánh nên rất cơ động trong lúc phục vụ Người.

19. Đèn rọi một bóng do Trung Quốc sản xuất, làm bằng kim loại, màu ghi sáng, có chiều cao 1,35m. Đèn có một bóng, cần dẻo dùng để tập trung rọi ánh sáng khi các bác sĩ khám chữa bệnh.

20. Hộp hấp bông băng bằng kim loại, màu ghi do Liên Xô sản xuất, có chiều cao 13cm, đường kính 24cm (cái to cao 16cm, đường kính 31cm). Hộp dùng để

hấp dụng cụ y tế bông băng, phục vụ việc chữa bệnh.

21. Kẹp gắp dụng cụ bằng kim loại, màu trắng, có chiều dài 14cm, dùng để gắp bông băng trong lúc chữa bệnh.

22. Đồng hồ đo dung lượng ôxy, dùng những lúc Chủ tịch Hồ Chí Minh khó thở trong thời gian từ ngày 24-8-1969 đến ngày 2-9-1969. Khi Người qua đời đồng hồ còn chỉ lượng ôxy có trong bình.

23. Nỉa có mấu bằng kim loại, màu trắng, dài 14cm, dùng kẹp bông băng, kẹp mạch máu trong lúc chữa bệnh cho Bác.

24. Chiếc gối tay bằng vải phin màu trắng, dùng để kê tay cho Chủ tịch Hồ Chí Minh mỗi khi cần tiêm thuốc hoặc truyền dịch. Chiếc gối tay này đã được sử dụng liên tục trong thời gian từ ngày 24-8-1969 đến ngày 2-9-1969.

25. Bơm tiêm bằng thủy tinh màu trắng, do Trung Quốc sản xuất loại 5ml, có chiều dài 11cm, chu vi 5,5cm. Dùng để tiêm thuốc (lượng ít) và truyền huyết thanh ngọt.

26. Kim tiêm bằng kim loại, màu trắng do Trung Quốc sản xuất. Gồm 5 chiếc kim tiêm đã được dùng tiêm thuốc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, 2 chiếc dài 3cm, 1 chiếc dài 2,5cm, 1 chiếc dài 4cm, 1 chiếc dài 5cm.

27. Ống nội khí quản bằng cao su, màu trắng, có chiều dài 32cm, dùng để bơm ôxy vào phổi khi Người khó thở.

28. Ống may o bằng nhựa, màu trắng, có chiều dài 11cm. Ống được dùng để kênh hai hàm răng của bệnh nhân để bệnh nhân khỏi cắn vào lưỡi.

29. Ămpu ngạt bằng cao su màu đen, có chiều dài 30cm, chu vi 39cm, dùng để trợ giúp khi Người bị khó thở vào những lúc mất điện không chạy được máy phải dùng tay bóp.

30. Dây ga rô bằng cao su, màu xanh, có chiều dài 1,09m, dùng để buộc chặn mạch máu, tìm ven khi tiêm.

31. Lọ nút mài bằng thủy tinh, màu trắng, có chiều cao 9cm, chu vi 15cm, dùng để đựng cồn phục vụ việc chữa bệnh.

32. Lam máu bằng thủy tinh, màu trắng, có kích thước 7,5 x 2,5cm: 6 chiếc lam này đã dùng để xét nghiệm máu.

33. Bầu hút máu bằng thủy tinh, màu trắng, có chiều dài 12cm, dùng hút máu ở đầu ngón tay của Chủ tịch Hồ Chí Minh đem đi xét nghiệm.

34. Khăn mặt bông bằng vải sợi màu hồng nhạt có kích thước 28 x 29cm, dùng để kê tay Chủ tịch Hồ Chí Minh khi các bác sĩ lấy máu ven của Người để xét nghiệm.

35. Dây truyền dịch bằng nhựa, màu trắng, có chiều dài 1,8m, dùng để truyền dịch trong thời gian Người mệt nặng.

36. Túi dịch truyền bằng nhựa, màu trắng, kích thước 26 x 12cm, dây dẫn dài 1,6m, dùng để đựng dịch, huyết thanh mặn, ngọt truyền vào cơ thể.

37. Chai huyết thanh ngọt Glucôza loại 5%, làm bằng thủy tinh, màu trắng, cao 22cm, chu vi 26cm, dùng để đựng huyết thanh, nước muối sinh lý mặn tiếp truyền Bác.

38. Khăn trải bàn bằng vải phin, màu trắng có chiều dài 1,77m, rộng 1,16m

dùng để phủ bàn, trên đặt các loại dụng cụ y tế đã dùng chữa bệnh cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

39. Vịt tiểu do Trung Quốc sản xuất, làm bằng sắt tráng men, màu trắng, có chiều cao 25cm, đường kính 13cm. Dùng khi đi tiểu.

40. Xe đẩy bình ôxy bằng kim loại, màu đen, có chiều cao 1,2m, dùng để đặt bình ôxy, và đưa bình ôxy di chuyển dễ dàng phục vụ chữa bệnh khi Người khó thở.

41. Lọ đựng thuốc thử máu bằng thủy tinh màu trắng, có chiều cao 5,5cm, chu vi 8,5cm, dùng để thử máu, xác định lượng hồng cầu, bạch cầu.

42. Chiếc gối đầu bằng vải, màu trắng, vỏ gối có kích thước 74 x 63cm, ruột gối: 48 x 38cm. Gối do Văn phòng Phủ Chủ tịch chuẩn bị cho Chủ tịch Hồ Chí Minh

trong thời gian Người chữa bệnh từ tháng 7-1967 đến ngày 2-9-1969.

Trên đây là danh mục bộ sưu tập hiện vật gồm 42 đồ dùng y tế đã được sử dụng vào việc chữa bệnh cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Người mệt nặng. 42 hiện vật này đã được nghiên cứu, xác định khoa học, xây dựng hồ sơ pháp lý và đang được lưu giữ, bảo quản tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, nơi Người đã sống và làm việc trong suốt 15 năm cuối đời mình. Những hiện vật này là vật chứng chứng kiến những giây phút cuối cùng trước khi Người từ biệt thế giới này. Với giá trị và ý nghĩa lịch sử sâu sắc như vậy, bộ sưu tập các dụng cụ y tế này cần được giới thiệu rộng rãi cho khách tham quan trong và ngoài nước khi đến thăm nơi ở và làm việc của

Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được tận mắt nhìn thấy những hiện vật là những dụng cụ y tế đã được sử dụng phục vụ chữa bệnh cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian Người mệt nặng, người xem sẽ phần nào hiểu được tình cảm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã tập trung trong việc chăm lo sức khỏe cho Người.

MỤC LỤC

	Trang
Lời Nhà xuất bản	5
↳ Đôi dép cao su	9
↳ Chuyện về bộ quần áo Kaki của Bác Hồ	13
↳ Chiếc xe Peugeot 404 và tấm lòng của Việt kiều Tân Đảo với Bác Hồ	28
↳ Chuyện về chiếc xe ôtô Pobeda	32
↳ Chiếc máy chữ hiệu Japy Script	36
↳ Chiếc cốc thủy tinh đựng hoa	41
↳ Những tấm thiếp chúc Tết của Bác Hồ	49
↳ Chiếc thùng đựng kẹo phục vụ Bác Hồ tiếp khách	61

- Chiếc bể cá cảnh 70
- Ba chiếc điện thoại 83
- Những cuốn sách *Người tốt, việc tốt* với việc giáo dục thế hệ trẻ hôm nay 95
- Hai cuốn sách của nhà văn Nga Irina Lépchencô gửi tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh 108
- Một số hiện vật bằng gỗ sơn mài 124
- Chiếc ghế xích đu 134
- Cuốn sách *Hãy nghe tôi nói, hỡi những người anh em* 144
- Bộ sưu tập đồng hồ 162
- Bức tượng Khuất Nguyên 175
- Chiếc khay bằng đồng 181
- Sưu tập chiếu cói 194
- Bài báo "Cần sửa chữa những thiếu sót trong "ba khoán" ở các hợp tác xã nông nghiệp" 205
- Một cuốn sách có nhiều bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh 214

- Chiếc bút máy "Cửu Long" 230
- Cuốn sách *Trong chiến khu "Việt Cộng"* của nhà báo Mađơlen Rípphô 238
- Chiếc đài bán dẫn Zenith 252
- Hai bài báo có bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh 267
- Chiếc hộp đựng thuốc lá 283
- Chiếc chuông ở cầu thang nhà sàn 295
- Tập Bản tin nhanh hàng ngày 305
- Những dụng cụ y tế đã được sử dụng để chữa bệnh cho Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 24-8-1969 đến ngày 2-9-1969 323

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. CHU VĂN KHÁNH
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT; Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

KHU DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI PHỦ CHỦ TỊCH

Chuyện kể về
Bác Hồ
QUA CÁC TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT

9 786045 759608

8935279124602

Giá: 93.000đ